

Ngày soạn:

BÀI 1:
TỪ MÁY TÍNH ĐẾN MẠNG MÁY TÍNH (TIẾT 1)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- Kiến thức:

+ Biết nhu cầu mạng máy tính trong lĩnh vực truyền thông.

- Kỹ năng:

+ Kỹ năng thu thập thông tin SGK, quan sát và trình bày một vấn đề liên quan đến mạng máy tính và internet

+ Kỹ năng quan sát, lắng nghe và hoạt động nhóm có hiệu quả.

- Thái độ:

+ Giáo dục học sinh có ý thức mạng máy tính và internet đúng mục đích để đạt hiệu quả tốt.

+ Rèn ý thức, tinh thần tham gia môn học.

+ Yêu thích môn Tin học cũng như các môn khoa học khác và ý thức vận dụng các kiến thức đã học vào tìm hiểu nội dung bài học.

+ Nghiêm túc trong khi học tập, có ý thức bảo vệ chung.

+ Giúp đỡ nhau trong học tập.

2. Năng lực hình thành:

- Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin.

+ Thu thập thông tin SGK, quan sát và trình bày một vấn đề liên quan đến mạng máy tính và internet.

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)

*** Mục tiêu hoạt động:**

+ Biết mạng máy tính giúp em làm nhiều công việc khác nhau

*** Nội dung :** Mạng máy tính giúp em làm những công việc gì ?

*** Sản phẩm:** Mạng máy tính giúp giải quyết các công việc một cách thuận tiện và nhanh chóng

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: Mạng máy tính giúp em làm những công việc gì ?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (78 phút) 1. Hoạt động 1 : Khái niệm mạng máy tính (15') * Mục tiêu hoạt động: Biết được khái niệm mạng máy tính và các thành phần của mạng * Nội dung: Khái niệm mạng máy tính * Sản phẩm: Khái niệm mạng máy tính và các thành phần của mạng * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
1. Khái niệm mạng máy tính: - Mạng máy tính là tập hợp các máy tính được kết nối với nhau cho phép dùng chung các tài nguyên - Các thành phần của mạng: + Thiết bị đầu cuối + Môi trường truyền dẫn + Các thiết bị kết nối mạng + Giao thức truyền thông	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Mạng máy tính là gì? HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Mạng máy tính là tập hợp các máy tính được kết nối với nhau cho phép dùng chung các tài nguyên – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu các thành phần của mạng máy tính và chức năng của các thành phần này? HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Các thành phần của mạng: + Thiết bị đầu cuối + Môi trường truyền dẫn + Các thiết bị kết nối mạng + Giao thức truyền thông – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
2. Hoạt động 2 : Lợi ích của mạng máy tính (15') * Mục tiêu hoạt động: Biết được lợi ích của mạng máy tính * Nội dung: Lợi ích của mạng máy tính	

* Sản phẩm: Lợi ích của mạng máy tính * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
2. Lợi ích của mạng máy tính: - Dùng chung dữ liệu. - Dùng chung các thiết bị phần cứng như máy in, bộ nhớ, các ổ đĩa, ... - Dùng chung các phần mềm: phần mềm diệt virus, ... - Trao đổi thông tin.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy nêu lợi ích của mạng máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Dùng chung dữ liệu. - Dùng chung các thiết bị phần cứng như máy in, bộ nhớ, các ổ đĩa, ... - Dùng chung các phần mềm: phần mềm diệt virus, ... - Trao đổi thông tin. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. Hoạt động 3: Luyện tập (15') * Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học * Nội dung: Mạng máy tính là gì? Hãy nêu lợi ích của mạng máy tính? * Sản phẩm: + Khái niệm mạng máy tính + Lợi ích của mạng máy tính * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
* Câu hỏi: Mạng máy tính là gì? Hãy nêu lợi ích của mạng máy tính?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Mạng máy tính là gì? Hãy nêu lợi ích của mạng máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Khái niệm mạng máy tính + Lợi ích của mạng máy tính – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. Hoạt động 4: Vận dụng (15') * Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học * Nội dung: Mạng máy tính có mấy thành phần cơ bản? Các thành phần đó là gì? * Sản phẩm: + Các thành phần và chức năng của mạng máy tính * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
* Câu hỏi: Mạng máy tính có mấy thành	GV giao nhiệm vụ :

phần cơ bản? Các thành phần đó là gì?	Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Mạng máy tính có mấy thành phần cơ bản? Các thành phần đó là gì? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Các thành phần và chức năng của mạng máy tính – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
---------------------------------------	--

Bài 2:**Mạng thông tin toàn cầu Internet (Tiết 1)**

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:**1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:****- Kiến thức: Nắm được**

- Mạng Internet là gì ?
- Một số dịch vụ trên Internet

- Kỹ năng:

- + Kỹ năng thu thập thông tin SGK, quan sát và trình bày một vấn đề liên quan đến mạng máy tính và internet
- + Kỹ năng quan sát, lắng nghe và hoạt động nhóm có hiệu quả.
- + Rèn kỹ năng khai thác, tìm kiếm thông tin, học liệu tham khảo.
- + Rèn kỹ năng vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề trong thực tế.
- + Biết tìm kiếm thông tin trên Internet.

- Thái độ:

- + Giáo dục học sinh có ý thức mạng máy tính và internet đúng mục đích để đạt hiệu quả tốt.
- + Rèn ý thức, tinh thần tham gia môn học.
- + Yêu thích môn Tin học cũng như các môn khoa học khác và ý thức vận dụng các kiến thức đã học vào tìm hiểu nội dung bài học.
- + Nghiêm túc trong khi học tập, có ý thức bảo vệ chung.
- + Giúp đỡ nhau trong học tập.

2. Năng lực hình thành:

- Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.
- + Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.
- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin.
- + Biết tìm kiếm thông tin trên Internet.

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.
- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)***** Mục tiêu hoạt động:**

+ Biết khái niệm mạng máy tính và lợi ích máy tính trong mạng. * Nội dung : Mạng máy tính là gì? Hãy nêu lợi ích của mạng máy tính? * Sản phẩm: Khái niệm mạng máy tính và lợi ích máy tính trong mạng. * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
* Câu hỏi: Mạng máy tính là gì? Hãy nêu lợi ích của mạng máy tính?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Mạng máy tính là gì? Hãy nêu lợi ích của mạng máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Khái niệm mạng máy tính + Lợi ích của mạng máy tính – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (78 phút) 1. Hoạt động 1 : Internet là gì? (10 phút) * Mục tiêu hoạt động: Biết được khái niệm Internet * Nội dung: Internet là gì? * Sản phẩm: khái niệm Internet * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
1. Internet là gì? - Internet là hệ thống kết nối các máy tính và mạng máy tính ở quy mô toàn thế giới	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Internet là gì? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Internet là mạng máy tính khổng lồ, kết nối hàng triệu máy tính, mạng máy tính trên khắp thế giới – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
2. Hoạt động 2 : Một số dịch vụ trên Internet (10 phút) * Mục tiêu hoạt động: Biết được một số dịch vụ trên Internet * Nội dung: Một số dịch vụ trên Internet * Sản phẩm: Một số dịch vụ trên Internet * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
2. Một số dịch vụ trên Internet: a. Tổ chức và khai thác thông tin trên web: - Dịch vụ được sử dụng phổ biến nhất của	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Dịch vụ nào được sử dụng phổ biến nhất của

Internet là tổ chức khai thác thông tin trên Word Wide Web (WWW) còn được gọi là Web. b. Tìm kiếm thông tin trên Internet: - Máy tìm kiếm là công cụ được cung cấp trên Internet giúp tìm kiếm thông tin trên đó dựa trên cơ sở các từ khóa liên quan đến vấn đề cần tìm. * Lưu ý: Không phải mọi thông tin trên Internet là miễn phí mà có một số trang là bản quyền nên khi truy cập và khai thác phải trả tiền c. Thư điện tử: - Thư điện tử là dịch vụ trao đổi thông tin trên Internet thông qua các hộp thư điện tử. - Khi sử dụng thư điện tử, người ta có thể đính kèm các tệp như văn bản, âm thanh, hình ảnh ... để gửi cho nhau.	Internet ? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: - Dịch vụ được sử dụng phổ biến nhất của Internet là tổ chức khai thác thông tin trên Word Wide Web (WWW) còn được gọi là Web. - Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Máy tìm kiếm là gì? Câu 2: Có phải mọi thông tin trên Internet là miễn phí hoàn toàn không? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: - <i>Câu 1:</i> Máy tìm kiếm là công cụ được cung cấp trên Internet giúp tìm kiếm thông tin trên đó dựa trên cơ sở các từ khóa liên quan đến vấn đề cần tìm. - <i>Câu 2:</i> Không phải mọi thông tin trên Internet là miễn phí mà có một số trang là bản quyền nên khi truy cập và khai thác phải trả tiền - Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 3: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thư điện tử là gì? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: - Thư điện tử là dịch vụ trao đổi thông tin trên Internet thông qua các hộp thư điện tử. - Khi sử dụng thư điện tử, người ta có thể đính kèm các tệp như văn bản, âm thanh, hình ảnh ... để gửi cho nhau. - Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. Hoạt động 3: Luyện tập (15') * Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học * Nội dung: Internet là gì? Hãy cho biết một số dịch vụ trên Internet ?	

* Sản phẩm: + Khái niệm Internet + Một số dịch vụ trên Internet * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
* Câu hỏi: Internet là gì? Hãy cho biết một số dịch vụ trên Internet ?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Internet là gì? Hãy cho biết một số dịch vụ trên Internet ? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Khái niệm Internet + Một số dịch vụ trên Internet – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. Hoạt động 4: Vận dụng (10') * Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học * Nội dung: Câu hỏi 1: Sau khi sưu tầm được nhiều ảnh đẹp về phong cảnh quê hương em, nếu muốn gửi cho các bạn ở xa, em có thể sử dụng dịch vụ nào trên Internet? Câu hỏi 2: Dịch vụ nào của Internet được người sử dụng nhất để xem thông tin? * Sản phẩm: + Sử dụng dịch vụ thư điện tử + Dịch vụ WWW của Internet được người sử dụng nhất * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
* Câu hỏi1: Sau khi sưu tầm được nhiều ảnh đẹp về phong cảnh quê hương em, nếu muốn gửi cho các bạn ở xa, em có thể sử dụng dịch vụ nào trên Internet? Câu hỏi 2: Dịch vụ nào của Internet được người sử dụng nhất để xem thông tin?	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Sau khi sưu tầm được nhiều ảnh đẹp về phong cảnh quê hương em, nếu muốn gửi cho các bạn ở xa, em có thể sử dụng dịch vụ nào trên Internet? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Em có thể sử dụng dịch vụ “Thư điện tử” (Email/ Gmail) trên Internet. Khi đó, em có thể đính kèm các tệp hình ảnh để gửi cho các bạn. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Dịch vụ nào

	của Internet được người sử dụng nhất để xem thông tin? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Dịch vụ “Tổ chức và khai thác thông tin trên web” của Internet được người sử dụng nhất để xem thông tin. Khi sử dụng dịch vụ đó, người dùng có thể dễ dàng truy cập các trang web khác nhau để xem thông tin. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
--	---

Bài 2:

Mạng thông tin toàn cầu Internet (Tiết 2)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

-Kiến thức: Nắm được

- Một vài ứng dụng khác trên Internet
- Làm thế nào để kết nối Internet

- Kỹ năng:

- + Biết ứng dụng của Internet trong cuộc sống hằng ngày
- + Biết các cách kết nối Internet

- Thái độ:

- + Giáo dục học sinh có ý thức mạng máy tính và internet đúng mục đích để đạt hiệu quả tốt.
- + Rèn ý thức, tinh thần tham gia môn học.
- + Yêu thích môn Tin học cũng như các môn khoa học khác và ý thức vận dụng các kiến thức đã học vào tìm hiểu nội dung bài học.
- + Nghiêm túc trong khi học tập, có ý thức bảo vệ chung.
- + Giúp đỡ nhau trong học tập.

2. Năng lực hình thành:

- Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.
- + Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin.
- + Biết ứng dụng của Internet trong cuộc sống hằng ngày
- + Biết các cách kết nối Internet

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.
- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)	
* Mục tiêu hoạt động: + Biết khái niệm Internet và một số dịch vụ trên Internet * Nội dung : Internet là gì? Hãy nêu một số dịch vụ trên Internet? * Sản phẩm: Khái niệm Internet và một số dịch vụ trên Internet * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
* Câu hỏi: Internet là gì? Hãy nêu một số dịch vụ trên Internet?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Internet là gì? Hãy nêu một số dịch vụ trên Internet? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Khái niệm Internet và một số dịch vụ trên Internet – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (78 phút)	
1. Hoạt động 1 : Một vài ứng dụng khác trên Internet (10 phút) * Mục tiêu hoạt động: Biết được một vài ứng dụng khác trên Internet * Nội dung: Một vài ứng dụng khác trên Internet * Sản phẩm: Ứng dụng khác trên Internet * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
3. Một vài ứng dụng khác trên Internet: a) Hội thảo trực tuyến: - Internet cho phép tổ chức các cuộc họp, hội thảo từ xa với sự tham gia của nhiều người ở nhiều nơi khác nhau... b) Đào tạo qua mạng: - Người học có thể truy cập Internet để nghe các bài giảng, trao đổi hoặc nhận các chỉ	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy nêu một vài ứng dụng khác trên Internet và chức năng của các loại hình dịch vụ này? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm

dẫn trực tiếp từ giáo viên, nhận các tài liệu hoặc bài tập và giao nộp kết quả qua mạng mà không cần tới lớp. c) Thương mại điện tử: - Các doanh nghiệp, cá nhân có thể đưa nội dung văn bản, hình ảnh giới thiệu, đoạn video quảng cáo, sản phẩm của mình lên các trang web. - Khả năng thanh toán, chuyển khoản qua mạng cho phép người mua hàng trả tiền thông qua mạng. * Các dịch vụ khác. - Các diễn đàn, mạng xã hội hoặc trò chuyện trực tuyến(chat), trò chơi trực tuyến (game online).	– Sản phẩm học tập: + Hội thảo trực tuyến: - Internet cho phép tổ chức các cuộc họp, hội thảo từ xa với sự tham gia của nhiều người ở nhiều nơi khác nhau... + Đào tạo qua mạng: - Người học có thể truy cập Internet để nghe các bài giảng, trao đổi hoặc nhận các chỉ dẫn trực tiếp từ giáo viên, nhận các tài liệu hoặc bài tập và giao nộp kết quả qua mạng mà không cần tới lớp. + Thương mại điện tử: - Các doanh nghiệp, cá nhân có thể đưa nội dung văn bản, hình ảnh giới thiệu, đoạn video quảng cáo, sản phẩm của mình lên các trang web. - Khả năng thanh toán, chuyển khoản qua mạng cho phép người mua hàng trả tiền thông qua mạng. * Các dịch vụ khác. - Các diễn đàn, mạng xã hội hoặc trò chuyện trực tuyến(chat), trò chơi trực tuyến (game online). – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
2. Hoạt động 2 : Làm thế nào để kết nối Internet? (10 phút) * Mục tiêu hoạt động: Biết được cách kết nối Internet * Nội dung: Làm thế nào để kết nối Internet? * Sản phẩm: Cách kết nối Internet * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
4. Làm thế nào để kết nối Internet? - Cần đăng kí với một nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) để được hỗ trợ cài đặt và cấp quyền truy cập Internet. - Nhờ Modem và một đường kết nối riêng (đường điện thoại, đường truyền thuê bao, đường truyền ADSL, Wi - Fi) các máy tính đơn lẻ hoặc các mạng LAN, WAN được kết nối vào hệ thống mạng của ISP rồi từ đó kết nối với Internet→ Internet là mạng của các máy tính.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để kết nối Internet em phải làm gì? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Cần đăng kí với một nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) để được hỗ trợ cài đặt và cấp quyền truy cập Internet. - Nhờ Modem và một đường kết nối riêng (đường điện thoại, đường truyền thuê bao, đường truyền ADSL, Wi - Fi) các máy tính đơn lẻ hoặc các mạng LAN, WAN được kết nối vào hệ thống mạng của ISP rồi từ đó kết nối với Internet→

		Internet là mạng của các máy tính. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. Hoạt động 3: Luyện tập (15') * Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học * Nội dung: Liệt kê một số dịch vụ trên Internet và cho biết lợi ích khi sử dụng các dịch vụ đó? * Sản phẩm: Một số dịch vụ trên Internet và biết lợi ích khi sử dụng các dịch vụ đó. * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét		
Tiến trình nội dung		Hoạt động của GV + HS
* Câu hỏi: Liệt kê một số dịch vụ trên Internet và cho biết lợi ích khi sử dụng các dịch vụ đó?		GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Liệt kê một số dịch vụ trên Internet và cho biết lợi ích khi sử dụng các dịch vụ đó? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Một số dịch vụ trên Internet và lợi ích khi sử dụng các dịch vụ đó: - Tổ chức và khai thác thông tin trên web: Giúp người dùng dễ dàng truy cập để xem nội dung các trang web. - Tìm kiếm thông tin trên Internet: Giúp người dùng nhanh chóng tìm được đúng thông tin cần thiết. - Thư điện tử: Giúp người dùng có thể đính kèm các tệp (phần mềm, hình ảnh, âm thanh,...) để gửi cho nhau. - Hội thảo trực tuyến: Giúp mọi người tham gia có thể trao đổi, thảo luận với nhiều người ở nhiều vị trí địa lí khác nhau. - Đào tạo qua mạng: Giúp người học có thể nghe các bài giảng, trao đổi hoặc nhận chỉ dẫn trực tiếp của giáo viên. - Thương mại điện tử: Giúp các dịch vụ thương mại có thể thực hiện qua Internet, mang lại sự thuận tiện nhiều hơn cho người dùng. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. Hoạt động 4: Vận dụng (10') * Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học * Nội dung: Câu 1: Khi đặt mua vé xem một trận bóng đá của đội bóng em yêu thích qua Internet, em sử dụng loại dịch vụ nào trên Internet? Câu 2: Em hiểu thế nào về câu nói Internet là mạng của các mạng máy tính?		

* Sản phẩm: + Sử dụng loại dịch vụ "Thương mại điện tử" trên Internet. + Internet là mạng của các mạng máy tính * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
* Câu hỏi 1: Khi đặt mua vé xem một trận bóng đá của đội bóng em yêu thích qua Internet, em sử dụng loại dịch vụ nào trên Internet? * Câu hỏi 2: Em hiểu thế nào về câu nói Internet là mạng của các mạng máy tính?	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Khi đặt mua vé xem một trận bóng đá của đội bóng em yêu thích qua Internet, em sử dụng loại dịch vụ nào trên Internet? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Em sử dụng loại dịch vụ "Thương mại điện tử" trên Internet. Khi đó, em có thể truy cập vào các "chợ" và "gian hàng" điện tử bán vé của trận đấu để đặt mua vé và sẽ có người mang tới tận nhà. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: M Khi đặt mua vé xem một trận bóng đá của đội bóng em yêu thích qua Internet, em sử dụng loại dịch vụ nào trên Internet? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Internet là mạng của các mạng máy tính bởi vì các máy tính để kết nối được với Internet cần phải đăng kí với một nhà cung cấp dịch vụ Internet. Hơn nữa các máy tính này cần phải có các thiết bị mạng (Modem, đường kết nối riêng, đường truyền ADSL,...) để nối với các mạng LAN, WAN và kết nối vào hệ thống mạng của các nhà cung cấp dịch vụ, rồi từ đó kết nối với Internet. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

Bài 3:
TOẢ CHỜUC VAO TRUY CAÁP THOANG TIN TREÂN
INTERNET
(Tiết 1)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- Kiến thức: Nắm được

- + Khái niệm về web, trang web, siêu văn bản.
- + Website, địa chỉ website

- Kỹ năng:

- + Truy cập Website, địa chỉ website

- Thái độ:

- + Giáo dục học sinh có ý thức mạng máy tính và internet đúng mục đích để đạt hiệu quả tốt.
- + Rèn ý thức, tinh thần tham gia môn học.
- + Yêu thích môn Tin học cũng như các môn khoa học khác và ý thức vận dụng các kiến thức đã học vào tìm hiểu nội dung bài học.
- + Nghiêm túc trong khi học tập, có ý thức bảo vệ chung.
- + Giúp đỡ nhau trong học tập.

2. Năng lực hình thành:

- Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.
 - + Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.
- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin.
 - + Biết ứng dụng của Internet trong cuộc sống hằng ngày
 - + Truy cập Website, địa chỉ website

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.
- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

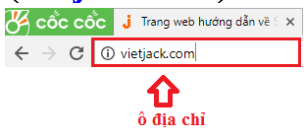
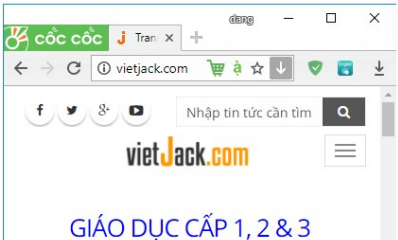
III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)
--

* Mục tiêu hoạt động: + Biết một vài ứng dụng khác trên Internet và chức năng của các loại hình dịch vụ này * Nội dung : Internet là gì? Hãy nêu một số dịch vụ trên Internet? * Sản phẩm: ứng dụng khác trên Internet và chức năng của các loại hình dịch vụ này * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
* Câu hỏi: Hãy nêu một vài ứng dụng khác trên Internet và chức năng của các loại hình dịch vụ này?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Internet là gì? Hãy nêu một số dịch vụ trên Internet? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: ứng dụng khác trên Internet và chức năng của các loại hình dịch vụ này – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (78 phút) 1. Hoạt động 1 : Tổ chức thông tin trên Internet (10 phút) * Mục tiêu hoạt động: Biết được cách thức tổ chức thông tin trên Internet * Nội dung: Tổ chức thông tin trên Internet * Sản phẩm: Các khái niệm về Siêu văn bản và trang Web, Website, địa chỉ Website, trang chủ * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
1. Tổ chức thông tin trên Internet: a. Siêu văn bản và trang Web: - Siêu văn bản là loại văn bản tích hợp nhiều dạng dữ liệu khác nhau như văn bản, hình ảnh, âm thanh, video,... và các siêu liên kết tới các siêu văn bản khác. - Siêu văn bản thường được tạo ra bằng ngôn ngữ HTML - Trang web là một siêu văn bản được gán địa chỉ truy cập trên Internet. b. Website, địa chỉ Website, trang chủ: - Website là một tập hợp gồm một hoặc nhiều trang web liên quan được tổ chức dưới một địa chỉ truy cập chung - Địa chỉ website là địa chỉ truy cập trung của các trang web của website. - Trang chủ là trang đầu tiên được mở ra khi truy cập vào một trang Web	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Siêu văn bản và trang web là gì? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Siêu văn bản là loại văn bản tích hợp nhiều dạng dữ liệu khác nhau như văn bản, hình ảnh, âm thanh, video,... và các siêu liên kết tới các siêu văn bản khác. - Siêu văn bản thường được tạo ra bằng ngôn ngữ HTML - Trang web là một siêu văn bản được gán địa chỉ truy cập trên Internet. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Website, địa chỉ Website, trang chủ là gì?

	- HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: - Website là một tập hợp gồm một hoặc nhiều trang web liên quan được tổ chức dưới một địa chỉ truy cập chung - Địa chỉ website là địa chỉ truy cập trung của các trang web của website. - Trang chủ là trang đầu tiên được mở ra khi truy cập vào một trang Web - Báo cáo: Cá nhân báo cáo
2. Hoạt động 2 : Truy cập web (10 phút) * Mục tiêu hoạt động: Biết được khái niệm trình duyệt web và cách truy cập web * Nội dung: Truy cập web * Sản phẩm: Khái niệm trình duyệt web và cách truy cập web * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
2. Truy cập Web: a. Trình duyệt Web: - Trình duyệt Web là phần mềm ứng dụng giúp người dùng giao tiếp với hệ thống WWW: truy cập các trang web và khai thác tài nguyên trên Internet - Một số trình duyệt Web: Cốc cốc, Chorme, Firefox,... b. Truy cập trang web: - Để truy cập một trang web, em thực hiện như sau: B1: Nhập địa chỉ của trang Web vào ô địa chỉ Ví dụ: www.thanhvien.com.vn B2. Nhấn Enter	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Trình duyệt Web là gì? Em hãy nêu một số trình duyệt em biết? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: - Trình duyệt Web là phần mềm ứng dụng giúp người dùng giao tiếp với hệ thống WWW: truy cập các trang web và khai thác tài nguyên trên Internet - Một số trình duyệt Web: Cốc cốc, Chorme, Firefox,... - Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để truy cập vào một trang web nào đó em thực hiện như thế nào? Cho ví dụ minh họa? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: - Để truy cập một trang web, em thực hiện như sau: B1: Nhập địa chỉ của trang Web vào ô địa chỉ

		Ví dụ: www.thanhvien.com.vn B2. Nhấn Enter – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. Hoạt động 3: Luyện tập (15') * Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học * Nội dung: Câu 1: Siêu văn bản là gì? Hãy phân biệt sự khác nhau giữa siêu văn bản và trang web? Câu 2: Hãy trình bày các khái niệm địa chỉ của trang web, website và địa chỉ website. * Sản phẩm: Khắc sâu kiến thức đã học * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét		
Tiến trình nội dung		Hoạt động của GV + HS
Câu 1: Siêu văn bản là gì? Hãy phân biệt sự khác nhau giữa siêu văn bản và trang web? Câu 2: Hãy trình bày các khái niệm địa chỉ của trang web, website và địa chỉ website.		GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Siêu văn bản là gì? Hãy phân biệt sự khác nhau giữa siêu văn bản và trang web? Câu 2: Hãy trình bày các khái niệm địa chỉ của trang web, website và địa chỉ website. - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Câu 1: - Siêu văn bản là loại văn bản tích hợp nhiều dạng dữ liệu khác nhau như văn bản, hình ảnh, âm thanh, video,... và các siêu liên kết tới các siêu văn bản khác. - Sự khác nhau giữa siêu văn bản và trang web: Trang web là một siêu văn bản được gán địa chỉ truy cập trên Internet. Câu 2: - Trang web là một siêu văn bản được gán địa chỉ truy cập trên Internet. - Website là một tập hợp gồm một hoặc nhiều trang web liên quan được tổ chức dưới một địa chỉ truy cập chung. - Địa chỉ website là địa chỉ truy cập trung của các trang web của website. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. Hoạt động 4: Vận dụng (10') * Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học * Nội dung: Câu hỏi: Để truy cập các trang web em cần sử dụng phần mềm gì? Làm thế nào để truy cập được một trang web cụ thể?		

* Sản phẩm: Khắc sâu kiến thức đã học * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
* Câu hỏi : Để truy cập các trang web em cần sử dụng phần mềm gì? Làm thế nào để truy cập được một trang web cụ thể?	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để truy cập các trang web em cần sử dụng phần mềm gì? Làm thế nào để truy cập được một trang web cụ thể? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Để truy cập các trang web em cần sử dụng một phần mềm là trình duyệt web (web browser). - Để truy cập một trang web cụ thể, ví dụ trang giáo dục vietJack , em cần thực hiện: 1. Nhập địa chỉ của trang web (vietjack.com/) vào ô địa chỉ  2. Nhấn Enter.  – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

Bài 3:
TOÀ CHÖÙC VAØ TRUY CAÁP THOÀNG TIN TREÂN INTERNET
(Tiết 2)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kĩ năng, thái độ:

-**Kiến thức:** Nắm được tìm kiếm thông tin trên Internet

- **Kỹ năng:**

+ Tìm kiếm thông tin trên Internet

- **Thái độ:**

+ Giáo dục học sinh có ý thức mạng máy tính và internet đúng mục đích để đạt hiệu quả tốt.

+ Rèn ý thức, tinh thần tham gia môn học.

+ Yêu thích môn Tin học cũng như các môn khoa học khác và ý thức vận dụng các kiến thức đã học vào tìm hiểu nội dung bài học.

+ Nghiêm túc trong khi học tập, có ý thức bảo vệ chung.

+ Giúp đỡ nhau trong học tập.

2. Năng lực hình thành:

- Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin.

+ Biết ứng dụng của Internet trong cuộc sống hằng ngày

+ Tìm kiếm thông tin trên Internet

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)
--

* Mục tiêu hoạt động: Biết được khái niệm trình duyệt web và cách truy cập web * Nội dung: Trình duyệt web là gì? Hãy nêu các bước truy cập web? * Sản phẩm: Khái niệm trình duyệt web và cách truy cập web * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
* Câu hỏi: Trình duyệt web là gì? Hãy nêu các bước truy cập web?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Internet là gì? Hãy nêu một số dịch vụ trên Internet? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Khái niệm trình duyệt web và cách truy cập web – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (78 phút) 1. Hoạt động 1 : Tìm kiếm thông tin trên Internet (10 phút) * Mục tiêu hoạt động: Biết được cách thức tìm kiếm thông tin trên Internet * Nội dung: Tìm kiếm thông tin trên Internet * Sản phẩm: Cách thức tìm kiếm thông tin trên Internet * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
3. Tìm kiếm thông tin trên Internet: a. Máy tìm kiếm: - Máy tìm kiếm là công cụ hỗ trợ tìm kiếm thông tin trên Internet theo yêu cầu của người sử dụng. - Một số máy tìm kiếm: + Google: www.google.com.vn + Microsoft: www.bing.com b. Sử dụng máy tìm kiếm: + Để tìm thông tin bằng máy tìm kiếm: - B1: Truy cập máy tìm kiếm - B2: Gõ từ khóa vào ô dành để nhập từ khóa - B3: Nhấn phím Enter hoặc nhấp nút tìm kiếm ➔ kết quả tìm kiếm sẽ được liệt kê dưới dạng danh sách các liên kết	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Máy tìm kiếm là gì? Cho ví dụ minh họa? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Máy tìm kiếm là công cụ hỗ trợ tìm kiếm thông tin trên Internet theo yêu cầu của người sử dụng. - Một số máy tìm kiếm: + Google: www.google.com.vn + Microsoft: www.bing.com – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để sử dụng máy tìm kiếm, thực hiện như thế nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Để tìm thông tin bằng máy tìm kiếm:

	- B1: Truy cập máy tìm kiếm - B2: Gõ từ khóa vào ô dành để nhập từ khóa - B3: Nhấn phím Enter hoặc nháy nút tìm kiếm → kết quả tìm kiếm sẽ được liệt kê dưới dạng danh sách các liên kết – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. Hoạt động 3: Luyện tập (15') * Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học * Nội dung: Câu 1: Hãy cho biết mục đích và cách sử dụng máy tìm kiếm. Hãy kể tên một số máy tìm kiếm. Câu 2: Hãy trình bày các khái niệm địa chỉ của trang web, website và địa chỉ website. * Sản phẩm: Khắc sâu kiến thức đã học * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu 1: Hãy cho biết mục đích và cách sử dụng máy tìm kiếm. Hãy kể tên một số máy tìm kiếm. Câu 2: Hãy nêu một số website mà em biết.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Hãy cho biết mục đích và cách sử dụng máy tìm kiếm. Hãy kể tên một số máy tìm kiếm. Câu 2: Hãy trình bày các khái niệm địa chỉ của trang web, website và địa chỉ website. - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Khắc sâu kiến thức đã học – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. Hoạt động 4: Vận dụng (10') * Mục tiêu hoạt động: Biết được thông tin trên mạng Internet * Nội dung: Thông tin trên mạng Internet gồm những gì? * Sản phẩm: Thông tin trên mạng Internet * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
* Câu hỏi : Thông tin trên mạng Internet gồm những gì?	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thông tin trên mạng Internet gồm những gì? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: -Mạng Internet gồm có hàng triệu

	website chứa thông tin trải khắp thế giới. Đó là một kho tư liệu khổng lồ mà ai cũng có thể truy cập và khai thác từ máy tính cá nhân kết nối với Internet chỉ bằng một thao tác nháy chuột. - Với Internet, ai cũng có cơ hội trao đổi, học tập, nâng cao hiểu biết của bản thân mình. - Trên Internet chúng ta có thể tìm thấy các thông tin hết sức đa dạng, phong phú như từ nấu ăn tới các thông tin liên quan đến Trái Đất, Vì sao, hoặc các kiến thức liên quan đến học tập, giải trí, – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
--	---

Ngày soạn: .../.../20...

BÀI THỰC HÀNH 1:
SỬ DỤNG TRÌNH DUYỆT ĐỂ TRUY CẬP WEB (Tiết 1)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức:* HS nắm được

+ Cách khởi động trình duyệt Cốc cốc và các thành phần trên màn hình làm việc Cốc cốc

- *Kỹ năng:*

+ Khởi động được trình duyệt Web, truy cập Web để xem thông tin

- *Thái độ:* Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

+ Khởi động được trình duyệt Web, truy cập Web để xem thông tin

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)

Mục tiêu : Biết cách khởi động được trình duyệt Web, truy cập Web để xem thông tin

Nội dung: Để truy cập các trang web em cần sử dụng phần mềm gì? Làm thế nào để truy

cập được một trang web cụ thể?

* **Sản phẩm:** Thực hiện được truy cập vào trang web

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Để truy cập các trang web em cần sử dụng phần mềm gì? Làm thế nào để truy cập được một trang web cụ thể?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (45 phút)

1. Hoạt động 1: Khởi động và tìm hiểu màn hình của trình duyệt Cốc cốc (15 phút)

***Mục tiêu :**

- Biết cách khởi động, tìm hiểu màn hình của trình duyệt Cốc cốc

* **Nội dung:** Khởi động và tìm hiểu màn hình của trình duyệt Cốc cốc

* **Sản phẩm:** Khởi động, tìm hiểu màn hình của trình duyệt Cốc cốc

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập 1: Khởi động và tìm hiểu màn hình của trình duyệt Cốc cốc trang 29, 30 SGK - Khởi động Cốc cốc bằng cách: Nháy đúp chuột vào biểu tượng của Cốc cốc trên màn hình nền *Tìm hiểu màn hình của trình duyệt Cốc cốc 	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hành Khởi động và tìm hiểu màn hình của trình duyệt Cốc cốc trang 29, 30 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 2 câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: - Khởi động Cốc cốc bằng cách: Nháy đúp chuột vào biểu tượng của Cốc cốc trên màn hình nền *Tìm hiểu màn hình của trình duyệt Cốc cốc  - Báo cáo: Cá nhân báo cáo

2. Hoạt động 2: Xem thông tin trên các trang web (15 phút)

***Mục tiêu :**

- Biết cách xem thông tin trên các trang web

* **Nội dung:** Xem thông tin trên các trang web

* **Sản phẩm:** Xem thông tin trên các trang web

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập 2: Xem thông tin trên các trang Web trang 30 SGK Truy cập một số trang Web bằng cách gõ địa chỉ tương ứng vào ô địa chỉ : + thieunien.vn + www.tienphong.vn + www.dantri.com.vn	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hành Xem thông tin trên các trang Web trang 30 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Truy cập một số trang Web bằng cách gõ địa chỉ tương ứng vào ô địa chỉ : + thieunien.vn + www.tienphong.vn + www.dantri.com.vn – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

C. LUYỆN TẬP (73 phút)

* **Mục tiêu:** Thực hiện trên máy tính

* **Nội dung:**

+ Khởi động trình duyệt Coc coc

+ Thực hành bài tập 1, 2 trang 29, 30 SGK

* **Sản phẩm:** Thực hiện bài tập 1, 2 trang 29, 30 SGK

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
+ Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 1, 2 trang 29, 30 SGK	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 1, 2 trang 29, 30 SGK -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 1, 2 trang 29, 30 SGK Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết

	quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. VẬN DỤNG (5 phút) * Mục tiêu : Thực hiện tại nhà (nếu có máy tính) * Nội dung: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 1, 2 trang 29, 30 SGK * Sản phẩm: + Thực hành bài tập 1, 2 trang 29, 30 SGK * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ về nhà	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 1, 2 trang 29, 30 SGK	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn: .../.../20...

BÀI THỰC HÀNH 1:
SỬ DỤNG TRÌNH DUYỆT ĐỂ TRUY CẬP WEB (Tiết 2)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU:**1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:**

- *Kiến thức:* HS nắm được

- + Cách đánh dấu trang, lưu thông tin trên trang Web về máy tính
- + Cách sử dụng máy tìm kiếm thông tin với những từ khóa

- *Kỹ năng:*

- + Thực hiện được đánh dấu các trang cần thiết.
- + Thực hiện được tìm kiếm thông tin trên Internet bằng cách sử dụng máy tìm kiếm (Google)
- + Thực hiện được tìm kiếm hình ảnh trên Internet nhờ máy tìm kiếm.

- *Thái độ:* Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- + Thực hiện được đánh dấu các trang cần thiết.
- + Thực hiện được tìm kiếm thông tin trên Internet bằng cách sử dụng máy tìm kiếm (Google)
- + Thực hiện được tìm kiếm hình ảnh trên Internet nhờ máy tìm kiếm.

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)**

Mục tiêu : Biết cách sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin trên mạng Internet

Nội dung: Máy tìm kiếm là gì? Để sử dụng máy tìm kiếm em thực hiện như thế nào?

*** Sản phẩm:** Biết cách sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin trên mạng Internet

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Máy tìm kiếm là gì? Để sử dụng máy tìm kiếm em thực hiện như thế nào?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (45 phút)	

1. Hoạt động 1: Đánh dấu trang (15 phút)***Mục tiêu :**

- Biết cách đánh dấu trang trình duyệt Cốc cốc

*** Nội dung: Đánh dấu trang**

*** Sản phẩm:** Đánh dấu trang trình duyệt Cốc cốc

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
3. Đánh dấu trang: Trang 30 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hành đánh dấu trang trang 30 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 2 câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: *Tác dụng: Lưu lại địa chỉ của các trang để sau này có thể nhanh chóng tìm lại * Cách thực hiện đánh dấu trang: - Muốn đánh dấu trang hiện thời, nhấp chuột lên nút ngôi sao tại góc trên, bên phải cửa sổ màn hình - Nhập tên trang Web cần đánh dấu - Nhấp nút Hoàn tất – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

2. Hoạt động 2: Lưu bài viết, tranh ảnh, video (15 phút)***Mục tiêu :**

- Biết cách lưu bài viết, tranh ảnh, video vào trong máy tính

*** Nội dung: Lưu bài viết, tranh ảnh, video**

*** Sản phẩm:** lưu bài viết, tranh ảnh, video vào trong máy tính

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập 4: Lưu bài viết, tranh ảnh, video trang 31 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hành Lưu bài viết, tranh ảnh, video trang 31 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 2 câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: * Lưu hình ảnh trên trang Web: - Nhấp nút phải chuột vào hình ảnh cần lưu - Chọn Lưu hình ảnh thành - Chọn thư mục để lưu ảnh và đặt tên cho tệp ảnh - Nhấp Save

	* Lưu cả trang Web: - Nháy nút phải chuột vào vị trí trống trên trang Web - Chọn Lưu thành - Chọn vị trí lưu tệp và đặt tên tệp trên hộp thoại save as - Nháy nút Save * Lưu Video: Nháy chuột phải lên khung hình của Video, nháy chuột chọn nút Tải về – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (73 phút) * Mục tiêu: Thực hiện trên máy tính * Nội dung: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 3, 4 trang 30, 31 SGK * Sản phẩm: + Thực hành bài tập 3, 4 trang 30, 31 SGK * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
+ Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 3, 4 trang 30, 31 SGK	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 3, 4 trang 30, 31 SGK -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 3, 4 trang 30, 31 SGK Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học

	sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. VẬN DỤNG (5 phút) * Mục tiêu : Thực hiện tại nhà (nếu có máy tính) * Nội dung: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 3, 4 trang 30, 31 SGK * Sản phẩm: + Thực hành bài tập 3, 4 trang 30, 31 SGK * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ về nhà	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 3, 4 trang 30, 31 SGK	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn: .../.../20...

Bài thực hành số 2 **TÌM KIEÁM THOÀNG TIN TREÂN INTERNET (tiết 1)**

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 03 tiết

I. MỤC TIÊU:**1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:**

- Kiến thức: HS nắm được

- + HS nắm được cách khởi động trình duyệt, ôn tập cách sử dụng máy tìm kiếm
- + Cách sử dụng máy tìm kiếm tìm kiếm thông tin với những từ khóa

- Kỹ năng:

- + Biết tìm kiếm thông tin trên Internet bằng cách sử dụng máy tìm kiếm (Google)
- + HSKT khởi động trình duyệt và tìm kiếm thông tin dựa trên từ khóa cho sẵn.
- + Biết tìm kiếm hình ảnh trên Internet nhờ máy tìm kiếm.

- Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- + Biết tìm kiếm thông tin trên Internet bằng cách sử dụng máy tìm kiếm (Google)
- + HSKT khởi động trình duyệt và tìm kiếm thông tin dựa trên từ khóa cho sẵn.
- + Biết tìm kiếm hình ảnh trên Internet nhờ máy tìm kiếm.

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)**

Mục tiêu : Biết cách sử dụng phần mềm để truy cập vào trang web

Nội dung: Để truy cập các trang web em cần sử dụng phần mềm gì? Làm thế nào để truy cập được một trang web cụ thể?

*** Sản phẩm:** Sử dụng phần mềm để truy cập vào trang web

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Để truy cập các trang web em cần sử dụng phần mềm gì? Làm thế nào để truy cập được một trang web cụ thể?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (45 phút)**1. Hoạt động 1: Tìm kiếm thông tin trên Web (15 phút)**

*Mục tiêu : - Biết cách tìm kiếm thông tin trên Web * Nội dung: Tìm kiếm thông tin trên Web * Sản phẩm: Tìm kiếm thông tin trên Web * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập 1: Tìm kiếm thông tin trên Web trang 32, 33 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hành Tìm kiếm thông tin trên Web trang 32, 33 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: 1. Khởi động trình duyệt Web, nhập địa chỉ máy tìm kiếm google vào ô địa chỉ và nhấn Enter 2. Gõ từ khóa liên quan đến vấn đề cần tìm vào ô dành để nhập từ khóa, nhấn phím Enter 3. Quan sát danh sách kết quả 4. Nháy chuột vào chỉ số trang tương ứng ở phía cuối trang Web... 5. Nháy chuột vào kết quả tìm được để chuyển tới trang Web tương ứng. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
2. Hoạt động 2: Tìm hiểu cách sử dụng từ khóa để tìm kiếm thông tin (15 phút) *Mục tiêu : - Biết cách sử dụng từ khóa để tìm kiếm thông tin * Nội dung: Tìm hiểu cách sử dụng từ khóa để tìm kiếm thông tin * Sản phẩm: Sử dụng từ khóa để tìm kiếm thông tin * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập 2: Tìm hiểu cách sử dụng từ khóa để tìm kiếm thông tin trang 33, 34 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hành Tìm hiểu cách sử dụng từ khóa để tìm kiếm thông tin trang 33, 34 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Kết quả Tìm hiểu cách sử dụng từ khóa để tìm kiếm thông tin trang 33, 34 SGK – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (73 phút)	

* **Mục tiêu:** Thực hiện trên máy tính

* **Nội dung:**

+ Khởi động trình duyệt Coc coc

+ Thực hành bài tập 1, 2 trang 32, 33, 34 SGK

* **Sản phẩm:** Thực hành bài tập 1, 2 trang 32, 33, 34 SGK

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
+ Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 1, 2 trang 32, 33, 34 SGK	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 1, 2 trang 32, 33, 34 SGK -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 1, 2 trang 32, 33, 34 SGK Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin

	học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. VẬN DỤNG (5 phút) * Mục tiêu : Thực hiện tại nhà (nếu có máy tính) * Nội dung: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 1, 2 trang 32, 33, 34 SGK * Sản phẩm: + Thực hành bài tập 1, 2 trang 32, 33, 34 SGK * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ về nhà	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 1, 2 trang 32, 33, 34 SGK	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn: .../.../20...

Bài thực hành số 2
TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET (tiết 2)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 03 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức*: HS nắm được

- + HS nắm được cách khởi động trình duyệt, ôn tập cách sử dụng máy tìm kiếm
- + Cách sử dụng máy tìm kiếm tìm kiếm thông tin với những từ khóa

- *Kỹ năng*:

- + Biết tìm kiếm thông tin trên Internet bằng cách sử dụng máy tìm kiếm (Google)
- + HSKT khởi động trình duyệt và tìm kiếm thông tin dựa trên từ khóa cho sẵn.
- + Biết tìm kiếm hình ảnh trên Internet nhờ máy tìm kiếm.

- *Thái độ*: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- + Biết tìm kiếm thông tin trên Internet bằng cách sử dụng máy tìm kiếm (Google)
- + HSKT khởi động trình duyệt và tìm kiếm thông tin dựa trên từ khóa cho sẵn.
- + Biết tìm kiếm hình ảnh trên Internet nhờ máy tìm kiếm.

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)**

Mục tiêu : Biết cách sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin trên mạng Internet

Nội dung: Hãy cho biết mục đích và cách sử dụng máy tìm kiếm. Hãy kể tên một số máy tìm kiếm.

* **Sản phẩm:** Biết cách sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin trên mạng Internet

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Hãy cho biết mục đích và cách sử dụng máy tìm kiếm. Hãy kể tên một số máy tìm kiếm.	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (45 phút)**1. Hoạt động 1: Tìm kiếm hình ảnh, video (15 phút)**

***Mục tiêu :**

- Biết cách tìm kiếm hình ảnh, video

* **Nội dung:** Tìm kiếm hình ảnh, video

* **Sản phẩm:** Tìm kiếm hình ảnh, video

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập 3: Tìm kiếm hình ảnh, video trang 34, 35 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hành Tìm kiếm hình ảnh, video trang 34, 35 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: 1. Tìm kiếm với từ khóa Cây xanh 2. Nháy mục Hình ảnh để lọc thông tin là hình ảnh 3. Nháy mục Video để lọc thông tin là Video – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

C. LUYỆN TẬP (73 phút)

* **Mục tiêu:** Thực hiện trên máy tính

* **Nội dung:**

+ Khởi động trình duyệt Coc coc

+ Thực hành bài tập 3 trang 34, 35 SGK

* **Sản phẩm:** + Thực hành bài tập 3 trang 34, 35 SGK

* Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
+ Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 3 trang 34, 35 SGK	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 3 trang 34, 35 SGK -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 3 trang 34, 35 SGK Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. VẬN DỤNG (5 phút) * Mục tiêu : Thực hiện tại nhà (nếu có máy tính) * Nội dung: + Khởi động trình duyệt Coc coc	

+ Thực hành bài tập 3 trang 34, 35 SGK

*** Sản phẩm:**

+ Thực hành bài tập 3 trang 34, 35 SGK

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ về nhà

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 3 trang 34, 35 SGK	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn: .../.../20...

Bài thực hành số 2

TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET (tiết 3)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 03 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức:* HS nắm được

- + HS nắm được cách khởi động trình duyệt, ôn tập cách sử dụng máy tìm kiếm
- + Cách sử dụng máy tìm kiếm tìm kiếm thông tin với những từ khóa

- *Kỹ năng:*

- + Biết tìm kiếm thông tin trên Internet bằng cách sử dụng máy tìm kiếm (Google)
- + HSKT khởi động trình duyệt và tìm kiếm thông tin dựa trên từ khóa cho sẵn.
- + Biết tìm kiếm hình ảnh trên Internet nhờ máy tìm kiếm.

- *Thái độ:* Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- + Biết tìm kiếm thông tin trên Internet bằng cách sử dụng máy tìm kiếm (Google)
- + HSKT khởi động trình duyệt và tìm kiếm thông tin dựa trên từ khóa cho sẵn.
- + Biết tìm kiếm hình ảnh trên Internet nhờ máy tìm kiếm.

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.
- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)

Mục tiêu : Biết được một số website để truy cập Internet

Nội dung: Hãy nêu một số website mà em biết.

* **Sản phẩm:** Một số website để truy cập Internet

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Hãy nêu một số website mà em biết?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (45 phút)

1. Hoạt động 1: Tìm Video thông qua trang YouTube (15 phút)

***Mục tiêu :**

- Biết cách sử dụng từ khóa để tìm Video thông qua trang YouTube

* **Nội dung:** Tìm Video thông qua trang YouTube

* **Sản phẩm:** Sử dụng từ khóa để tìm Video thông qua trang YouTube

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập 4: Tìm Video thông qua trang YouTube trang 35 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hành Tìm Video thông qua trang YouTube trang 35 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 2 câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: - Nhập địa chỉ trang web www.youtube.com - Nhấn Enter - Gõ từ khóa Trồng cây vào ô tìm kiếm - Nhấn Enter - Lưu một vài Video về máy trong thư mục riêng - Thực hiện tìm kiếm với một số từ khóa khác - Xem thông tin

		– Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (73 phút) * Mục tiêu: Thực hiện trên máy tính * Nội dung: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 4 trang 35 SGK * Sản phẩm: + Thực hành bài tập 4 trang 35 SGK * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét		
Tiến trình nội dung		Hoạt động của GV + HS
+ Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 4 trang 35 SGK		GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 4 trang 35 SGK -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 4 trang 35 SGK Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin

	học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. VẬN DỤNG (5 phút) * Mục tiêu : Thực hiện tại nhà (nếu có máy tính) * Nội dung: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 4 trang 35 SGK * Sản phẩm: + Thực hành bài tập 4 trang 35 SGK * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ về nhà	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài tập 4 trang 35 SGK	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn:

Bài 4:
TÌM HIỂU THƯ ĐIỆN TỬ (Tiết 1)

Môn học: Tin học 9
Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kĩ năng, thái độ:

- Kiến thức: Nắm được:

- + Thư điện tử là gì ?
- + Hoạt động của hệ thống thư điện tử.

- Kỹ năng:

- + Hoạt động của hệ thống thư điện tử.

- Thái độ:

- + Giáo dục học sinh có ý thức mạng máy tính và internet đúng mục đích để đạt hiệu quả tốt.
- + Rèn ý thức, tinh thần tham gia môn học.
- + Yêu thích môn Tin học cũng như các môn khoa học khác và ý thức vận dụng các kiến thức đã học vào tìm hiểu nội dung bài học.
- + Nghiêm túc trong khi học tập, có ý thức bảo vệ chung.
- + Giúp đỡ nhau trong học tập.

2. Năng lực hình thành:

- Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.
 - + Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.
- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin.
 - + Hoạt động của hệ thống thư điện tử.

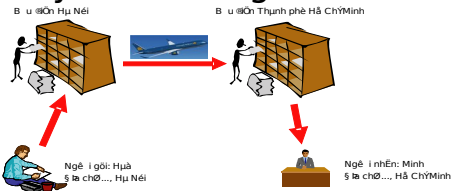
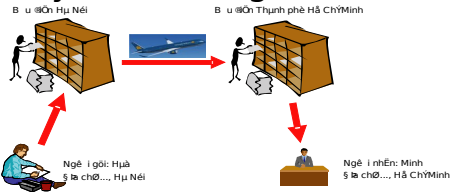
3. Về phẩm chất:

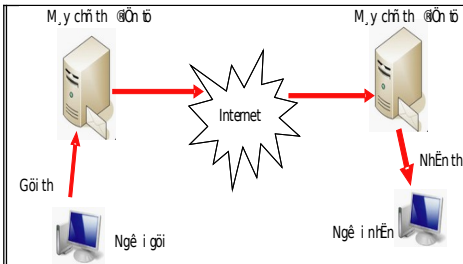
- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.
- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)	
Mục tiêu : Biết cách sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin trên mạng Internet Nội dung: Máy tìm kiếm là gì? Để sử dụng máy tìm kiếm em thực hiện như thế nào? * Sản phẩm: sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin trên mạng Internet * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Máy tìm kiếm là gì? Để sử dụng máy tìm kiếm em thực hiện như thế nào?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (78 phút)	
1. Hoạt động 1 : Hệ thống thư điện tử (10 phút)	
* Mục tiêu hoạt động: Biết được cách thức hoạt động hệ thống thư điện tử * Nội dung: Hệ thống thư điện tử * Sản phẩm: Cách thức hoạt động hệ thống thư điện tử * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
1. Hệ thống thư điện tử: a. Gửi thư truyền thống: * Mô hình quá trình gửi thư truyền thống :  b. Gửi thư điện tử : * Mô hình quá trình gửi thư điện tử:	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Phân biệt mô hình quá trình gửi thư truyền thống và gửi thư điện tử? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: * Mô hình quá trình gửi thư truyền thống : 

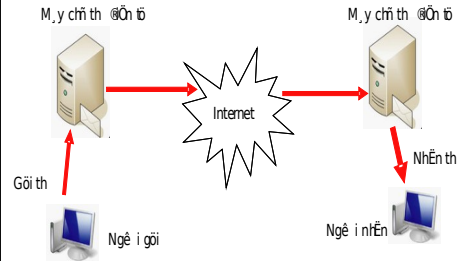


- Thờ nĩn tồ cồ nhốõng ồu nĩn gĩ so vồu thờ truyeàn thoáng: Chi phí thấp, thời gian chuyển gần như tức thời, cho thể gửi đồng thời cho nhiều người, không phụ thuộc vào thời tiết, có thể gửi tệp đính kèm, ...

- Thư điện tử là dịch vụ chuyển thư dưới dạng số trên mạng máy tính thông qua các hộp thư điện tử

* **Lờu y:** Neỏ sồu dưỡg thờ nĩn tồ thì ngồõi gồu vaỏ ngồõi nhaần nẻu phaủi cồ moắt tạỉ khoaủn thờ nĩn tồ

* **Mo hình quỏ trỡnh gồu thờ nĩn tồ:**



– **Báo cáo:** Cá nhân báo cáo

GV giao nhiệm vụ 2:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Câu 1: Từ hai mô hình trên, thư điện tử có những ưu điểm gì so với thư truyền thống?

Câu 2: Thư điện tử là gì?

– **HS thực hiện nhiệm vụ :** Hoàn thành câu hỏi trên

– **Phương thức hoạt động:** Nhóm

– **Sản phẩm học tập:**

- Câu 1: Thờ nĩn tồ cồ nhốõng ồu nĩn gĩ so vồu thờ truyeàn thoáng: Chi phí thấp, thời gian chuyển gần như tức thời, cho thể gửi đồng thời cho nhiều người, không phụ thuộc vào thời tiết, có thể gửi tệp đính kèm, ...

- Câu 2: Thư điện tử là dịch vụ chuyển thư dưới dạng số trên mạng máy tính thông qua các hộp thư điện tử

– **Báo cáo:** Cá nhân báo cáo

C. Hoạt động 3: Luyện tập (15')

* **Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học

* **Nội dung:**

Câu hỏi: Thư điện tử là gì? Hãy cho biết những ưu điểm của việc sử dụng thư điện tử so với thư truyền thống (gửi nhận qua đường bưu điện).

* **Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: Thư điện tử là gì? Hãy cho biết những ưu điểm của việc sử dụng thư điện tử so với thư truyền thống (gửi nhận qua đường bưu điện).	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thư điện tử là gì? Hãy cho biết những ưu điểm của việc sử dụng thư điện tử so với thư truyền thống (gửi nhận qua đường bưu điện). - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên

		– Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Khắc sâu kiến thức đã học – Báo cáo: Cá nhân báo cáo							
D. Hoạt động 4: Vận dụng (10’)									
* Mục tiêu hoạt động:									
+ Biết được hoạt động thư điện tử									
+ Phân biệt được điểm giống và khác nhau giữa gửi thư truyền thống và gửi thư điện tử									
* Nội dung: Hãy mô tả mô hình hoạt động của thư điện tử. Mô hình này có điểm gì giống và khác với mô hình chuyển thư truyền thống?									
* Sản phẩm:									
+ Biết được hoạt động thư điện tử									
+ Phân biệt được điểm giống và khác nhau giữa gửi thư truyền thống và gửi thư điện tử									
* Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét									
Tiến trình nội dung		Hoạt động của GV + HS							
* Câu hỏi : Hãy mô tả mô hình hoạt động của thư điện tử. Mô hình này có điểm gì giống và khác với mô hình chuyển thư truyền thống?		GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy mô tả mô hình hoạt động của thư điện tử. Mô hình này có điểm gì giống và khác với mô hình chuyển thư truyền thống? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Mô hình hoạt động của thư điện tử là: + Người gửi viết thư và ghi địa chỉ thư điện tử của người nhận. + Người gửi gửi thư cho máy chủ thư điện tử. + Máy chủ thư điện tử vận chuyển thư điện tử nhờ Internet. + Máy chủ thư điện tử nhận thư và gửi cho người nhận. - Điểm giống và khác giữa hai mô hình: + Giống nhau: Việc gửi và nhận thư đều qua các bước gửi thư, vận chuyển thư và nhận thư. + Khác nhau:							
		<table><tr><td></td><td>Gửi thư truyền thống</td><td>Gửi Thư điện tử</td></tr><tr><td>Phương tiện</td><td>Truyền tay hoặc qua các phương tiện chuyên chở khác nhau.</td><td>Internet</td></tr></table>		Gửi thư truyền thống	Gửi Thư điện tử	Phương tiện	Truyền tay hoặc qua các phương tiện chuyên chở khác nhau.	Internet	
	Gửi thư truyền thống	Gửi Thư điện tử							
Phương tiện	Truyền tay hoặc qua các phương tiện chuyên chở khác nhau.	Internet							

	Thời gian	Mất nhiều thời gian.	Gần như tức thời.
	Chi phí	Tốn kém.	Chi phí thấp.
– Báo cáo: Cá nhân báo cáo			

Ngày soạn:

Bài 4: **TÌM HIỂU THƯ ĐIỆN TỬ (Tiết 2)**

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- Kiến thức:

+ Nắm được tạo tài khoản, gửi và nhận thư điện tử thông qua các phần mềm thư điện tử

- Kỹ năng:

+ Phân biệt nội dung hợp lệ và không hợp lệ của địa chỉ email

+ Biết tạo được tài khoản, gửi và nhận thư điện tử

- Thái độ:

+ Giáo dục học sinh có ý thức mạng máy tính và internet đúng mục đích để đạt hiệu quả tốt.

+ Rèn ý thức, tinh thần tham gia môn học.

+ Yêu thích môn Tin học cũng như các môn khoa học khác và ý thức vận dụng các kiến thức đã học vào tìm hiểu nội dung bài học.

+ Nghiêm túc trong khi học tập, có ý thức bảo vệ chung.

+ Giúp đỡ nhau trong học tập.

2. Năng lực hình thành:

- Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin.
- + Biết tạo được tài khoản, gửi và nhận thư điện tử thông qua hộp thư điện tử <tendangnhap>@<maychuthudientu>

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.
- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)	
Mục tiêu : Biết khái niệm thư điện tử và biết những ưu điểm của việc sử dụng thư điện tử so với thư truyền thống Nội dung: Thư điện tử là gì? Hãy cho biết những ưu điểm của việc sử dụng thư điện tử so với thư truyền thống (gửi nhận qua đường bưu điện). * Sản phẩm: Khái niệm thư điện tử và biết những ưu điểm của việc sử dụng thư điện tử so với thư truyền thống * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: Thư điện tử là gì? Hãy cho biết những ưu điểm của việc sử dụng thư điện tử so với thư truyền thống (gửi nhận qua đường bưu điện).	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (78 phút)	
1. Hoạt động 1 : Tạo tài khoản, gửi và nhận thư điện tử (10 phút) * Mục tiêu hoạt động: Biết được cách thức tạo tài khoản, gửi và nhận thư điện tử * Nội dung: Tạo tài khoản, gửi và nhận thư điện tử * Sản phẩm: Cách thức tạo tài khoản, gửi và nhận thư điện tử * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
2. Tạo tài khoản, gửi và nhận thư điện tử: a. Tạo tài khoản thư điện tử: - Để gửi/ nhận thư trước hết ta cần phải mở tài khoản thư điện tử * Địa chỉ thư điện tử có dạng: <Tên đăng nhập>@<Tên máy chủ lưu hộp thoại> - Mỗi địa chỉ thư điện tử là duy nhất trên phạm vi toàn cầu	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy nêu cách tạo tài khoản thư điện tử? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: * Tạo tài khoản thư điện tử: - Để gửi/ nhận thư trước hết ta cần phải

b. <i>Nhận và gửi thư:</i> - Truy cập trang Web cung cấp dịch vụ thư điện tử - Đăng nhập vào hộp thư điện tử: gõ tên đăng nhập, mật khẩu rồi nhấn Enter (hoặc nháy nút đăng nhập) * Dịch vụ thư điện tử cung cấp các chức năng chính: + Mở và xem danh sách các thư đã nhận và được lưu trong hộp thư + Mở và đọc nội dung của một thư cụ thể + Soạn và gửi thư cho một hoặc nhiều người + Trả lời thư + Chuyển tiếp thư cho một người khác * Chú ý: Khi gửi thư điện tử người gửi và người nhận phải biết chính xác địa chỉ thư điện tử	mở tài khoản thư điện tử * Địa chỉ thư điện tử có dạng: <Tên đăng nhập>@<Tên máy chủ lưu hộp thoại> - Mỗi địa chỉ thư điện tử là duy nhất trên phạm vi toàn cầu – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy nêu cách nhận và gửi thư điện tử? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Truy cập trang Web cung cấp dòch vui thö ñieän töû - Ñaêng nhaäp vaøo hoäp thö ñieän töû: gõ tên ñaêng nhaäp, maät khẩu rồi nhấn Enter (hoặc nháy nút ñaêng nhaäp) – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 3: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Dịch vụ thư điện tử cung cấp các chức năng chính nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Mở và xem danh sách các thư đã nhận và được lưu trong hộp thư + Mở và đọc nội dung của một thư cụ thể + Soạn và gửi thư cho một hoặc nhiều người + Trả lời thư + Chuyển tiếp thư cho một người khác * Chú ý: Khi gửi thư điện tử người gửi và người nhận phải biết chính xác địa chỉ thư điện tử – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. Hoạt động 3: Luyện tập (15') * Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học * Nội dung: Câu hỏi 1: Để có thể sử dụng dịch vụ thư điện tử, trước hết chúng ta cần phải làm gì?	

Câu hỏi 2: Phân biệt khái niệm hộp thư và địa chỉ thư điện tử. * Sản phẩm: Khắc sâu kiến thức đã học * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi 1: Để có thể sử dụng dịch vụ thư điện tử, trước hết chúng ta cần phải làm gì? Câu hỏi 2: Phân biệt khái niệm hộp thư và địa chỉ thư điện tử.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu hỏi 1: Để có thể sử dụng dịch vụ thư điện tử, trước hết chúng ta cần phải làm gì? Câu hỏi 2: Phân biệt khái niệm hộp thư và địa chỉ thư điện tử. - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Câu 1: Để có thể sử dụng dịch vụ thư điện tử, trước hết chúng ta cần phải mở tài khoản thư điện tử. Câu 2: - Hộp thư điện tử là một dịch vụ thư điện tử trên Internet nhằm cung cấp cho người dùng một phương tiện để gửi, nhận thư điện tử. - Địa chỉ thư điện tử là tên địa chỉ trên một máy chủ lưu hộp thư nào đó của Internet để người dùng có thể gửi thư đi và nhận thư đến. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. Hoạt động 4: Vận dụng (10') * Mục tiêu hoạt động: + Biết được các thao tác làm việc với hộp thư điện tử + Biết được mỗi địa chỉ thư điện tử là duy nhất trên phạm vi toàn cầu * Nội dung: Câu 1: Hãy giải thích phát biểu “Mỗi địa chỉ thư điện tử là duy nhất trên phạm vi toàn cầu”. Câu 2: Hãy liệt kê các thao tác làm việc với thư điện tử. * Sản phẩm: + Biết được hoạt động thư điện tử + Phân biệt được điểm giống và khác nhau giữa gửi thư truyền thống và gửi thư điện tử * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu 1: Hãy giải thích phát biểu “Mỗi địa chỉ thư điện tử là duy nhất trên phạm vi toàn cầu”. Câu 2: Hãy liệt kê các thao tác làm việc với thư điện tử.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Hãy giải thích phát biểu “Mỗi địa chỉ thư điện tử là duy nhất trên phạm vi

	toàn cầu”. Câu 2: Hãy liệt kê các thao tác làm việc với thư điện tử. - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Câu 1: Địa chỉ thư điện tử có dạng: <tên đăng nhập>@<tên máy chủ điện tử> Hai hộp thư thuộc cùng nhà cung cấp dịch vụ thư điện tử phải có tên đăng nhập khác nhau. Vì vậy, mỗi địa chỉ thư điện tử là duy nhất trên phạm vi toàn cầu. Câu 2: Các thao tác làm việc với thư điện tử: 1. Mở và xem danh sách các thư đã nhận và được lưu trong hộp thư. 2. Mở và đọc nội dung của một thư cụ thể. 3. Soạn thư và gửi thư cho một hoặc nhiều người. 4. Trả lời thư. 5. Chuyển tiếp thư cho một người khác. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
--	--

Bài thực hành số 3
SỬ DỤNG THƯ ĐIỆN TỬ (tiết 1)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức:* HS nắm được

+ Cách tạo tài khoản thư điện tử miễn phí

- *Kỹ năng:*

+ Thực hiện được việc tạo tài khoản thư điện tử miễn phí

- *Thái độ:* Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

+ Thực hiện được việc tạo tài khoản thư điện tử miễn phí

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)

Mục tiêu : Phân biệt được hộp thư điện tử và địa chỉ thư điện tử

Nội dung: Phân biệt khái niệm hộp thư điện tử và địa chỉ thư điện tử?

* **Sản phẩm:** Phân biệt khái niệm hộp thư điện tử và địa chỉ thư điện tử

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Phân biệt khái niệm hộp thư điện tử và địa chỉ thư điện tử?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (45 phút)

1. Hoạt động 1: Tạo tài khoản thư điện tử (15 phút)

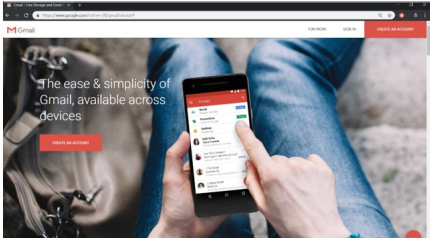
***Mục tiêu :** Biết cách tạo tài khoản thư điện tử

* **Nội dung:** Tạo tài khoản thư điện tử

* **Sản phẩm:** tạo tài khoản thư điện tử

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập 1: Tạo tài khoản thư điện tử trang 41, 42 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hành Tạo tài khoản thư điện tử trang 41, 42 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 2 câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + B1: Truy cập trang web www.google.com.vn . + B2: Nháy chuột vào mục chọn Gmail ở hàng trên cùng. Trang web dưới đây sẽ xuất hiện:

	 + B3: Nháy nút Tạo tài khoản (Create an account) để đăng kí hộp thư mới. + B4: Nhập các thông tin cần thiết vào mẫu đăng kí, trong đó quan trọng nhất là tên đăng nhập và mật khẩu. + B5: Xác minh số điện thoại. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (73 phút) * Mục tiêu: Thực hiện trên máy tính * Nội dung: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành tạo tài khoản thư điện tử trang 41, 42 SGK * Sản phẩm: Tạo tài khoản thư điện tử trang 41, 42 SGK * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
+ Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành tạo tài khoản thư điện tử trang 41, 42 SGK	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành tạo tài khoản thư điện tử trang 41, 42 SGK -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi

	– Sản phẩm học tập: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành tạo tài khoản thư điện tử trang 41, 42 SGK Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. VẬN DỤNG (5 phút) * Mục tiêu : Thực hiện tại nhà (nếu có máy tính) * Nội dung: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành tạo tài khoản thư điện tử trang 41, 42 SGK * Sản phẩm: + Thực hành tạo tài khoản thư điện tử trang 41, 42 SGK * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ về nhà	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành tạo tài khoản thư điện tử trang 41, 42 SGK	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Bài thực hành số 3
SỬ DỤNG THƯ ĐIỆN TỬ (tiết 2)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU:**1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:**- *Kiến thức:* HS nắm được

- + Cách tạo tài khoản thư điện tử miễn phí
- + Biết cách đọc, soạn và gửi thư điện tử

- *Kỹ năng:*

- + Thực hiện được việc tạo tài khoản thư điện tử miễn phí
- + Thực hiện được việc đọc, soạn và gửi thư điện tử

- *Thái độ:* Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.**2. Năng lực hình thành:*****Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:***

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- + Thực hiện được việc tạo tài khoản thư điện tử miễn phí
- + Thực hiện được việc đọc, soạn và gửi thư điện tử

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)**

Mục tiêu : Biết được một người có thể có nhiều tài khoản thư điện tử

Nội dung: Một người có thể có nhiều thư điện tử được không?

*** Sản phẩm:** Một người có thể có nhiều tài khoản thư điện tử

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Một người có thể có nhiều thư điện tử được không?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.

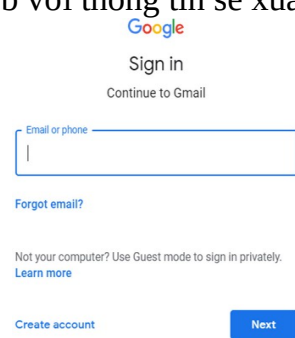
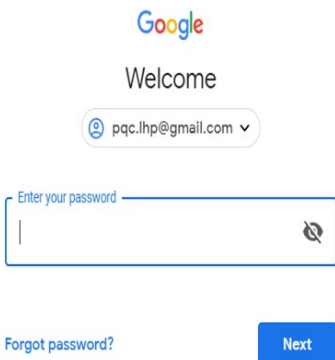
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (45 phút)**1. Hoạt động 1: Đăng nhập và đọc thư (15 phút)**

***Mục tiêu :** Biết cách đăng nhập và đọc thư

* **Nội dung:** Đăng nhập và đọc thư

* **Sản phẩm:** Đăng nhập và đọc thư

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập 2: Đăng nhập và đọc thư trang 42 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hành Đăng nhập và đọc thư trang 42 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 2 câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + B1: Truy cập website www.google.com.vn và nhấp Gmail. Trang web với thông tin sẽ xuất hiện:  + B2: Gõ tên đăng nhập vào ô Email or phone rồi nhấn Enter. + B3. Gõ mật khẩu vào ô Enter Your Password.  + B4: Nhấp chuột trên tiêu đề thư để đọc thư. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
2. Hoạt động 2: Soạn thư và gửi thư điện tử (15 phút) *Mục tiêu : Biết cách soạn thư và gửi thư điện tử * Nội dung: Soạn thư và gửi thư điện tử * Sản phẩm: Soạn thư và gửi thư điện tử * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập 3: Soạn thư và gửi thư điện tử trang	GV giao nhiệm vụ :

43 SGK	Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hành Soạn thư và gửi thư điện tử trang 43 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 2 câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + B1: Nháy mục Soạn thư để soạn một thư mới. + B2: Gõ địa chỉ của người nhận (có thể là chính địa chỉ của hộp thư) vào ô Tới, gõ tiêu đề thư vào ô Chủ đề và gõ nội dung thư vào vùng trống phía dưới. + B3: Nháy nút Gửi để gửi thư – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (73 phút) * Mục tiêu: Thực hiện trên máy tính * Nội dung: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài 2, 3 trang 42, 43 SGK * Sản phẩm: Thực hành bài 2, 3 trang 42, 43 SGK * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
+ Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài 2, 3 trang 42, 43 SGK	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài 2, 3 trang 42, 43 SGK -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài 2, 3 trang 42, 43 SGK Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay

	mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. VẬN DỤNG (5 phút) * Mục tiêu : Thực hiện tại nhà (nếu có máy tính) * Nội dung: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài 2, 3 trang 42, 43 SGK * Sản phẩm: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài 2, 3 trang 42, 43 SGK * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ về nhà	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: + Khởi động trình duyệt Coc coc + Thực hành bài 2, 3 trang 42, 43 SGK	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

BÀI 5 : BẢO VỆ THÔNG TIN MÁY TÍNH (Tiết 1)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- Kiến thức:

- Giúp các em hiểu được ý nghĩa của việc bảo vệ thông tin trong máy tính
- Biết một số yếu tố ảnh hưởng đến sự an toàn của thông tin máy tính

- **Kỹ năng:** Biết bảo vệ máy tính và hình thành kiến thức cho học sinh khi có sự cố máy tính xảy ra.

- Thái độ:

- Tập trung, nghiêm túc thực hiện các hoạt động học tập theo sự hướng dẫn của giáo viên
- Có ý thức tự giác cao và có tính thần giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.

- Yêu thích môn Tin học và hình thành ý thức vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

Biết cách nghiên cứu các tình huống sự cố xảy ra trong quá trình sử dụng máy tính, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

Định hướng cho học sinh phải biết bảo vệ máy tính và hình thành kiến thức cho học sinh khi có sự cố máy tính xảy ra.

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. Tiến trình dạy học:

A. Tình huống xuất phát/ khởi động (7')

Mục tiêu hoạt động: Giúp học sinh hiểu được kiến thức vì sao chúng ta phải bảo vệ thông tin máy tính.

Nội dung: Cho HS đọc nội dung SGK và tìm hiểu thêm ở thực tế. *Em hãy cho biết những thiệt hại khi ngân hàng bị mất hay rò rỉ thông tin khách hàng?*

Hoặc: Ví dụ một bài cô soạn giáo án để hôm nay dạy đã lưu vào máy → đến tiết dạy mở không được. → Tình huống này sẽ như thế nào?

*** Sản phẩm: kết quả** phải bảo vệ thông tin máy tính.

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: <i>Em hãy cho biết những thiệt hại khi ngân hàng bị mất hay rò rỉ thông tin khách hàng?</i> Hoặc: Ví dụ một bài cô soạn giáo án để hôm nay dạy đã lưu vào máy → đến tiết dạy mở không được. → Tình huống này sẽ như thế nào?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: <i>Em hãy cho biết những thiệt hại khi ngân hàng bị mất hay rò rỉ thông tin khách hàng?</i> Hoặc: Ví dụ một bài cô soạn giáo án để hôm nay dạy đã lưu vào máy → đến tiết dạy mở không được. → Tình huống này sẽ như thế nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Mất thông tin, rò rỉ thông tin ra ngoài do không biết cách bảo vệ

	thông tin máy tính – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
B. Hình thành kiến thức (44 phút) 1. Hoạt động 1: Một số yếu tố ảnh hưởng đến sự an toàn của thông tin máy tính (17 phút) Mục tiêu hoạt động: Biết được một số yếu tố ảnh hưởng đến sự an toàn của thông tin máy tính Nội dung 1: Một số yếu tố ảnh hưởng đến sự an toàn của thông tin máy tính * Sản phẩm: Yếu tố ảnh hưởng đến sự an toàn của thông tin máy tính * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
1. Một số yếu tố ảnh hưởng đến sự an toàn của thông tin máy tính <i>Yếu tố công nghệ – vật lý.</i> - Máy tính được chế tạo bởi dây chuyền kỹ thuật nghiêm ngặt nhưng vẫn bị ảnh hưởng bởi yếu tố ngẫu nhiên. - Tuổi thọ của các thiết bị. - Lỗi phần mềm. <i>Yếu tố bảo quản và sử dụng</i> - Ảnh hưởng bởi yếu tố môi trường (nhiệt độ, ánh nắng). - Cách sử dụng: KĐ, tắt máy, xoá chương trình. <i>Virus máy tính</i> - Virus là nguyên nhân chính gây mất thông tin máy tính. - Biện pháp phòng tránh: sao lưu dữ liệu, phòng chống virus. GV: Trong trường hợp máy tính bị nhiễm virus thì các em phải làm cách nào để khắc phục. Để hiểu được điều đó chúng ta qua phần 2 cùng nhau tìm hiểu về virus là gì và cách phòng tránh.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Yêu cầu học sinh tìm hiểu kiến thức ở SGK <mục 1> trang 46,47 và Nêu một số yếu tố ảnh hưởng đến sự an toàn của thông tin máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: * Nhóm 1: <i>Yếu tố công nghệ – vật lý.</i> - Máy tính được chế tạo bởi dây chuyền kỹ thuật nghiêm ngặt nhưng vẫn bị ảnh hưởng bởi yếu tố ngẫu nhiên. - Tuổi thọ của các thiết bị. - Lỗi phần mềm. * Nhóm 2: <i>Yếu tố bảo quản và sử dụng</i> - Ảnh hưởng bởi yếu tố môi trường (nhiệt độ, ánh nắng). - Cách sử dụng: KĐ, tắt máy, xoá chương trình HS: Đại diện các nhóm báo cáo kết quả. (trình bày đáp án tóm tắt) * Nhóm 3: <i>Virus máy tính</i> - Virus là nguyên nhân chính gây mất thông tin máy tính. - Biện pháp phòng tránh: sao lưu dữ liệu, phòng chống virus. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (29')	

Mục tiêu hoạt động: + Biết các khả năng ảnh hưởng tới sự an toàn của thông tin máy tính Nội dung : - Bài tập : Hãy liệt kê các khả năng làm ảnh hưởng tới sự an toàn của thông tin máy tính? * Sản phẩm: Các khả năng ảnh hưởng tới sự an toàn của thông tin máy tính * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
- Bài tập : Hãy liệt kê các khả năng làm ảnh hưởng tới sự an toàn của thông tin máy tính?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy liệt kê các khả năng làm ảnh hưởng tới sự an toàn của thông tin máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Liệt kê các khả năng làm ảnh hưởng tới sự an toàn của thông tin máy tính – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. Vận dụng (10') Mục tiêu hoạt động: + Biết bảo vệ thông tin máy tính Nội dung : - Bài tập : Tại sao cần bảo vệ thông tin máy tính? * Sản phẩm: + Bảo vệ thông tin máy tính * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
- Bài tập : Tại sao cần bảo vệ thông tin máy tính?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Tại sao cần bảo vệ thông tin máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Cần bảo vệ thông tin máy tính. Vì: * Trong mỗi máy tính cá nhân của chúng ta có những thông tin quan trọng và cần thiết cho công việc. * Sự mất an toàn thông tin ở quy mô lớn hoặc ở tầm quốc gia có thể đưa tới những hậu quả vô cùng to lớn. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

BÀI 5 : BẢO VỆ THÔNG TIN MÁY TÍNH (Tiết 2)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức, kĩ năng, thái độ:

- Kiến thức:

- Biết virus máy tính là gì. Tại sao virus là mối nguy hại cho an toàn thông tin máy
- Biết cách để phòng tránh virus máy tính

- Kĩ năng:

- Biết các con đường lây lan của virus máy tính để có những biện pháp phòng ngừa thích hợp

- Thái độ:

- Tập trung, nghiêm túc thực hiện các hoạt động học tập theo sự hướng dẫn của giáo viên
- Có ý thức tự giác cao và có tinh thần giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.
- Yêu thích môn Tin học và hình thành ý thức vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

Biết cách nghiên cứu các tình huống sự cố xảy ra trong quá trình sử dụng máy tính, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

Định hướng cho học sinh phải biết bảo vệ máy tính và hình thành kiến thức cho học sinh khi có sự cố máy tính xảy ra.

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. Tiến trình dạy học:

A. Tình huống xuất phát/ khởi động (7')

Mục tiêu hoạt động: Giúp học sinh hiểu được kiến thức vì sao chúng ta phải bảo vệ thông tin máy tính.

Nội dung: Tại sao cần phải bảo vệ thông tin máy tính?

*** Sản phẩm: kết quả** Biết cách bảo vệ thông tin máy tính.

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: Vì sao cần phải bảo vệ thông tin máy tính? Cần bảo vệ máy tính vì: - Thông tin được tạo ra và lưu trữ trong máy tính ngày càng nhiều, chúng rất quan trọng hoặc được sử dụng thường xuyên; - Nhiều rủi ro có thể xảy ra trong quá trình sử dụng máy tính; - Sự mất an toàn thông tin ở quy mô lớn hoặc ở tầm quốc gia có thể đưa tới những hậu quả vô cùng to lớn.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Vì sao cần phải bảo vệ thông tin máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Cần bảo vệ máy tính vì: - Thông tin được tạo ra và lưu trữ trong máy tính ngày càng nhiều, chúng rất quan trọng hoặc được sử dụng thường xuyên; - Nhiều rủi ro có thể xảy ra trong quá trình sử dụng máy tính; - Sự mất an toàn thông tin ở quy mô lớn hoặc ở tầm quốc gia có thể đưa tới những hậu quả vô cùng to lớn. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

B. Hình thành kiến thức (44 phút)

Hoạt động : Virus máy tính và cách phòng tránh (15')

Mục tiêu hoạt động: Biết được Virus máy tính và cách phòng tránh.

* Nội dung: Virus máy tính và cách phòng tránh. * Sản phẩm: + Khái niệm Virus máy tính + Cách phòng tránh virus * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
2. Virus máy tính và cách phòng tránh: a) Virus máy tính là gì? - Virus máy tính là một chương trình hay đoạn chương trình có khả năng tự nhân bản hay sao chép chính nó từ đối tượng bị lây nhiễm này sang đối tượng khác mỗi khi được kích hoạt. - Vật mang virus: tệp chương trình, file văn bản, USB, đĩa mềm, đĩa b. Tác hại của virus máy tính: - Tiêu tốn tài nguyên hệ thống - Phá huỷ dữ liệu - Đánh cắp dữ liệu - Mã hoá dữ liệu tổng tiền - Phá huỷ hệ thống - Gây khó chịu khác cho người dùng c. Các con đường lây lan của virus - Qua việc sao chép tệp đó bị nhiễm virus. - Qua các phần mềm bẻ khóa, cóc phần mềm sao chép lậu. - Qua các thiết bị nhớ. - Qua internet, đặc biệt là thư điện tử. - Qua các “Lỗ hổng” của phần mềm. d. Phòng tránh virus: - Để phòng tránh virus, bảo vệ dữ liệu, nguyên tắc chung cơ bản nhất là: "Phải cảnh giác và ngăn chặn virus trên chính những đường lây lan của chúng"	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Virus máy tính là gì? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: Virus máy tính là gì? - Virus máy tính là một chương trình hay đoạn chương trình có khả năng tự nhân bản hay sao chép chính nó từ đối tượng bị lây nhiễm này sang đối tượng khác mỗi khi được kích hoạt. - Vật mang virus: tệp chương trình, file văn bản, USB, đĩa mềm, đĩa - Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu tác hại của Virus máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: - Tiêu tốn tài nguyên hệ thống - Phá huỷ dữ liệu - Đánh cắp dữ liệu - Mã hoá dữ liệu tổng tiền - Phá huỷ hệ thống - Gây khó chịu khác cho người dùng - Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 3: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu các con đường lây lan của virus ? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm

	– Sản phẩm học tập: - Qua việc sao chép tệp đó bị nhiễm virus. - Qua các phần mềm bẻ khóa, cóc phần mềm sao chép lậu. - Qua các thiết bị nhớ. - Qua internet, đặc biệt là thư điện tử. - Qua các “Lỗ hổng” của phần mềm. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 4: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Phòng tránh virus như thế nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Để phòng tránh virus, bảo vệ dữ liệu, nguyên tắc chung cơ bản nhất là: "Phải cảnh giác và ngăn chặn virus trên chính những đường lây lan của chúng" – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (29') Mục tiêu hoạt động: + Biết sao lưu dự phòng dữ liệu trên máy tính Nội dung : - Bài tập 1: Nêu những tác hại của virus máy tính và các con đường lây lan của chúng ? - Bài tập 2: Theo em, tại sao việc sao lưu dự phòng dữ liệu trên máy tính có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an toàn thông tin? * Sản phẩm: + Bảo vệ thông tin máy tính + Sao lưu dự phòng dữ liệu trên máy tính * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
- Bài tập 1: Nêu những tác hại của virus máy tính và các con đường lây lan của chúng ? - Bài tập 2: Theo em, tại sao việc sao lưu dự phòng dữ liệu trên máy tính có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an toàn thông tin?	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Nêu những tác hại của virus máy tính và các con đường lây lan của chúng ? - HS thực hiện nhiệm vụ 1: Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Biết những tác hại của virus máy tính và các con đường lây lan của chúng . – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời,

	hoàn thành các câu hỏi sau: Theo em, tại sao việc sao lưu dữ phòng dữ liệu trên máy tính có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an toàn thông tin? - HS thực hiện nhiệm vụ 2: Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Biết việc sao lưu dữ phòng dữ liệu trên máy tính có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an toàn thông tin – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. Vận dụng (10') Mục tiêu hoạt động: Giúp HS vận dụng các kiến thức đã học để làm các bài tập SGK Nội dung : - GV củng cố, nhắc lại các nội dung của bài học. * Sản phẩm: Các kiến thức đã học để làm các bài tập SGK * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
- Câu hỏi 1: Em hãy nêu những biện pháp nào để phòng chống virus ? - Câu hỏi 2: Hãy nêu các phần mềm diệt virus phổ biến hiện nay? 1. Avast Free Antivirus. ...  2. Panda Cloud Antivirus Free. ...  3. Emsisoft Emergency Kit. ...  4. Malwarebytes Anti-Malware Free  5. Avira Free Antivirus. ...  1. 6. Bitdefender Antivirus Free  Editin. ...  7. AVG Free Antivirus.	GV giao nhiệm vụ 1 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu những biện pháp nào để phòng chống virus ? - HS thực hiện nhiệm vụ 1: Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: 1. Tuyệt đối không nhấp vào các nút Download giả mạo 2. Sử dụng trình duyệt Web an toàn 3. Lơ đi các cảnh báo có virus hiện pop up trên quảng cáo 4. Tránh các trang tải Torrent độc hại 5. Xóa ngay những tập tin với mã giả mạo 6. Đừng mở những tập tin đính kèm email đến từ người lạ 7. Chỉ tải phần mềm từ trang web nhà phát triển 8. Hạn chế sử dụng tài khoản quản trị trên máy tính 9. Thường xuyên quét virus các tập tin mới và ổ đĩa cũng như thiết bị mới kết nối vào máy tính 10. Sử dụng phần mềm diệt virus đáng tin cậy và thường xuyên cập nhật phiên bản mới – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời,

	hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy nêu các phần mềm diệt virus phổ biến hiện nay? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: 1. Avast Free Antivirus. ...  2. Panda Cloud Antivirus Free. ...  3. Emsisoft Emergency Kit. ...  4. Malwarebytes Anti-Malware Free  5. Avira Free Antivirus. ...  2. 6. Bitdefender Antivirus Free Editin. ...  7. AVG Free Antivirus.  – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
--	---

Ngày soạn:

Bài thực hành số 4

SAO LÖU DÖI PHÖÖNG VAO QUEÙ VIRUS (Tiết 1)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- **Kiến thức**: HS nắm được

+ Các thao tác sao chép thông tin và tạo thư mục mới.

+ Thấy rõ việc cần thiết phải thực hiện quét Virus để bảo vệ an toàn cho thông tin.

- **Kỹ năng**:

+ Thực hiện thao tác quét Virus bằng phần mềm diệt Virus.

+ HSKT nhận dạng được biểu tượng của phần mềm diệt Virus được cài đặt vào máy, thực hành diệt Virus dưới sự hướng dẫn của GV và bạn trong nhóm.

- **Thái độ**:

+ Tập trung, nghiêm túc thực hiện các hoạt động học tập theo sự hướng dẫn của giáo viên

- + Có ý thức tự giác cao và có tính thần giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.
- + Yêu thích môn Tin học và hình thành ý thức vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực hình thành:

- + **Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:**
 - Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.
- **Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:**
 - + Nhận dạng được biểu tượng của phần mềm diệt Virus được cài đặt vào máy, thực hành diệt Virus dưới sự hướng dẫn của GV và bạn trong nhóm.
- **Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..**

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.
- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7)

Mục tiêu hoạt động: Biết vì sao cần phải bảo vệ thông tin máy tính

Nội dung : Tại sao cần bảo vệ thông tin máy tính?

* **Sản phẩm:** Bảo vệ thông tin máy tính

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: Tại sao cần bảo vệ thông tin máy tính? + Cần bảo vệ thông tin máy tính. Vì: * Trong mỗi máy tính cá nhân của chúng ta có những thông tin quan trọng và cần thiết cho công việc. * Sự mất an toàn thông tin ở quy mô lớn hoặc ở tầm quốc gia có thể đưa tới những hậu quả vô cùng to lớn.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Tại sao cần bảo vệ thông tin máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Cần bảo vệ thông tin máy tính. Vì: * Trong mỗi máy tính cá nhân của chúng ta có những thông tin quan trọng và cần thiết cho công việc. * Sự mất an toàn thông tin ở quy mô lớn hoặc ở tầm quốc gia có thể đưa tới những hậu quả vô cùng to lớn. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30 phút)

1. Hoạt động 1: Lưu trữ dự phòng bằng phương pháp sao chép

thoâng thööøng (15')

Mục tiêu hoạt động: Biết thực hiện thao tác sao lưu các tệp/ thư mục bằng cách sao chép thông thường.

Nội dung : Lưu trữ dự phòng bằng phương pháp sao chép thông thường

* **Sản phẩm:** Thực hiện thao tác sao lưu các tệp/ thư mục bằng cách sao chép thông thường.

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
1. Lưu trữ dự phòng bằng phương pháp sao chép thông thường : Trang 52 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Lưu trữ dự phòng bằng phương pháp sao chép thông thường : Trang 52 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Khôi phục ổ đĩa Windows tạo thư mục tailieu_hoctap trên ổ đĩa C:, thực hiện sao chép một số tệp vào bên trong, hình ảnh, ...vào thư mục vừa tạo. - Tạo thư mục sao_luu trên ổ đĩa D: - Sao chép các tệp trong thư mục tailieu_hoctap vào thư mục sao_luu – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

C. LUYỆN TẬP (43')

Mục tiêu hoạt động: Thực hiện trên máy tính

Nội dung : Lưu trữ dự phòng bằng phương pháp sao chép thông thường

+ Tạo thư mục trên đĩa cứng C: có tên **Tailieu_hoctap** và D: có tên **sao_luu**

+ Sao chép tệp tin như hình ảnh, văn bản, ... vào thư mục đĩa cứng C:

+ Sao chép tệp tin trong thư mục đĩa cứng C: sang thư mục đĩa cứng D:

* **Sản phẩm:** Lưu trữ dự phòng bằng phương pháp sao chép thông thường trang 52 SGK

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Lưu trữ dự phòng bằng phương pháp sao chép thông thường trang 52 SGK + Tạo thư mục trên đĩa cứng C: có tên Tailieu_hoctap và D: có tên sao_luu + Sao chép tệp tin như hình ảnh, văn bản, ...	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Tạo thư mục trên đĩa cứng C: có tên Tailieu_hoctap và D: có tên sao_luu

vào thư mục đĩa cứng C: + Sao chép tệp tin trong thư mục đĩa cứng C: sang thư mục đĩa cứng D:	+ Sao chép tệp tin như hình ảnh, văn bản, ... vào thư mục đĩa cứng C: + Sao chép tệp tin trong thư mục đĩa cứng C: sang thư mục đĩa cứng D: -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Tạo thư mục trên đĩa cứng C: có tên Tailieu_hoctap và D: có tên sao_luu + Sao chép tệp tin như hình ảnh, văn bản, ... vào thư mục đĩa cứng C: + Sao chép tệp tin trong thư mục đĩa cứng C: sang thư mục đĩa cứng D: Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. VẬN DỤNG (5 phút) * Mục tiêu : Thực hiện tại nhà (nếu có máy tính) * Nội dung: + Tạo thư mục trên đĩa cứng C: có tên Tailieu_hoctap và D: có tên sao_luu	

+ Sao chép tệp tin như hình ảnh, văn bản, ... vào thư mục đĩa cứng C: + Sao chép tệp tin trong thư mục đĩa cứng C: sang thư mục đĩa cứng D: * Sản phẩm: + Tạo thư mục trên đĩa cứng C: có tên Tailieu_hoctap và D: có tên sao_luu + Sao chép tệp tin như hình ảnh, văn bản, ... vào thư mục đĩa cứng C: + Sao chép tệp tin trong thư mục đĩa cứng C: sang thư mục đĩa cứng D: * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ về nhà	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: + Tạo thư mục trên đĩa cứng C: có tên Tailieu_hoctap và D: có tên sao_luu + Sao chép tệp tin như hình ảnh, văn bản, ... vào thư mục đĩa cứng C: + Sao chép tệp tin trong thư mục đĩa cứng C: sang thư mục đĩa cứng D:	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn:

Bài thực hành số 4

SAO LỒU DỒI PHOỜNG VẠO QUEÙT VIRUS (Tiết 2)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- Kiến thức: HS nắm được

+ Các thao tác sao chép thông tin và tạo thư mục mới.

+ Thấy rõ việc cần thiết phải thực hiện quét Virus để bảo vệ an toàn cho thông tin.

- Kỹ năng:

- + Thối hiển thao taut queut Virus baeng phaàn meàm dieät Virus.
- + HSKT nhận dạng được biểu tượng của phần mềm diệt Virus được cài đặt vào máy, thực hành diệt Virus dưới sự hướng dẫn của GV và bạn trong nhóm.

- Thái độ:

- + Tập trung, nghiêm túc thực hiện các hoạt động học tập theo sự hướng dẫn của giáo viên
- + Có ý thức tự giác cao và có tính thần giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.
- + Yêu thích môn Tin học và hình thành ý thức vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực hình thành:

- + **Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:**
 - Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.
- + **Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:**
 - + Nhận dạng được biểu tượng của phần mềm diệt Virus được cài đặt vào máy, thực hành diệt Virus dưới sự hướng dẫn của GV và bạn trong nhóm.
- + **Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..**

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.
- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7)

Mục tiêu hoạt động: Biết vì sao cần phải bảo vệ thông tin máy tính

Nội dung : Tại sao cần bảo vệ thông tin máy tính?

* **Sản phẩm:** Bảo vệ thông tin máy tính

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: Tại sao cần bảo vệ thông tin máy tính? + Cần bảo vệ thông tin máy tính. Vì: * Trong mỗi máy tính cá nhân của chúng ta có những thông tin quan trọng và cần thiết cho công việc. * Sự mất an toàn thông tin ở quy mô lớn hoặc ở tầm quốc gia có thể đưa tới những hậu quả vô cùng to lớn.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Tại sao cần bảo vệ thông tin máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Cần bảo vệ thông tin máy tính. Vì: * Trong mỗi máy tính cá nhân của chúng ta có những thông tin quan trọng và cần thiết cho công việc.

	* Sự mất an toàn thông tin ở quy mô lớn hoặc ở tầm quốc gia có thể đưa tới những hậu quả vô cùng to lớn. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30 phút) 1. Hoạt động 1: Quét Virus (15') Mục tiêu hoạt động: - Thực hiện quét virus máy tính bằng các phần mềm diệt virus như BKAV, ... Nội dung: Quét Virus * Sản phẩm: cài được phần mềm BKAV và Quét Virus máy tính * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
2. Quét Virus: Trang 52, 53 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Quét Virus: Trang 52, 53 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Khởi động chương trình quét và diệt Virus BKAV, quan sát, tìm hiểu ý nghĩa của các tùy chọn trên giao diện của chương trình - Chọn tùy chọn tất cả ổ đĩa và USB và các tùy chọn cần thiết - Lưu ý : không chọn xóa tất cả Macro - Nháy nút Quét để thực hiện quét và diệt Virus - Tìm hiểu nội dung nhật ký sau khi quét xong - Nháy nút thoát để thoát khỏi chương trình * Lưu ý: Không nên chọn ổ đĩa hệ thống vì sẽ gây ra rất nhiều sự cố như không có mạng Internet, máy tính bị treo, giao diện màn hình không có biểu tượng, ... – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (43') Mục tiêu hoạt động: Thực hiện quét virus máy tính bằng các phần mềm diệt virus như BKAV, ... Nội dung : Quét Virus máy tính + Quét Virus * Sản phẩm: Kết quả Quét Virus máy tính * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
+ Quét Virus	GV giao nhiệm vụ :

	- GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Quét Virus -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Quét Virus Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. VẬN DỤNG (10’) Mục tiêu hoạt động: Biết được những phần mềm diệt virus nào tốt nhất hiện nay Nội dung : Những phần mềm diệt virus nào tốt nhất hiện nay? * Sản phẩm: Những phần mềm diệt virus nào tốt nhất hiện nay * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: Những phần mềm diệt virus nào tốt nhất hiện nay? Avast Free Antivirus, Kaspersky, Norton,	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Những phần

ESET Smart Security, Avira , BKAV	mềm diệt virus nào tốt nhất hiện nay? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động : Nhóm – Sản phẩm học tập : - Những phần mềm diệt virus nào tốt nhất hiện nay: Avast Free Antivirus, Kaspersky, Norton, ESET Smart Security, Avira, BKAV – Báo cáo : Cá nhân báo cáo
---	---

Ngày soạn:

BÀI TẬP (Tiết 1)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- **Kiến thức**:

GV:

Tin hoïc 9

- Tại sao cần bảo vệ thông tin máy tính
- Virus máy tính là gì? Vì sao virus máy tính là mối nguy hại cho an toàn thông tin máy tính?
- Cần làm gì để phòng tránh virus máy tính?

- Kỹ năng:

- Biết các phần mềm diệt virus máy tính
- Cài đặt được phần mềm BKAV và diệt được virus khi máy tính bị nhiễm virus.

- Thái độ:

- Tập trung, nghiêm túc thực hiện các hoạt động học tập theo sự hướng dẫn của giáo viên
- Có ý thức tự giác cao và có tính thần giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.
- Yêu thích môn Tin học và hình thành ý thức vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

Biết cách nghiên cứu các tình huống sự cố xảy ra trong quá trình sử dụng máy tính, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- Biết các phần mềm diệt virus máy tính
- Cài đặt được phần mềm BKAV và diệt được virus khi máy tính bị nhiễm virus.

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.
- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. Tiến trình dạy học:

A. Tình huống xuất phát/ khởi động (7')

Mục tiêu hoạt động: Giúp học sinh hiểu được kiến thức vì sao chúng ta phải bảo vệ thông tin máy tính.

Nội dung: Tại sao cần phải bảo vệ thông tin máy tính?

*** Sản phẩm: kết quả** Biết cách bảo vệ thông tin máy tính.

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: Vì sao cần phải bảo vệ thông tin máy tính? Cần bảo vệ máy tính vì: - Thông tin được tạo ra và lưu trữ trong máy tính ngày càng nhiều, chúng rất quan trọng hoặc được sử dụng thường xuyên; - Nhiều rủi ro có thể xảy ra trong quá	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Vì sao cần phải bảo vệ thông tin máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm

trình sử dụng máy tính; - Sự mất an toàn thông tin ở quy mô lớn hoặc ở tầm quốc gia có thể đưa tới những hậu quả vô cùng to lớn.	– Sản phẩm học tập: Cần bảo vệ máy tính vì: - Thông tin được tạo ra và lưu trữ trong máy tính ngày càng nhiều, chúng rất quan trọng hoặc được sử dụng thường xuyên; - Nhiều rủi ro có thể xảy ra trong quá trình sử dụng máy tính; - Sự mất an toàn thông tin ở quy mô lớn hoặc ở tầm quốc gia có thể đưa tới những hậu quả vô cùng to lớn. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
B. Hình thành kiến thức (44 phút) Hoạt động : Bài tập (15') Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức về bảo vệ thông tin máy tính * Nội dung: Bài tập * Sản phẩm: Kiến thức về bảo vệ thông tin máy tính * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập: Câu 1: Tại sao cần bảo vệ thông tin máy tính? Câu 2: Hãy liệt kê các khả năng làm ảnh hưởng tới an toàn thông tin máy tính? Câu 3: Nêu các tác hại của virus máy tính và các con đường lây lan của chúng và cách phòng tránh? Câu 4: Theo em, tại sao việc sao lưu dữ phòng dữ liệu trên máy tính có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an toàn thông tin?	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Tại sao cần bảo vệ thông tin máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Cần bảo vệ thông tin máy tính. Vì: - Trong mỗi máy tính cá nhân của chúng ta có những thông tin quan trọng và cần thiết cho công việc. - Sự mất an toàn thông tin ở quy mô lớn hoặc ở tầm quốc gia có thể đưa tới những hậu quả vô cùng to lớn. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy liệt kê các khả năng làm ảnh hưởng tới an toàn thông tin máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Các khả năng làm ảnh hưởng tới an toàn thông tin máy tính: - Yếu tố công nghệ - vật lí.

	- Yếu tố bảo quản và sử dụng. - Virus máy tính. - Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 3: - Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Nêu các tác hại của virus máy tính và các con đường lây lan của chúng và cách phòng tránh? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: 1. Các tác hại của virus máy tính: - Tiêu tốn tài nguyên hệ thống. - Phá hủy dữ liệu. - Phá hủy hệ thống. - Đánh cắp dữ liệu. - Mã hóa dữ liệu để tống tiền. - Gây các hiện tượng khó chịu khác. 2. Các con đường lây lan của virus: - Qua việc sao chép tệp đã bị nhiễm virus. - Qua các phần mềm bẻ khóa, các phần mềm sao chép lậu. - Qua các thiết bị nhớ di động. - Qua mạng nội bộ, mạng Internet, đặc biệt là thư điện tử. - Qua các "lỗ hổng" phần mềm. 3. Cách phòng tránh: - Hạn chế việc sao chép không cần thiết và không nên chạy các chương trình tải từ Internet hoặc sao chép từ máy khác khi chưa đủ tin cậy. - Cần cẩn thận và không nên mở những tệp gửi kèm trong thư điện tử nếu có nghi ngờ về nguồn gốc hay nội dung thư. - Không truy cập các trang web có nội dung không lành mạnh hoặc xuất xứ không rõ ràng. - Thường xuyên cập nhật các bản sửa lỗi cho các phần mềm chạy trên máy tính của mình, kể cả hệ điều hành. - Định kì sao lưu dữ liệu để có thể khôi phục khi bị virus phá hoại. - Định kì quét và diệt virus bằng các phần mềm diệt virus. GV giao nhiệm vụ 4: - Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời,
--	--

	hoàn thành các câu hỏi sau: Theo em, tại sao việc sao lưu dữ phòng dữ liệu trên máy tính có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an toàn thông tin? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Theo em, việc sao lưu dữ phòng dữ liệu trên máy tính có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an toàn thông tin vì nó giúp làm hạn chế việc bị mất thông tin trên máy tính. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (29’) Mục tiêu hoạt động: Hệ thống kiến thức đã học về bảo vệ thông tin máy tính để trả lời câu hỏi trắc nghiệm Nội dung : Câu hỏi trắc nghiệm * Sản phẩm: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập trắc nghiệm: Câu 1: Khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất: 1. Hãy chọn phát biểu đúng trong các phát biểu dưới đây. (A) Việc sao lưu dữ liệu là không cần thiết vì tốn thêm dung lượng lưu trữ trên các thiết bị lưu trữ, nhất là trong trường hợp dữ liệu cần sao lưu có dung lượng lớn. (B) Việc sao lưu dữ liệu rất quan trọng và cần thiết vì mỗi khi các tệp bị hỏng hoặc bị mất, chúng ta có thể sao chép lại để sử dụng. (C) Việc sao lưu dữ liệu không cần thêm dung lượng lưu trữ, chúng ta chỉ mất thời gian để thực hiện việc sao lưu. 2. Chỉ ra đáp án sai: Virus máy tính có thể gây ra những thay đổi nào dưới đây với máy tính? (A) Thay đổi cách thức hoạt động bình thường của máy tính, chẳng hạn như làm chậm hoạt động của máy tính. (B) gửi thư điện tử từ máy tính của em tới các máy tính khác mà em không biết. (C) Làm hỏng công tắc nguồn máy tính hoặc làm rạn nứt màn hình.	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất: 1. Hãy chọn phát biểu đúng trong các phát biểu dưới đây. (A) Việc sao lưu dữ liệu là không cần thiết vì tốn thêm dung lượng lưu trữ trên các thiết bị lưu trữ, nhất là trong trường hợp dữ liệu cần sao lưu có dung lượng lớn. (B) Việc sao lưu dữ liệu rất quan trọng và cần thiết vì mỗi khi các tệp bị hỏng hoặc bị mất, chúng ta có thể sao chép lại để sử dụng. (C) Việc sao lưu dữ liệu không cần thêm dung lượng lưu trữ, chúng ta chỉ mất thời gian để thực hiện việc sao lưu. 2. Chỉ ra đáp án sai: Virus máy tính có thể gây ra những thay đổi nào dưới đây với máy tính? (A) Thay đổi cách thức hoạt động bình thường của máy tính, chẳng hạn như làm chậm hoạt động của máy tính. (B) gửi thư điện tử từ máy tính của em tới các máy tính khác mà em không biết. (C) Làm hỏng công tắc nguồn máy tính

(D) Làm cho máy tính liên tục khởi động lại sau ít phút.

3. Virus máy tính có thể gây ra những trục trặc nào dưới đây?

(A) Không kết nối được Internet.

(B) Hỏng phần mềm, bị treo máy.

(C) Hỏng phần cứng gây ra bởi sự hoạt động bất thường của các phần mềm bị nhiễm virus.

(D) Cả a, b, c đều đúng

4. Em nên làm gì nếu phát hiện ra máy tính của mình bị nhiễm virus?

(A) Gửi thư điện tử thông báo cho các bạn để họ đề phòng.

(B) Xóa ngay lập tức tất cả các tệp tin có phần mở rộng .exe.

(C) Sử dụng phần mềm diệt virus để quét và diệt virus đã lây nhiễm vào máy tính.

(D) Tắt máy tính và mang đến cửa hàng sửa máy tính để thay ổ đĩa cứng.

5. Virus máy tính thường lây lan phổ biến qua các đường nào?

(A) Qua đường dây điện trong phòng có máy tính.

(B) Qua đường thư điện tử.

(C) Qua quá trình sao chép thông tin giữa các máy tính hoặc giữa máy tính và các thiết bị lưu trữ dữ liệu.

(D) Qua không khí, ví dụ máy tính bị lây nhiễm virus từ máy tính đặt bên cạnh.

Câu 2: Bạn Long đã cài đặt phần mềm quét và diệt virus, sau đó sử dụng phần mềm để diệt mọi virus trên máy tính của mình. Long cho rằng sau đó không còn phải lo lắng về virus có thể lây lan vào máy tính nữa. Bạn Trang không đồng ý với Long và cho rằng sau này vẫn có thể có virus lây vào máy tính.

Đáp án:

Ý kiến của bạn Trang đúng. Virus có thể lây lan vào máy tính bất cứ lúc nào, kể cả sau khi đã quét và diệt Virus. Các loại virus mới vẫn xuất hiện hằng như hàng tuần mà các chương trình diệt virus đã cài đặt trên máy tính phải được cập thường xuyên các mẫu virus mới.

hoặc làm rạn nứt màn hình.

(D) Làm cho máy tính liên tục khởi động lại sau ít phút.

3. Virus máy tính có thể gây ra những trục trặc nào dưới đây?

(A) Không kết nối được Internet.

(B) Hỏng phần mềm, bị treo máy.

(C) Hỏng phần cứng gây ra bởi sự hoạt động bất thường của các phần mềm bị nhiễm virus.

(D) Cả a, b, c đều đúng

4. Em nên làm gì nếu phát hiện ra máy tính của mình bị nhiễm virus?

(A) Gửi thư điện tử thông báo cho các bạn để họ đề phòng.

(B) Xóa ngay lập tức tất cả các tệp tin có phần mở rộng .exe.

(C) Sử dụng phần mềm diệt virus để quét và diệt virus đã lây nhiễm vào máy tính.

(D) Tắt máy tính và mang đến cửa hàng sửa máy tính để thay ổ đĩa cứng.

5. Virus máy tính thường lây lan phổ biến qua các đường nào?

(A) Qua đường dây điện trong phòng có máy tính.

(B) Qua đường thư điện tử.

(C) Qua quá trình sao chép thông tin giữa các máy tính hoặc giữa máy tính và các thiết bị lưu trữ dữ liệu.

(D) Qua không khí, ví dụ máy tính bị lây nhiễm virus từ máy tính đặt bên cạnh.

- **HS thực hiện nhiệm vụ 1:** Hoàn thành câu hỏi trên

– **Phương thức hoạt động:** Nhóm

– **Sản phẩm học tập:**

1. B

2. C

3. D

4. C

5. B và C

– **Báo cáo:** Cá nhân báo cáo

GV giao nhiệm vụ 2:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Câu 2: Bạn Long đã cài đặt phần mềm quét và diệt virus, sau đó sử dụng phần mềm để diệt mọi virus trên máy tính của mình. Long

	cho rằng sau đó không còn phải lo lắng về virus có thể lây lan vào máy tính nữa. Bạn Trang không đồng ý với Long và cho rằng sau này vẫn có thể có virus lây vào máy tính. - HS thực hiện nhiệm vụ 2: Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Ý kiến của bạn Trang đúng. Virus có thể lây lan vào máy tính bất cứ lúc nào, kể cả sau khi đã quét và diệt Virus. Các loại virus mới vẫn xuất hiện hằng như hàng tuần mà các chương trình diệt virus đã cài đặt trên máy tính phải được cập thường xuyên các mẫu virus mới. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. Vận dụng (10') Mục tiêu hoạt động: Biết phân loại các loại virus ảnh hưởng đến máy tính Nội dung : Các loại virus máy tính nào thường gặp phải hiện nay? * Sản phẩm: phân loại các loại virus ảnh hưởng đến máy tính * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
- Câu hỏi : Các loại virus máy tính nào thường gặp phải hiện nay? + Virus máy tính Hijacker (Chuyên tấn công trình duyệt): Dạng Virus này được xem như là thường gặp phải vì nó thường ẩn trong những file dữ liệu được người dùng tải xuống dưới dạng miễn phí. + Virus Macro (Lây lan qua file): Ví dụ thực tế đó là chương trình Microsoft Word và Excel khi ẩn mình trong các file này và mọi người sẽ thường vô tình download từ các tệp đính kèm ngay tại Email của mình. + Virus đa phần Multipartite: mọi hoạt động của loại Virus này sẽ phụ thuộc vào hệ điều hành mà người dùng đang sử dụng, chính vì vậy nên tính đến thời điểm hiện tại việc xử lý loại virus này cũng đang là điều mà nhiều người đang thực nghiệm để giải quyết. + Virus Scripting (Virus web): Loại virus này thường xuất hiện tại các chương	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Các loại virus máy tính nào thường gặp phải hiện nay? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Virus máy tính Hijacker (Chuyên tấn công trình duyệt): Dạng Virus này được xem như là thường gặp phải vì nó thường ẩn trong những file dữ liệu được người dùng tải xuống dưới dạng miễn phí. + Virus Macro (Lây lan qua file): Ví dụ thực tế đó là chương trình Microsoft Word và Excel khi ẩn mình trong các file này và mọi người sẽ thường vô tình download từ các tệp đính kèm ngay tại Email của mình. + Virus đa phần Multipartite: mọi hoạt động của loại Virus này sẽ phụ thuộc vào hệ điều hành mà người dùng đang sử dụng, chính vì vậy nên tính đến thời điểm hiện tại việc xử lý loại virus này cũng đang là điều mà nhiều

trình ñược sử dụng ñể hiển thị một trong web bất kỳ mà người dùng sử dụng. Tất cả mọi vị trí hiển thị như: hình ảnh, video, bố cục của trang web xấu ñều sẽ chứa virus này nếu như bạn vô tình vào phải. + Virus bộ nhớ: phá hoạt dữ liệu và đặc biệt chúng có thể tự nhúng vào bộ nhớ của máy tính và hoạt ñộng tại ñó.	người ñang thực nghiệm ñể giải quyết. + Virus Scripting (Virus web): Loại virus này thường xuất hiện tại các chương trình ñược sử dụng ñể hiển thị một trong web bất kỳ mà người dùng sử dụng. Tất cả mọi vị trí hiển thị như: hình ảnh, video, bố cục của trang web xấu ñều sẽ chứa virus này nếu như bạn vô tình vào phải. + Virus bộ nhớ: phá hoạt dữ liệu và đặc biệt chúng có thể tự nhúng vào bộ nhớ của máy tính và hoạt ñộng tại ñó. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
---	---

Ngày soạn:

BÀI TẬP (Tiết 2)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. Mục tiêu:**1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:****- Kiến thức:**

- Tại sao cần bảo vệ thông tin máy tính
- Virus máy tính là gì? Vì sao virus máy tính là mối nguy hại cho an toàn thông tin máy tính?
- Cần làm gì để phòng tránh virus máy tính?

- Kỹ năng:

- Biết các phần mềm diệt virus máy tính
- Cài đặt được phần mềm BKAV và diệt được virus khi máy tính bị nhiễm virus.

- Thái độ:

- Tập trung, nghiêm túc thực hiện các hoạt động học tập theo sự hướng dẫn của giáo viên
- Có ý thức tự giác cao và có tính thần giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.
- Yêu thích môn Tin học và hình thành ý thức vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực hình thành:***Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:***

Biết cách nghiên cứu các tình huống sự cố xảy ra trong quá trình sử dụng máy tính, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- Biết các phần mềm diệt virus máy tính
- Cài đặt được phần mềm BKAV và diệt được virus khi máy tính bị nhiễm virus.

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.
- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. Tiến trình dạy học:

A. Tình huống xuất phát/ khởi động (7')	
Mục tiêu hoạt động: Giúp học sinh biết cách phòng tránh virus máy tính	
* Nội dung: Cần làm gì để phòng tránh virus máy tính?	
* Sản phẩm: Kết quả biết cách phòng tránh virus máy tính	
* Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: Cần làm gì để phòng tránh virus máy tính?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Cần làm gì để phòng tránh virus máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu

	hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: phòng tránh virus máy tính – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
B. Hình thành kiến thức (44 phút) Hoạt động : Bài tập trắc nghiệm(15') Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức về bảo vệ thông tin máy tính để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm * Nội dung: Bài tập * Sản phẩm: Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập trắc nghiệm: 1. Khoanh tròn vào câu đúng nhất Câu 1: Loại file nào có thể phát tán được virus. A. .EXE B. .COM C. .DOC D. tất cả các file trên Câu 2: Yếu tố ảnh hưởng đến sự an toàn thông tin máy tính là: A. yếu tố công nghệ - vật lí B. yếu tố bảo quản và sử dụng C. virus máy tính. D. tất cả các đáp án trên Câu 3: Virus máy tính là: A. Một chương trình hay đoạn chương trình B. Có khả năng tự nhân bản hay sao chép chính nó C. Từ đối tượng bị lây nhiễm này sang đối tượng khác mỗi khi đối tượng bị lây nhiễm (vật mang virus) được kích hoạt D. Cả A, B và C Câu 4: Bảo vệ thông tin máy tính là đảm bảo sao cho các tệp được lưu trong máy tính? A. Không bị hỏng và có thể chạy hoặc mở lại được để sử dụng B. Không bị xoá ngoài ý muốn C. Không bị sao chép mà không được sự đồng ý của người sở hữu thông tin D. Cả A, B và C Câu 5: Vì sao cần bảo vệ thông tin máy tính?	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Loại file nào có thể phát tán được virus. A. .EXE B. .COM C. .DOC D. tất cả các file trên Câu 2: Yếu tố ảnh hưởng đến sự an toàn thông tin máy tính là: A. yếu tố công nghệ - vật lí B. yếu tố bảo quản và sử dụng C. virus máy tính. D. tất cả các đáp án trên Câu 3: Virus máy tính là: A. Một chương trình hay đoạn chương trình B. Có khả năng tự nhân bản hay sao chép chính nó C. Từ đối tượng bị lây nhiễm này sang đối tượng khác mỗi khi đối tượng bị lây nhiễm (vật mang virus) được kích hoạt D. Cả A, B và C Câu 4: Bảo vệ thông tin máy tính là đảm bảo sao cho các tệp được lưu trong máy tính? A. Không bị hỏng và có thể chạy hoặc mở lại được để sử dụng B. Không bị xoá ngoài ý muốn C. Không bị sao chép mà không được sự đồng ý của người sở hữu thông tin D. Cả A, B và C Câu 5: Vì sao cần bảo vệ thông tin máy tính?

- A. Trong máy tính có những thông tin rất quan trọng
 B. Trong quá trình sử dụng có thể có những rủi ro làm mất thông tin trong máy tính
 C. Sự mất an toàn thông tin ở quy mô lớn hoặc ở tầm quốc gia có thể đưa đến những hậu quả vô cùng to lớn
 D. Cả A, B và C

Câu 6: Để phòng tránh virus, bảo vệ dữ liệu, nguyên tắc chung cơ bản nhất là:

- A. Luôn cảnh giác virus trên chính những đường lây lan của chúng
 B. Luôn cảnh giác và ngăn chặn sao chép tệp
 C. Luôn cảnh giác và ngăn chặn virus trên chính những đường lây lan của chúng
 D. Luôn ngăn chặn virus trên chính những đường lây lan của chúng

Câu 7: Vật mang virus có thể là gì?

- A. Các tệp chương trình
 B. Văn bản
 C. Bộ nhớ và một số thiết bị máy tính (đĩa cứng, đĩa mềm,.....)
 D. Cả A, B và C

Câu 8: Để phòng tránh virus, chúng ta nên tuân thủ thực hiện đúng việc nào sau đây?

- A. Không truy cập Internet
 B. Chạy các chương trình tải từ Internet về
 C. Mở những tệp gửi kèm trong thư điện tử gửi từ địa chỉ lạ
 D. Định kỳ quét và diệt virus bằng các phần mềm diệt virus

Câu 9: Các chương trình nào không phải là chương trình diệt virus?

- A. Winrar
 B. Norton AntilVirus
 C. BKAV
 D. Kaspersky

Câu 10: Tác hại của virus máy tính

- A. Tiêu tốn tài nguyên hệ thống.
 B. Phá hủy hoặc đánh cắp dữ liệu
 C. Gây khó chịu cho người dùng
 D. Cả 3 phương án trên

- A. Trong máy tính có những thông tin rất quan trọng
 B. Trong quá trình sử dụng có thể có những rủi ro làm mất thông tin trong máy tính
 C. Sự mất an toàn thông tin ở quy mô lớn hoặc ở tầm quốc gia có thể đưa đến những hậu quả vô cùng to lớn
 D. Cả A, B và C

Câu 6: Để phòng tránh virus, bảo vệ dữ liệu, nguyên tắc chung cơ bản nhất là:

- A. Luôn cảnh giác virus trên chính những đường lây lan của chúng
 B. Luôn cảnh giác và ngăn chặn sao chép tệp
 C. Luôn cảnh giác và ngăn chặn virus trên chính những đường lây lan của chúng
 D. Luôn ngăn chặn virus trên chính những đường lây lan của chúng

Câu 7: Vật mang virus có thể là gì?

- A. Các tệp chương trình
 B. Văn bản
 C. Bộ nhớ và một số thiết bị máy tính (đĩa cứng, đĩa mềm,.....)
 D. Cả A, B và C

Câu 8: Để phòng tránh virus, chúng ta nên tuân thủ thực hiện đúng việc nào sau đây?

- A. Không truy cập Internet
 B. Định kỳ quét và diệt virus bằng các phần mềm diệt virus
 C. Mở những tệp gửi kèm trong thư điện tử gửi từ địa chỉ lạ
 D. Chạy các chương trình tải từ Internet về

Câu 9: Các chương trình nào không phải là chương trình diệt virus?

- A. Kaspersky
 B. Norton AntilVirus
 C. BKAV
 D. Winrar

Câu 10: Tác hại của virus máy tính

- A. Tiêu tốn tài nguyên hệ thống.
 B. Phá hủy hoặc đánh cắp dữ liệu
 C. Gây khó chịu cho người dùng
 D. Cả 3 phương án trên

- **HS thực hiện nhiệm vụ:** Hoàn thành câu hỏi trên

– **Phương thức hoạt động:** Nhóm

– **Sản phẩm học tập:**

2. Hãy điền từ thích hợp (thư điện tử, truy cập, tệp, sao chép, quét và diệt, cập nhật, chương trình, sao lưu) vào chỗ trống (...) trong có câu dưới đây để được các câu đúng về việc phòng tránh virus. a) Cần cẩn thận và không nên mở những đính kèm nếu có nghi ngờ về nguồn gốc hay địa chỉ, nội dung của thư điện tử. b) Không nên các trang web không rõ nguồn gốc. c) Hạn chế việc không cần thiết và không nên chạy các tải từ Internet hoặc sao chép từ máy khác về khi chưa đủ tin cậy. d) Cần thường xuyên các bản sửa lỗi cho các phần mềm chạy trên máy tính. e) Định kì dữ liệu. f) Định kì virus.	1. D; 2.D; 3D; 4D; 5D; 6C; 7C; 8B; 9A; 10D – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: 2. Hãy điền từ thích hợp (thư điện tử, truy cập, tệp, sao chép, quét và diệt, cập nhật, chương trình, sao lưu) vào chỗ trống (...) trong có câu dưới đây để được các câu đúng về việc phòng tránh virus. a) Cần cẩn thận và không nên mở những đính kèm nếu có nghi ngờ về nguồn gốc hay địa chỉ, nội dung của thư điện tử. b) Không nên các trang web không rõ nguồn gốc. c) Hạn chế việc không cần thiết và không nên chạy các tải từ Internet hoặc sao chép từ máy khác về khi chưa đủ tin cậy. d) Cần thường xuyên các bản sửa lỗi cho các phần mềm chạy trên máy tính. e) Định kì dữ liệu. f) Định kì virus. – HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: a) tệp, thư điện tử. b) truy cập. c) sao chép, chương trình. d) cập nhật. e) sao lưu. f) quét và diệt. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (29') Mục tiêu hoạt động: + Biết sao lưu dự phòng dữ liệu trên máy tính + Biết các yếu tố ảnh hưởng đến máy tính Nội dung : Câu 1: Phát biểu sau là đúng hay sai: “Nếu đã sao lưu các tệp quan trọng vào một thư mục khác trên máy tính, em có thể hoàn toàn yên tâm rằng trong khoảng thời gian giữa hai thời điểm sao lưu định kì, các tệp của em đã được bảo vệ an toàn?”	

Câu 2:

: Hãy đánh dấu vào ô trong cột tương ứng với yếu tố gây ảnh hưởng đến sự an toàn của thông tin máy tính được mô tả trong cột “Hiện tượng” trong bảng sau đây.

Hiện tượng	Yếu tố ảnh hưởng		
	Công nghệ - vật lí	Bảo quản, sử dụng	Virus máy tính
1. Chiếc máy tính cũ của bạn em đôi khi không khởi động được vì không nạp được hệ điều hành từ đĩa cứng.			
2. Em nhấn nút bật/tắt trên thân máy tính để tắt máy tính khi nó đang hoạt động. Khi bật lại, máy tính khởi động rất lâu			
3. Em nháy chuột trên một liên kết để truy cập một website chưa biết. Sau đó em nhận thấy tên một số tệp bị ẩn đi.			
4. Em giặt chiếc áo có thiết bị nhớ flash để quên trong túi, sau đó không thể đọc được nội dung trong đó nữa.			
5. Sau khi sao chép các tệp từ thiết bị nhớ flash và khởi động lại máy tính, em nhận thấy máy tính chạy chậm hơn so với bình thường.			

*** Sản phẩm:**

+ Sao lưu dự phòng dữ liệu trên máy tính

+ Các yếu tố ảnh hưởng đến máy tính

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu 1: Phát biểu sau là đúng hay sai: “Nếu đã sao lưu các tệp quan trọng vào một thư mục khác trên máy tính, em có thể hoàn toàn yên tâm rằng trong khoảng thời gian giữa hai thời điểm sao lưu định kì, các tệp của em đã được bảo vệ an toàn”? Đáp án: Sai. Kết quả sao lưu trong thư mục khác cũng là thông tin được lưu trên máy tính nên cũng có thể bị hỏng hoặc bị mất giống như mọi tệp khác trên máy tính do các nguyên nhân đã biết. Câu 2: Hãy đánh dấu vào ô trong cột tương ứng với yếu tố gây ảnh hưởng đến sự an toàn của thông tin máy tính được mô tả trong cột “Hiện tượng” trong bảng sau đây.	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Tại sao cần bảo vệ thông tin máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ 1: Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Biết bảo vệ thông tin máy tính – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy đánh dấu vào ô trong cột tương ứng với yếu tố gây ảnh hưởng đến sự an toàn của thông tin máy tính được mô tả trong cột “Hiện tượng” trong bảng sau đây.

Hiện tượng	Yếu tố ảnh hưởng		
	Công nghệ - vật lý	Bảo quản, sử dụng	Virus máy tính
1. Chiếc máy tính cũ của bạn em đôi khi không khởi động được vì không nạp được hệ điều hành từ đĩa cứng.			
2. Em nhấn nút bật/tắt trên thân máy tính để tắt máy tính khi nó đang hoạt động. Khi bật lại, máy tính khởi động rất lâu.			
3. Em nháy chuột trên một liên kết để truy cập một website chưa biết. Sau đó em nhận thấy tên một số tệp bị ẩn đi.			
4. Em giặt chiếc áo có thiết bị nhớ flash để quên trong túi, sau đó không thể đọc được nội dung trong đó nữa.			
5. Sau khi sao chép các tệp từ thiết bị nhớ flash và khởi động lại máy tính, em nhận thấy máy tính chạy chậm hơn so với bình thường.			

Hiện tượng	Yếu tố ảnh hưởng		
	Công nghệ - vật lý	Bảo quản, sử dụng	Virus máy tính
1. Chiếc máy tính cũ của bạn em đôi khi không khởi động được vì không nạp được hệ điều hành từ đĩa cứng.			
2. Em nhấn nút bật/tắt trên thân máy tính để tắt máy tính khi nó đang hoạt động. Khi bật lại, máy tính khởi động rất lâu.			
3. Em nháy chuột trên một liên kết để truy cập một website chưa biết. Sau đó em nhận thấy tên một số tệp bị ẩn đi.			
4. Em giặt chiếc áo có thiết bị nhớ flash để quên trong túi, sau đó không thể đọc được nội dung trong đó nữa.			
5. Sau khi sao chép các tệp từ thiết bị nhớ flash và khởi động lại máy tính, em nhận thấy máy tính chạy chậm hơn so với bình thường.			

HS thực hiện nhiệm vụ 2: Hoàn thành câu hỏi trên

– **Phương thức hoạt động:** Nhóm

– **Sản phẩm học tập:**

Phương án đánh dấu đúng:

1: Công nghệ – vật lý.
2 và 4: Bảo quản, sử dụng.
3 và 5: Virus máy tính.

– **Báo cáo:** Cá nhân báo cáo

D. Vận dụng (10')

Mục tiêu hoạt động: Biết con đường lây nhiễm của Virus máy tính

Nội dung : Cách thức lây nhiễm của virus máy tính?

*** Sản phẩm:** Con đường lây nhiễm của Virus máy tính

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
- Câu hỏi : Cách thức lây nhiễm của virus máy tính? + Virus lây nhiễm qua email + Lây nhiễm qua mạng Internet + Virus lây nhiễm theo cách cổ điển: USB, điện thoại, các ổ cứng gắn ngoài, ...	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Cách thức lây nhiễm của virus máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Virus lây nhiễm qua email + Lây nhiễm qua mạng Internet + Virus lây nhiễm theo cách cổ điển: USB, điện thoại, các ổ cứng gắn ngoài, ... – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

BÀI 6

TIN HỌC VÀ XÃ HỘI (Tiết 1)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ

- Kiến thức:

- + Tin học và máy tính là động lực cho sự phát triển xã hội.
- + Nền kinh tế tri thức và xã hội tin học hóa là gì?

- Kỹ năng:

- + Biết liên hệ thực tế trong học tập.

- Thái độ:

- + Giáo dục thái độ học tập nghiêm túc.
- + Tuân thủ theo sự hợp tác trong hoạt động nhóm.
- + Yêu thích môn học, biết cách khai thác có hiệu quả các ứng dụng của tin học.
- + Xác định được vai trò và trách nhiệm của bản thân

2. Năng lực hình thành:

- Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề. Khi giáo viên đưa ra một câu hỏi, học sinh cần xác định rõ nội dung yêu cầu và giải quyết vấn đề đó.

- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

+ Vận dụng công nghệ thông tin tạo ra một sản phẩm trong thực tế như: tạo facebook, tạo các trang web để kinh doanh,

- Năng lực giao tiếp: Biết sử dụng ngôn ngữ trên mạng máy tính.

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7')

Mục tiêu hoạt động: Giúp HS xây dựng kiến thức, xác định được vấn đề của chủ đề tiếp theo từ đó dẫn dắt học sinh vào nội dung của chủ đề.

Nội dung : Ngoài các máy tính em đã gặp ở các trường học hoặc các cơ quan, công sở, . . . còn có nhiều thiết bị gắn các bảng mạch có thể điều khiển được bằng phần mềm cũng được coi là các thiết bị máy tính. Kể tên các thiết bị mà em biết.

*** Sản phẩm:** Các thiết bị ứng dụng máy tính

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
---------------------	-----------------------

Nội dung: Kể tên các thiết bị ứng dụng máy tính mà em biết?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Kể tên các thiết bị ứng dụng máy tính mà em biết? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: - Điện thoại, mode tivi, Rôbot - Báo cáo: Cá nhân báo cáo
B. Hình thành kiến thức (57 phút) 1. Hoạt động 1: Tin học trong xã hội hiện đại (17’) Mục tiêu hoạt động: Biết được vai trò của tin học đối với xã hội hiện nay và nó có tác động như thế nào đối với con người. * Nội dung: Tin học trong xã hội hiện đại * Sản phẩm: Vai trò của tin học đối với xã hội hiện nay và nó có tác động như thế nào đối với con người. * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiền trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
1. Tin học trong xã hội hiện đại: Tin học đã được ứng dụng trong mọi lĩnh vực của xã hội như: nhu cầu cá nhân, quản lý, điều hành và phát triển kinh tế của đất nước. - Sự phát triển của mạng Internet làm cho việc ứng dụng tin học ngày càng được phổ biến rộng rãi. - Ứng dụng tin học giúp tăng hiệu quả sản xuất, cung cấp các dịch vụ và công tác quản lý. - Thay đổi phong cách sống của con người. - Mặt trái: Mê game, cá độ, cờ bạc trên mạng,	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Tin học được ứng dụng như thế nào đối với xã hội hiện đại? Câu 2: Tin học có tác động gì đến con người chúng ta ? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: Câu 1: + Tin học và máy tính có mặt ở khắp mọi nơi như: cơ quan, xí nghiệp, nhà máy, trường học, khu giải trí Câu 2: + Ứng dụng tin học thay đổi phong cách sống của con người, tăng hiệu quả sản xuất + Thay đổi phong cách sống của con người. - Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Đối với hs ứng dụng tin học có lợi và có hại như thế nào?

	- HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Học tập, giải trí, mua bán, . . + Mê game, cá độ, cờ bạc trên mạng, . . . – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
2. Hoạt động 2: Kinh tế tri thức và xã hội tin học hóa (15') Mục tiêu hoạt động: Biết được khái niệm kinh tế tri thức và xã hội tin học hóa * Nội dung: Kinh tế tri thức và xã hội tin học hóa * Sản phẩm: Khái niệm kinh tế tri thức và xã hội tin học hóa * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
2. Kinh tế tri thức và xã hội tin học hóa: - Kinh tế tri thức là nền kinh tế mà trong đó tri thức là yếu tố quan trọng trong việc tạo ra của cải vật chất và tinh thần của xã hội. - Tri thức trở thành yếu tố quan trọng nhất quyết định nền kinh tế đất nước. - Tin học và máy tính là cơ sở sự ra đời và phát triển của nền kinh tế tri thức. - Xã hội tin học hóa là xã hội mà các hoạt động chính của nó được điều hành với sự hỗ trợ của tin học và mạng máy tính. - Xã hội tin học hóa làm tiền đề quyết định cho sự phát triển nền kinh tế tri thức. - Trong xã hội tin học hóa việc ứng dụng tin học giúp nâng cao hiệu quả công việc, giảm nhẹ công việc chân tay, nặng nhọc, nguy hiểm... giúp nâng cao chất lượng cuộc sống	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu 1: Theo em hiểu nền kinh tế tri thức là gì? - Câu 2: Em có thể đưa ra một loại hình về kinh tế tri thức mang đặc thù môn học em đang học? Câu 3: Trí thức có yếu tố như thế nào trong sự phát triển của nền kinh tế tri thức hiện nay? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Câu 1: Là nền kinh tế trong đó tri thức là yếu tố quan trọng trong việc tạo ra của cải vật chất và tinh thần. - Câu 2: Đó là ngành công nghệ thông tin. - Câu 3: Tri thức đã thực sự trở thành yếu tố quan trọng nhất quyết định mức sống – quan trọng hơn cả các yếu tố đất đai, tư liệu sản xuất hay lao động. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu 1: các nước lớn, giàu mạnh nhờ vào yếu tố nào? - Câu 2: Đây là cơ sở của sự ra đời và phát triển nền kinh tế tri thức? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên

	– Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Câu 1: Các nước lớn giàu mạnh nhờ vào tri thức, thay vì các yếu tố khác. - Câu 2: Tin học và máy tính là cơ sở ra đời và phát triển nền kinh tế tri thức. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 3: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu 1: Theo em thế nào là xã hội tin học hóa? - Câu 2: Trong xã hội tin học hóa việc ứng dụng tin học giúp ích gì cho con người? – HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Câu 1: Xã hội tin học hóa là xã hội mà các hoạt động chính của nó được điều hành với sự hỗ trợ của tin học và mạng máy tính. - Câu 2: Trong xã hội tin học hóa việc ứng dụng tin học giúp nâng cao hiệu quả công việc, giảm nhẹ công việc chân tay, nặng nhọc, nguy hiểm... giúp nâng cao chất lượng cuộc sống – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. Luyện tập: 18' Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học Nội dung : Hướng dẫn học sinh giải các câu hỏi và bài tập trong sách giáo khoa. * Sản phẩm: Lợi ích và tác động mà tin học và máy tính có thể đem lại. * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi 1: Hãy chỉ ra lợi ích mà tin học và máy tính có thể đem lại. Câu hỏi 2: Hãy nêu tác động mà tin học và máy tính có thể đem lại.	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy chỉ ra lợi ích mà tin học và máy tính có thể đem lại. – HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Các lợi ích mà tin học và máy tính đem lại: • Tin học đã được ứng dụng trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội;

	• Sự phát triển các mạng máy tính, đặc biệt Internet, làm cho việc ứng dụng tin học ngày càng phổ biến; • Ứng dụng tin học giúp tăng hiệu quả sản xuất, cung cấp dịch vụ và quản lý; – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy nêu tác động mà tin học và máy tính có thể đem lại. - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Tác động của tin học đối với xã hội • Sự phát triển của tin học cũng làm thay đổi nhận thức và cách tổ chức, vận hành các hoạt động xã hội; • Thay đổi cuộc sống; • Tin học và máy tính ngày nay cũng đang góp phần thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của hầu hết các lĩnh vực khoa học công nghệ cũng như khoa học xã hội; – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. VẬN DỤNG: 10' Mục tiêu hoạt động: Biết được mặt trái của tin học và máy tính Nội dung : Em hãy thử nêu mặt trái của tin học và máy tính? * Sản phẩm: Mặt trái của tin học và máy tính * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: Em hãy thử nêu mặt trái của tin học và máy tính?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy thử nêu mặt trái của tin học và máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Những mặt trái của tin học và máy tính: - Sử dụng máy tính nhiều làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người dùng (các bệnh về mắt, các bệnh về xương khớp,...). - Xem các trang web đồi trụy, phản động, lừa đảo khiến người dùng có lối sống buông thả gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới xã hội.

	- Các game online gây nghiện khiến nhiều học sinh chểnh mảng trong học tập, ... – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
--	---

BÀI 6

TIN HỌC VÀ XÃ HỘI (Tiết 2)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ

- **Kiến thức:**

- + Xu hướng nổi bật của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư
- + Trách nhiệm của mỗi người trong xã hội tin học hóa.

- **Kỹ năng:**

- + Nhận thức được ngày nay tin học và máy tính là động lực cho sự phát triển của xã hội.

- **Thái độ:**

- + Giáo dục thái độ học tập nghiêm túc.
- + Tuân thủ theo sự hợp tác trong hoạt động nhóm.
- + Yêu thích môn học, biết cách khai thác có hiệu quả các ứng dụng của tin học.
- + Xác định được vai trò và trách nhiệm của bản thân

2. Năng lực hình thành:

- **Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:**

- + Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề. Khi giáo viên đưa ra một câu hỏi, học sinh cần xác định rõ nội dung yêu cầu và giải quyết vấn đề đó.

- **Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:**

- + Vận dụng công nghệ thông tin tạo ra một sản phẩm trong thực tế như: tạo facebook, tạo các trang web để kinh doanh,

- **Năng lực giao tiếp:** Biết sử dụng ngôn ngữ trên mạng máy tính.

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7')

Mục tiêu hoạt động: Biết được mặt trái của tin học và máy tính

Nội dung : Câu hỏi 1: Hãy chỉ ra lợi ích mà tin học và máy tính có thể đem lại. Câu hỏi 2: Hãy nêu tác động mà tin học và máy tính có thể đem lại. * Sản phẩm: Mặt trái của tin học và máy tính * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi 1: Hãy chỉ ra lợi ích mà tin học và máy tính có thể đem lại. Câu hỏi 2: Hãy nêu tác động mà tin học và máy tính có thể đem lại.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Kể tên các thiết bị ứng dụng máy tính mà em biết? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Mặt trái của tin học và máy tính – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
B. Hình thành kiến thức (57 phút) 1. Hoạt động 1: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (10') Mục tiêu hoạt động: Biết được sự ra đời của máy tính và mạng máy tính. * Nội dung: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 * Sản phẩm: Sự ra đời của máy tính và mạng máy tính. * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
3. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư: + Làm biến đổi sâu sắc đời sống xã hội cũng như nền kinh tế toàn cầu + Kết hợp giữa thế giới ảo và thực thể, vạn vật kết nối Internet và các hệ thống kết nối Internet + Các nhà máy thông minh trong đó có các máy móc được kết nối Internet thay thế làm việc cho con người	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Sự ra đời của máy tính và mạng máy tính ? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Làm biến đổi sâu sắc đời sống xã hội cũng như nền kinh tế toàn cầu + Kết hợp giữa thế giới ảo và thực thể, vạn vật kết nối Internet và các hệ thống kết nối Internet + Các nhà máy thông minh trong đó có các máy móc được kết nối Internet thay thế làm việc cho con người – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
2. Hoạt động 2 : Con người trong xã hội tin học hóa (15') Mục tiêu hoạt động: Biết được các quy định, quy tắc khi sử dụng mạng Internet, cần có ý thức bảo vệ thông tin trên mạng Internet. * Nội dung: Con người trong xã hội tin học hóa * Sản phẩm: Các quy định, quy tắc khi sử dụng mạng Internet, cần có ý thức bảo vệ thông tin trên mạng Internet. * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
4. Con người trong xã hội tin học hóa: - Sự ra đời của Internet đã tạo ra không gian mới đó là không gian điện tử. - Không gian điện tử ra đời dựa trên mạng máy tính, đặc biệt là Internet. - Trao đổi thông tin trên mạng máy tính, thư điện tử, mua bán trực tuyến - Có ý thức bảo vệ thông tin. - Có trách nhiệm với mỗi thông tin đưa lên mạng Internet. - Xây dựng phong cách sống khoa học,... - Tội phạm công nghệ cao, có nhiều thông tin không chính thống,...	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu 1: Sự ra đời của Internet đã tạo ra không gian mới đó là gì? - Câu 2: Không gian điện tử là gì? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: - Câu 1: Sự ra đời của Internet đã tạo ra không gian mới đó là không gian điện tử. - Câu 2: Không gian điện tử ra đời dựa trên mạng máy tính, đặc biệt là Internet. - Trao đổi thông tin trên mạng máy tính, thư điện tử, mua bán trực tuyến - Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu 1: - Để bảo vệ an toàn cho nền tin học đang phát triển chúng ta phải làm như thế nào? - Câu 2: - Em hãy nêu mặt trái của tin học và máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: - Câu 1: - Có ý thức bảo vệ thông tin. - Có trách nhiệm với mỗi thông tin đưa lên mạng Internet. - Xây dựng phong cách sống khoa học,... - Câu 2: Tội phạm công nghệ cao, có nhiều thông tin không chính thống,... - Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. Luyện tập: 18' Mục tiêu hoạt động: Rèn kỹ năng hệ thống kiến thức cho học sinh trong việc ứng dụng tin học vào xã hội hiện nay Nội dung : Hướng dẫn học sinh giải các câu hỏi và bài tập trong sách giáo khoa. * Sản phẩm: ứng dụng tin học vào xã hội hiện nay * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
+ Câu 1: Xã hội tin học hóa là gì? Tại sao	GV giao nhiệm vụ 1:

ta nói xã hội tin học hóa là tiền đề cho sự phát triển của nền kinh tế tri thức + Câu 2: Tiền đề phát triển của nền kinh tế tri thức là gì? Tại sao? + Câu 3: Tại sao cần bảo vệ thông tin và có trách nhiệm đối với mỗi thông tin đưa lên mạng và Internet?	Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Xã hội tin học hóa là gì? Tại sao ta nói xã hội tin học hóa là tiền đề cho sự phát triển của nền kinh tế tri thức - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: • Xã hội tin học hoá là xã hội mà các hoạt động chính của nó được điều hành với sự hỗ trợ của các hệ thống tin học, các mạng máy tính kết nối thông tin liên vùng, liên quốc gia; • Xã hội tin học hoá làm tiền đề quyết định cho sự phát triển nền kinh tế tri thức vì nền kinh tế tri thức là nền kinh tế trong đó tri thức là yếu tố quan trọng trong việc tạo ra của cải vật chất và tinh thần của xã hội, được điều hành với sự hỗ trợ của các hệ thống tin học, các mạng máy tính kết nối thông tin liên vùng, liên quốc gia,... Hơn nữa, trong xã hội tin học hoá, việc ứng dụng tin học giúp nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, giải phóng lao động chân tay,... – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Tiền đề phát triển của nền kinh tế tri thức là gì? Tại sao? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Tin học hóa là tiền đề cho sự phát triển nền kinh tế tri thức. Vì tin học đang dần là cốt lõi của mọi sự phát triển và duy trì đa dạng thể thức sống. Tin học hóa cô đặc tri thức làm cho nó dần hữu ích và dễ nắm bắt hơn với mọi người, trở thành tiền đề phát triển kinh tế tri thức. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 3: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời,
---	---

	hoàn thành các câu hỏi sau: Tại sao cần bảo vệ thông tin và có trách nhiệm đối với mỗi thông tin đưa lên mạng và Internet? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Cần bảo vệ thông tin và có trách nhiệm với môi trường thông tin đưa lên mạng và internet vì - Thông tin rất quan trọng. - Môi trường mạng internet là môi trường truyền bá, phổ biến thông tin một cách thuận tiện nhanh nhất với phạm vi toàn thế giới – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. VẬN DỤNG: 10' Mục tiêu hoạt động: Biết được Quốc hội đã ban hành một số điều luật Công nghệ thông tin Nội dung : Quốc hội đã ban hành một số điều luật Công nghệ thông tin có hiệu lực từ tháng năm nào ? * Sản phẩm: Quốc hội đã ban hành một số điều luật Công nghệ thông tin * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
- Quốc hội đã ban hành một số điều luật Công nghệ thông tin có hiệu lực từ tháng năm nào ?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Quốc hội đã ban hành một số điều luật Công nghệ thông tin có hiệu lực từ tháng năm nào ? - Từ tháng 01/2007 quốc hội đã ban hành một số điều luật Công nghệ thông tin trong bộ luật hình sự. Để bảo vệ lợi ích chung, mỗi cá nhân phải nghiêm túc tuân thủ bộ luật này. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

Ngày soạn:

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ I

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ

- *Kiến thức*: Củng cố các kiến thức đã học, giúp học sinh hệ thống lại kiến thức đã học từ đầu năm đến nay

- *Kỹ năng*:

+ Rèn kỹ năng biết được mạng máy tính, mạng internet, ứng dụng của trình duyệt web, tạo được tài khoản thư điện tử và tin học có ứng dụng gì trong cuộc sống hằng ngày

+ Rèn kỹ năng biết cách bảo vệ thông tin máy tính

+ Vai trò của tin học và xã hội trong giai đoạn hiện nay

- *Thái độ*: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi, liên hệ thực tế trong học tập.

2. Năng lực hình thành:

- *Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề*:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề. Khi giáo viên đưa ra một câu hỏi, học sinh cần xác định rõ nội dung yêu cầu và giải quyết vấn đề đó.

- *Năng lực sử dụng công nghệ thông tin*:

+ Rèn kỹ năng biết được mạng máy tính, mạng internet, ứng dụng của trình duyệt web, tạo được tài khoản thư điện tử và tin học có ứng dụng gì trong cuộc sống hằng ngày

+ Rèn kỹ năng biết cách bảo vệ thông tin máy tính

+ Vai trò của tin học và xã hội trong giai đoạn hiện nay

- *Năng lực giao tiếp*: Biết sử dụng ngôn ngữ trên mạng máy tính.

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7')

Mục tiêu hoạt động: - Giúp học sinh hệ thống lại kiến thức từ đầu năm học đến nay

Nội dung: Những kiến thức cơ bản trong các bài đã học

* **Sản phẩm:** kiến thức từ đầu năm học đến nay

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu 1: Em hãy nêu ưu điểm của thư điện tử như thế nào so với việc gửi và nhận thư truyền thống? Chức năng chính của dịch vụ thư điện tử? Câu 2: Tại sao cần phải bảo vệ thông tin máy tính?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Khắc sâu kiến thức đã học – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (29 phút)

1. Hoạt động 1: Từ máy tính đến mạng máy tính (10')

Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức từ máy tính đến mạng máy tính

Nội dung: : Những kiến thức cơ bản trong các chủ đề đã học.

* **Sản phẩm:** kiến thức từ máy tính đến mạng máy tính

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
1. Từ máy tính đến mạng máy tính: + Mạng máy tính là tập hợp các máy tính được kết nối với nhau cho phép dùng chung các tài nguyên + Lợi ích: - Dùng chung dữ liệu. - Dùng chung các thiết bị phần cứng như máy in, bộ nhớ, các ổ đĩa, ... - Dùng chung các phần mềm: phần mềm diệt virus, ... - Trao đổi thông tin.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Mạng máy tính là gì? Hãy nêu các lợi ích của mạng máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Mạng máy tính là tập hợp các máy tính được kết nối với nhau cho phép dùng chung các tài nguyên + Lợi ích: - Dùng chung dữ liệu. - Dùng chung các thiết bị phần cứng như máy in, bộ nhớ, các ổ đĩa, ... - Dùng chung các phần mềm: phần mềm diệt virus, ... - Trao đổi thông tin. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

2. Hoạt động 2: Mạng thông tin toàn cầu Internet (10')

Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức mạng thông tin toàn cầu Internet

Nội dung: Mạng thông tin toàn cầu Internet

* **Sản phẩm:** kiến thức mạng thông tin toàn cầu Internet

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
2. Mạng thông tin toàn cầu Internet: + Internet là mạng kết nối hàng triệu máy	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời,

tính và mạng máy tính trên khắp thế giới, cung cấp cho mọi người khả năng khai thác nhiều dịch vụ thông tin khác nhau như Email, Chat, Forum,...

+ Một số điểm khác biệt giữa mạng Internet và các mạng LAN, WAN:

Mạng LAN, WAN	Internet
- Quy mô nhỏ (văn phòng, thành phố, quốc gia,...) - Có máy chủ, máy trạm; máy chủ có quyền quyết định chia sẻ tài nguyên mạng. - Có người sở hữu, quản lí.	- Quy mô lớn trên toàn thế giới - Các máy tính đều bình đẳng trên Internet - Là của chung, không ai sở hữu

hoàn thành các câu hỏi sau: Internet là gì? Hãy cho biết một vài điểm khác biệt của mạng Internet so với các mạng LAN, WAN?

- **HS thực hiện nhiệm vụ :** Hoàn thành câu hỏi trên

– **Phương thức hoạt động:** Nhóm

– **Sản phẩm học tập:**

+ Internet là mạng kết nối hàng triệu máy tính và mạng máy tính trên khắp thế giới, cung cấp cho mọi người khả năng khai thác nhiều dịch vụ thông tin khác nhau như Email, Chat, Forum,...

+ Một số điểm khác biệt giữa mạng Internet và các mạng LAN, WAN:

Mạng LAN, WAN	Internet
- Quy mô nhỏ (văn phòng, thành phố, quốc gia,...) - Có máy chủ, máy trạm; máy chủ có quyền quyết định chia sẻ tài nguyên mạng. - Có người sở hữu, quản lí.	- Quy mô lớn trên toàn thế giới - Các máy tính đều bình đẳng trên Internet - Là của chung, không ai sở hữu

– **Báo cáo:** Cá nhân báo cáo

3. Hoạt động 3: Tổ chức và truy cập thông tin trên Internet 10')

Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức tổ chức và truy cập thông tin trên Internet

Nội dung: Tổ chức và truy cập thông tin trên Internet

* **Sản phẩm:** kiến thức tổ chức và truy cập thông tin trên Internet

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
3. Tổ chức và truy cập thông tin trên Internet: - Mục đích của máy tìm kiếm là nhằm hỗ trợ người dùng tìm kiếm thông tin trên Internet theo đúng yêu cầu. - Một số máy tìm kiếm: + Google: https://www.google.com.vn + Yahoo: https://www.yahoo.com + Microsoft: https://www.bing.com	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy cho biết mục đích và cách sử dụng máy tìm kiếm. Hãy kể tên một số máy tìm kiếm? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Mục đích của máy tìm kiếm là nhằm hỗ trợ người dùng tìm kiếm thông tin trên Internet theo đúng yêu cầu. - Một số máy tìm kiếm:

+ Google: <https://www.google.com.vn>
+ Yahoo: <https://www.yahoo.com>
+ Microsoft: <https://www.bing.com>
– **Báo cáo:** Cá nhân báo cáo

4. Hoạt động 4: Thư điện tử (10’)
Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức về hệ thống thư điện tử
Nội dung: Thư điện tử
*** Sản phẩm:** kiến thức về hệ thống thư điện tử
*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung

4. Thư điện tử:
Thư điện tử là dịch vụ chuyển thư dưới dạng số trên mạng máy tính thông qua các hộp thư điện tử
Mô hình hoạt động của thư điện tử là:
+ Người gửi viết thư và ghi địa chỉ thư điện tử của người nhận.
+ Người gửi gửi thư cho máy chủ thư điện tử.
+ Máy chủ thư điện tử vận chuyển thư điện tử nhờ Internet.
+ Máy chủ thư điện tử nhận thư và gửi cho người nhận.
– Điểm giống và khác giữa hai mô hình:
+ Giống nhau: Việc gửi và nhận thư đều qua các bước gửi thư, vận chuyển thư và nhận thư.
+ Khác nhau:

	Gửi thư truyền thống	Gửi thư điện tử
Phương tiện	Ngựa, chim bồ câu, đi bộ, xe đạp, xe máy, ô tô, máy bay	Internet
Thời gian	Mất nhiều thời gian	Chỉ trong vài giây, gần như tức thời
Chi phí	Tốn kém	Chi phí thấp

Hoạt động của GV + HS

GV giao nhiệm vụ :
Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thư điện tử là gì? Hãy mô tả mô hình hoạt động của thư điện tử? Phân biệt điểm giống và khác nhau giữa gửi thư truyền thống và gửi thư điện tử?
- HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên
– Phương thức hoạt động: Nhóm
– Sản phẩm học tập:
Thư điện tử là dịch vụ chuyển thư dưới dạng số trên mạng máy tính thông qua các hộp thư điện tử
Mô hình hoạt động của thư điện tử là:
+ Người gửi viết thư và ghi địa chỉ thư điện tử của người nhận.
+ Người gửi gửi thư cho máy chủ thư điện tử.
+ Máy chủ thư điện tử vận chuyển thư điện tử nhờ Internet.
+ Máy chủ thư điện tử nhận thư và gửi cho người nhận.
– Điểm giống và khác giữa hai mô hình:
+ Giống nhau: Việc gửi và nhận thư đều qua các bước gửi thư, vận chuyển thư và nhận thư.
+ Khác nhau:

	Gửi thư truyền thống	Gửi thư điện tử
Phương tiện	Ngựa, chim bồ câu, đi bộ, xe đạp, xe máy, ô tô, máy bay	Internet
Thời gian	Mất nhiều thời gian	Chỉ trong vài giây, gần như tức thời

	Chi phí	Tốn kém	Chi phí thấp
	– Báo cáo: Cá nhân báo cáo		
5. Hoạt động 5: Bảo vệ thông tin máy tính (10’) Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức về bảo vệ thông tin máy tính Nội dung: Bảo vệ thông tin máy tính * Sản phẩm: kiến thức về bảo vệ thông tin máy tính * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét			
Tiến trình nội dung		Hoạt động của GV + HS	
5. Bảo vệ thông tin máy tính: - Virus máy tính là một chương trình hay đoạn chương trình có khả năng tự nhân bản hay sao chép chính nó từ đối tượng bị lây nhiễm này sang đối tượng khác mỗi khi được kích hoạt. - Vật mang virus: tệp chương trình, file văn bản, USB, đĩa mềm, đĩa Những tác hại của virus máy tính: - Tiêu tốn tài nguyên hệ thống; - Phá hủy dữ liệu; - Phá huỷ hệ thống; - Đánh cắp dữ liệu; - Mã hoá dữ liệu để tống tiền; - Gây khó chịu khác. • Các con đường lây lan của virus: - Qua việc sao chép tệp đã bị nhiễm virus; - Qua các phần mềm bẻ khoá, các phần mềm sao chép lậu; - Qua các thiết bị nhớ di động; - Qua mạng nội bộ, mạng Internet, đặc biệt là thư điện tử; - Qua các “lỗ hổng” phần mềm.		GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Virus máy tính là gì? Nêu những tác hại của virus máy tính, các con đường lây lan và cách phòng tránh? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Virus máy tính là một chương trình hay đoạn chương trình có khả năng tự nhân bản hay sao chép chính nó từ đối tượng bị lây nhiễm này sang đối tượng khác mỗi khi được kích hoạt. - Vật mang virus: tệp chương trình, file văn bản, USB, đĩa mềm, đĩa Những tác hại của virus máy tính: - Tiêu tốn tài nguyên hệ thống; - Phá hủy dữ liệu; - Phá huỷ hệ thống; - Đánh cắp dữ liệu; - Mã hoá dữ liệu để tống tiền; - Gây khó chịu khác. • Các con đường lây lan của virus: - Qua việc sao chép tệp đã bị nhiễm virus; - Qua các phần mềm bẻ khoá, các phần mềm sao chép lậu; - Qua các thiết bị nhớ di động; - Qua mạng nội bộ, mạng Internet, đặc biệt là thư điện tử; - Qua các “lỗ hổng” phần mềm. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo	
6. Hoạt động 6: Tin học và xã hội (10’) Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức về tin học và xã hội Nội dung: Tin học và xã hội * Sản phẩm: kiến thức về tin học và xã hội * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét			
Tiến trình nội dung		Hoạt động của GV + HS	

6. Tin học và xã hội: Những mặt trái của tin học và máy tính: - Sử dụng máy tính nhiều làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người dùng (các bệnh về mắt, các bệnh về xương khớp,...). - Xem các trang web đồi trụy, phản động, lừa đảo khiến người dùng có lối sống buông thả gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới xã hội. - Các game online gây nghiện khiến nhiều học sinh chểnh mảng trong học tập, ...	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy thử nêu mặt trái của tin học và máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Những mặt trái của tin học và máy tính: - Sử dụng máy tính nhiều làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người dùng (các bệnh về mắt, các bệnh về xương khớp,...). - Xem các trang web đồi trụy, phản động, lừa đảo khiến người dùng có lối sống buông thả gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới xã hội. - Các game online gây nghiện khiến nhiều học sinh chểnh mảng trong học tập,... – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. HOẠT ĐỘNG 3 : LUYỆN TẬP (10') Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức đã học Nội dung: Ôn tập lại kiến thức đã học * Sản phẩm: Hệ thống lại kiến thức đã học * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung Câu 1: Dịch vụ nào của Internet được nhiều người sử dụng nhất để xem thông tin? Câu 2: Theo em, tại sao việc sao lưu dữ phòng dữ liệu trên máy tính có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an toàn thông tin? Câu 3: Tại sao cần phải bảo vệ thông tin máy tính?	Hoạt động của GV + HS GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Dịch vụ nào của Internet được nhiều người sử dụng nhất để xem thông tin? Câu 2: Theo em, tại sao việc sao lưu dữ phòng dữ liệu trên máy tính có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an toàn thông tin? Câu 3: Tại sao cần phải bảo vệ thông tin máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Hệ thống lại kiến thức đã học – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG (10') Mục tiêu hoạt động: Thực hiện trên máy tính Nội dung: Tạo tài khoản thư điện tử, xem, đọc, gửi thư điện tử * Sản phẩm: Tạo tài khoản thư điện tử, xem, đọc, gửi thư điện tử * Tổ chức thực hiện: Thực hiện ở nhà (có thể)	
Tiến trình nội dung Học sinh về nhà thực hiện:	Hoạt động của GV + HS Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

+ Táo tài khoản thư ðiện tử, xem, ðọc, gửi thư ðiện tử	
--	--

Ngày soạn:

KIỂM TRA GIỮA KỲ I

Thời lượng thực hiện : 45 phút

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- Kiến thức:

- Nhận biết được mối liên hệ, nắm vững kiến thức của HS qua các bài đã học

- Kỹ năng:

- Rèn cho học sinh kỹ năng trình bày bài làm, vận dụng kiến thức để giải các bài toán liên quan

- Thái độ:

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, chính xác, yêu thích môn học, nghiêm túc trong kiểm tra, thi cử.

2. Định hướng phát triển năng lực của học sinh:

- Vận dụng kiến thức để giải các bài toán liên quan

II. BẢNG MÔ TẢ MA TRẬN: (nhấn xem)

III. NỘI DUNG KIỂM TRA: (nhấn xem)

IV. NỘI DUNG VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM: (nhấn xem)

V. THỐNG KÊ KẾT QUẢ:

TT	Lớp	Số	Kém		Yếu		TB		Khá		Giỏi		TB trở lên	
			0 đến < 3.5		3.5 đến < 5.0		5.0 đến < 6.5		6.5 đến < 8		8.0 đến 10		5.0 đến 10	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
1	9A1													
2	9A2													
3	9A3													

VI. NHẬN XÉT, RÚT KINH NGHIỆM:

BÀI 7:**PHẦN MỀM TRÌNH CHIẾU (Tiết 1)**

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU:**1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:***- Kiến thức:* HS nắm rõ

+ Phần mềm trình chiếu là gì?

- Kỹ năng:

+ Biết chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu

- Thái độ:

+ Tập trung, nghiêm túc thực hiện các hoạt động học tập theo sự hướng dẫn của giáo viên

+ Có ý thức tự giác cao và có tinh thần giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.

+ Yêu thích môn Tin học và hình thành ý thức vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực hình thành:*- Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:*

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

+ Biết chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu

*- Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..***3. Về phẩm chất:***- Chăm chỉ:* miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.*- Trung thực:* Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.*- Trách nhiệm:* trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.**II. Thiết bị dạy học và học liệu:***- Thiết bị dạy học:* SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.*- Học liệu:* Sách giáo khoa**A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7')**

Mục tiêu hoạt động: + Biết phần mềm trình chiếu và các chức năng chính của phần mềm trình chiếu Nội dung: + Phần mềm trình chiếu là gì ? Các chức năng chính của phần mềm trình chiếu? + Bài trình chiếu là gì? * Sản phẩm: + Phần mềm trình chiếu và các chức năng chính của phần mềm trình chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi : + Phần mềm trình chiếu là gì ? Các chức năng chính của phần mềm trình chiếu? + Bài trình chiếu là gì?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (117 phút) 1. Hoạt động 1: Trình bày và công cụ hoả trôi trình bày (17') Mục tiêu hoạt động: - Hiểu được khái niệm trình bày - Biết được công cụ hỗ trợ trình bày là phần mềm trình chiếu * Nội dung: Trình bày và công cụ hoả trôi trình bày * Sản phẩm: - Khái niệm trình bày - Công cụ hỗ trợ trình bày là phần mềm trình chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
1. Trình bày và công cụ hoả trôi trình bày - Trình bày là hình thức chia sẻ kiến thức hoặc ý tưởng với một hoặc nhiều người. Ví dụ: Giải bài toán trên bảng cho cả lớp, thuyết trình về một đề tài, ... - Ngày nay với việc sử dụng máy tính, công cụ hỗ trợ trình bày hiệu quả nhất là công cụ Phần mềm trình chiếu	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu 1: Trình bày là gì ? - Câu 2: Khi nào cần dùng phần mềm trình bày để trình bày nội dung cần trình bày? - Câu 3: Để hỗ trợ việc trình bày có hiệu quả, cần sử dụng những công cụ nào? - Câu 4: Tìm các phương tiện hỗ trợ trình bày được sử dụng từ xưa đến nay? Câu 5: Ngày nay với việc sử dụng máy tính, công cụ hỗ trợ trình bày hiệu quả nhất là công cụ nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm

	– Sản phẩm học tập: - Câu 1: Trình bày là hình thức chia sẻ kiến thức hoặc ý tưởng với một hoặc nhiều người. - Câu 2: Söu düng lôøi noùi - Câu 3: phaán, baùng ñeã toùm taét noãi dung cuõng nhö giaùng giaùu theâm cho hoïc sinh hieäu. - Câu 4: Trình baøy keâuù quaù thaâu luaän: mô hình, baùn ñoà, bieäu ñoà, tranh khoả to, maùy chieáu, ... - Câu 5: Phần mềm trình chiếu – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
2. Hoạt động 2: Phần mềm trình chiếu (15') Mục tiêu hoạt động: - Hiểu được phần mềm trình chiếu - Nắm được phần mềm trình chiếu hiện nay là Powerpoint - Nắm được các chức năng của phần mềm trình chiếu - Nắm được ưu điểm của phần mềm trình chiếu Nội dung: Phần mềm trình chiếu * Sản phẩm: Khái niệm phần mềm trình chiếu, chức năng và ưu điểm phần mềm trình chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
2. Phần mềm trình chiếu: - Phần mềm trình chiếu là chương trình được ra đời nhằm giúp tạo chiếu nội dung trên màn hình. - Hiện nay chúng ta đang sử dụng phần mềm trình chiếu có tên gọi Powerpoint - Chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu: ◦ Tạo các bài trình chiếu điện tử. Mỗi bài gồm một hay nhiều trang nội dung gọi là trang chiếu. ◦ Trình chiếu các trang lên màn chiếu tức hiển thị mỗi trang chiếu lên toàn bộ màn hình. - Ưu điểm của phần mềm trình chiếu: Dễ dàng chỉnh sửa, hiển thị màu sắc phong phú, trình bày dễ hiểu, sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn người theo dõi.	- Gv: Giới thiệu hiện nay trên thế giới có khoảng 50 phần mềm trình chiếu khác nhau: Keynote, lotus Freelance, powerpoint, ... - HS: lắng nghe GV giao nhiệm vụ 1 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Phần mềm trình chiếu là gì? Câu 2 : Hiện nay chúng ta đang sử dụng phần mềm trình chiếu có tên gọi là gì? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Câu 1: Phần mềm trình chiếu là chương trình được ra đời nhằm giúp tạo chiếu nội dung trên màn hình. Câu 2: Phần mềm trình chiếu Powerpoint – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2 :

	Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Nêu câu chửi nằng cô bún của phần mềm trình chiếu? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: ◦ Tạo các bài trình chiếu điện tử. Mỗi bài gồm một hay nhiều trang nội dung gọi là trang chiếu. ◦ Trình chiếu các trang lên màn chiếu từ hieãn thờ mỗi trang chiếu lên toạøn bỗ mặøn hình. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 3 : Yêu cầu học sinh quan sát hình 3.1 trang 63 SGK HS quan sát Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Bộ trình chiếu gồm mấy trang nội dung? Mấy trang chiếu ? Câu 2: Trên các trang chiếu gồm có thông tin dặøg nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - 8 trang nội dung, 8 trang chiếu -Vẽ bắøn, hình ảnh. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 4 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Những ôu ñiểm của phần mềm trình chiếu cặøg vớì sớ dặøg mặøi chiếu kết nối trớ tieá vớì mặøi tính sớ cặøg cũ hấ trớ trình bặø trớ ñể ñể ? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Dễ dàng chỉnh sửa, hiển thị màu sắc phong phú, trình bày dễ hiểu, sinh ñểøg, hấp dẫn, lôi
--	--

		cuoán ngöôøi theo doõi. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (45’) Mục tiêu hoạt động: - Khắc sâu kiến thức đã học Nội dung: Ôn tập lại những nội dung đã học * Sản phẩm: Kiến thức đã học * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét		
Tiến trình nội dung		Hoạt động của GV + HS
Bài tập 1: Thành phần cơ bản của một bài trình chiếu là gì? - Thành phần cơ bản của một bài trình chiếu là tập hợp các trang chiếu được đánh số tuần tự 1,2,3... từ trang đầu tiên đến trang cuối cùng. Bài tập 2: Hãy cho biết các chức năng chính của phần mềm trình chiếu? - Chức năng chính của phần mềm trình chiếu: + Tạo các bài trình chiếu dưới dạng tệp tin. + Trình chiếu các trang của bài trình chiếu, tức là hiển thị mỗi trang chiếu trên toàn bộ màn hình.		GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thành phần cơ bản của một bài trình chiếu là gì? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Thành phần cơ bản của một bài trình chiếu là tập hợp các trang chiếu được đánh số tuần tự 1,2,3... từ trang đầu tiên đến trang cuối cùng. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy cho biết các chức năng chính của phần mềm trình chiếu? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Tạo các bài trình chiếu dưới dạng tệp tin. + Trình chiếu các trang của bài trình chiếu, tức là hiển thị mỗi trang chiếu trên toàn bộ màn hình. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. VẬN DỤNG: 11’ Mục tiêu hoạt động: - Nắm được các nguyên tắc khi tạo bài trình chiếu Nội dung: Nội dung của một bài trình chiếu phải đảm bảo bao nhiêu nguyên tắc? Đó là những nguyên tắc nào? * Sản phẩm: Các nguyên tắc khi tạo bài trình chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét		
Tiến trình nội dung		Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: Nội dung của một bài trình chiếu phải đảm bảo bao nhiêu nguyên tắc? Đó là những nguyên tắc nào? Nội dung của một bài trình chiếu phải đảm		GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Nội dung của một bài trình chiếu phải đảm bảo bao nhiêu

bảo 5 nguyên tắc + Nội dung rõ ràng + Thông tin hoàn chỉnh + Ngắn gọn, khoa học + Chính xác + Ngôn ngữ và hình thức lịch sự, phù hợp với thông tin	nguyên tắc? Đó là những nguyên tắc nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động : Nhóm – Sản phẩm học tập : Nội dung của một bài trình chiếu phải đảm bảo 5 nguyên tắc + Nội dung rõ ràng + Thông tin hoàn chỉnh + Ngắn gọn, khoa học + Chính xác + Ngôn ngữ và hình thức lịch sự, phù hợp với thông tin – Báo cáo : Cá nhân báo cáo
---	--

BÀI 7:

PHẦN MỀM TRÌNH CHIẾU (Tiết 2)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức*: HS nắm vững

+ Giao diện của phần mềm trình chiếu và ứng dụng của nó trong cuộc sống hằng ngày

- *Kỹ năng*:

+ Sử dụng được các công cụ trong phần mềm Powerpoint và ứng dụng phần mềm này vào trong cuộc sống hằng ngày

- *Thái độ*:

+ Tập trung, nghiêm túc thực hiện các hoạt động học tập theo sự hướng dẫn của giáo viên

+ Có ý thức tự giác cao và có tinh thần giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.

+ Yêu thích môn Tin học và hình thành ý thức vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực hình thành:

- *Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề*:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

- *Năng lực sử dụng công nghệ thông tin*:

+ Sử dụng được các công cụ trong phần mềm Powerpoint và ứng dụng phần mềm này vào trong cuộc sống hằng ngày

- *Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin*..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7')

Mục tiêu hoạt động:

+ Biết được chức năng của phần mềm trình chiếu

Nội dung:

+ Phần mềm trình chiếu là gì ? Các chức năng chính của phần mềm trình chiếu?

* Sản phẩm:

+ Chức năng của phần mềm trình chiếu

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi : + Phần mềm trình chiếu là gì ? Các chức năng chính của phần mềm trình chiếu?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (117 phút)

1. Hoạt động 1: Phần mềm trình chiếu PowerPoint (15')

Mục tiêu hoạt động:

- Nắm được cách khởi động của phần mềm trình chiếu Powerpoint 2010

- Biết được giao diện của phần mềm trình chiếu Powerpoint 2010

Nội dung: Phần mềm trình chiếu PowerPoint

* Sản phẩm:

+ Cách khởi động của phần mềm trình chiếu Powerpoint 2010

- Giao diện của phần mềm trình chiếu Powerpoint 2010

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
1. Phần mềm trình chiếu Power Point: a. Khởi động: - Nháy đúp chuột vào phần mềm trình chiếu Powerpoint 2010 trên màn hình nền b. Giao diện chính của màn hình Powerpoint 2010: ◦ Trang chiếu: nằm ở vùng chính cửa sổ, hiển thị nội dung. ◦ Các dải lệnh đặc trưng: ▪ Dải lệnh Slide Show: lệnh thiết đặt bài trình chiếu. ▪ Dải lệnh Animations (hoạt hình): lệnh tạo hiệu ứng chuyển động đối tượng trang chiếu. ▪ Dải lệnh Transitions (chuyển tiếp): Gồm	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Hãy nêu cách khởi động phần mềm trình chiếu Powerpoint? Câu 2: Giao diện chính của màn hình Powerpoint gồm những thành phần nào và chức năng của nó? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: + Khởi động: - Nháy đúp chuột vào phần mềm trình chiếu Powerpoint 2010 trên màn hình nền

các lệnh để tạo các hiệu ứng chuyển tiếp các trang chiếu khi trình chiếu	+ Giao diện chính của màn hình Powerpoint 2010: ◦ Trang chiếu: nằm ở vùng chính của cửa sổ, hiển thị nội dung. ◦ Các dải lệnh đặc trưng: ▪ Dải lệnh Slide Show: lệnh thiết đặt bài trình chiếu. ▪ Dải lệnh Animations (hoạt hình): lệnh tạo hiệu ứng chuyển động đối tượng trang chiếu. Dải lệnh Transitions (chuyển tiếp): Gồm các lệnh để tạo các hiệu ứng chuyển tiếp các trang chiếu khi trình chiếu – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
4. Hoạt động 4: Ứng dụng của phần mềm trình chiếu Powerpoint (15') Mục tiêu hoạt động: Biết được ứng dụng của phần mềm trình chiếu Powerpoint Nội dung: Ứng dụng của phần mềm trình chiếu Powerpoint * Sản phẩm: Ứng dụng của phần mềm trình chiếu Powerpoint * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
4. Ứng dụng của phần mềm trình chiếu Powerpoint: • Tạo bài trình chiếu phục vụ các cuộc họp, hội thảo, tạo các bài giảng điện tử phục vụ dạy và học,... • Tạo sản phẩm giải trí: album ảnh, album ca nhạc, ... • In các tờ rơi, tờ quảng cáo, trình chiếu thông báo, quảng cáo trên máy tính.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: phần mềm trình chiếu Powerpoint có những ứng dụng gì ? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: • Tạo bài trình chiếu phục vụ các cuộc họp, hội thảo, tạo các bài giảng điện tử phục vụ dạy và học,... • Tạo sản phẩm giải trí: album ảnh, album ca nhạc, ... • In các tờ rơi, tờ quảng cáo, trình chiếu thông báo, quảng cáo trên máy tính. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (45') Mục tiêu hoạt động: - Khắc sâu kiến thức đã học Nội dung: Ôn tập lại những nội dung đã học * Sản phẩm: Kiến thức đã học * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập 1: Phần mềm trình chiếu Powerpoint gồm những thành phần nào? Bài tập 2: Nêu một vài ứng dụng của phần mềm trình chiếu?	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thành phần cơ bản của một bài trình chiếu là gì? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành

	câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Thành phần cơ bản của một bài trình chiếu là tập hợp các trang chiếu được đánh số tuần tự 1,2,3... từ trang đầu tiên đến trang cuối cùng. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Nêu một vài ứng dụng của phần mềm trình chiếu? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: • Tạo bài trình chiếu phục vụ các cuộc họp, hội thảo, tạo các bài giảng điện tử phục vụ dạy và học,... • Tạo sản phẩm giải trí: album ảnh, album ca nhạc, ... • In các tờ rơi, tờ quảng cáo, trình chiếu thông báo, quảng cáo trên máy tính. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. VẬN DỤNG: 11' Mục tiêu hoạt động: - Biết ứng dụng phần mềm trình chiếu vào các môn học và hội thảo, sinh hoạt, hội họp, Nội dung: Em hãy kể tên một số môn học, bài giảng điện tử trên lớp. Theo em khi nào thì nên dùng phần mềm trình chiếu để giảng sinh động và dễ hiểu hơn so với dùng bảng phấn? * Sản phẩm: ứng dụng phần mềm trình chiếu vào các môn học và hội thảo, sinh hoạt, hội họp, * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: Em hãy kể tên một số môn học, bài giảng điện tử trên lớp. Theo em khi nào thì nên dùng phần mềm trình chiếu để giảng sinh động và dễ hiểu hơn so với dùng bảng phấn?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy kể tên một số môn học, bài giảng điện tử trên lớp. Theo em khi nào thì nên dùng phần mềm trình chiếu để giảng sinh động và dễ hiểu hơn so với dùng bảng phấn? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Một số môn học, bài giảng điện tử trên lớp: Lịch sử, địa lý, Tiếng Anh, Tin học,

	Toán, Vật lý, Hóa học. + Thầy cô dùng phần mềm trình chiếu để giảng sinh động và dễ hiểu hơn so với dùng bảng phấn + Nên dùng phần mềm khi học các môn học trên vì làm cho học sinh thích thú với những đoạn phim tài liệu, những bản đồ trận đánh sinh động, càng làm cho h/s thích thú trong học tập – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
--	---

BÀI 8: **BÀI TRÌNH CHIẾU (Tiết 1)**

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức:* HS nắm vững nội dung

+ Bài trình chiếu, nội dung trang chiếu, cách bố trí nội dung trên trang chiếu.

- *Kỹ năng:*

+ Bố trí được nội dung trên trang chiếu

- *Thái độ:*

+ Tập trung, nghiêm túc thực hiện các hoạt động học tập theo sự hướng dẫn của giáo viên

+ Có ý thức tự giác cao và có tinh thần giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.

+ Yêu thích môn Tin học và hình thành ý thức vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực hình thành:

- **Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:**

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

- **Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:**

+ Bố trí được nội dung trên trang chiếu

- **Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..**

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết

qua hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7')

Mục tiêu hoạt động:

+ Biết các thành phần của bài trình chiếu

Nội dung: Phần mềm trình chiếu Powerpoint gồm những thành phần nào?

* Sản phẩm:

+ Các thành phần của bài trình chiếu

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi : + Phần mềm trình chiếu Powerpoint gồm những thành phần nào?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (117 phút)

1. Hoạt động 1: **Bài trình chiếu và nội dung trang chiếu (15')**

Mục tiêu hoạt động: Biết được bài trình chiếu và nội dung trang chiếu

Nội dung: **Bài trình chiếu và nội dung trang chiếu**

* **Sản phẩm:** Khái niệm bài trình chiếu, thêm được trang chiếu mới và nội dung trên trang chiếu

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
1. Bài trình chiếu và nội dung trang chiếu: - Bài trình chiếu là tập hợp các trang chiếu và được lưu trên máy tính dưới dạng một tệp. - Các trang chiếu được đánh số thứ tự 1, 2, 3,... từ trang đầu tiên đến trang cuối cùng. - Nội dung trên trang chiếu gồm văn bản, hình ảnh, biểu đồ, âm thanh, phim, ... → Ta gọi ngắn gọn gọi các nội dung trên là các nội dung	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu 1: Bài trình chiếu là gì ? - Câu 2: Các trang chiếu được đánh số như thế nào? - Câu 3: Ta có thể thêm trang chiếu mới vào bài trình chiếu nào ta có xong rồi không? Câu 4 : Công việc quan trọng nhất khi ta bài trình chiếu là tạo nội dung cho các trang chiếu. Vậy nội dung trên trang chiếu có thể là gì? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: - Câu 1: Bài trình chiếu là tập hợp các trang chiếu và được lưu trên máy tính dưới dạng

	một tệp. - Câu 2: Các trang chiếu được đánh số thứ tự 1, 2, 3,... từ trang đầu tiên đến trang cuối cùng. - Câu 3: Ta có thể thêm trang chiếu mới vào bài trình chiếu nào đó xong rồi - Câu 4: Dạng văn bản, hình ảnh, biểu đồ, âm thanh, video phim, ... – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
2. Hoạt động 2: Báo trí nội dung trên trang chiếu (15') Mục tiêu hoạt động: - Biết được cách bố trí nội dung trên trang chiếu Nội dung: Báo trí nội dung trên trang chiếu * Sản phẩm: Báo trí nội dung trên trang chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
2. Báo trí nội dung trên trang chiếu: - Bố trí nội dung là cách thức sắp xếp vị trí của các thành phần nội dung (văn bản, hình ảnh, biểu tượng, tệp âm thanh, tệp phim,...) trên trang chiếu. - Trang tiêu đề là trang đầu tiên cho biết nội dung bài trình chiếu, các trang còn lại từ trang số 2 trở đi là trang nội dung. - Để giúp việc trình bày nội dung trên trang càng chiếu nào đó dễ dàng, nhất quán, phần mềm trình chiếu thông thường có các mẫu báo trí nội dung (mẫu báo trí - layout) trang chiếu.	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Báo trí nội dung trên trang chiếu là gì ? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Bố trí nội dung là cách thức sắp xếp vị trí của các thành phần nội dung (văn bản, hình ảnh, biểu tượng, tệp âm thanh, tệp phim,...) trên trang chiếu. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2 : Y/c HS quan sát Hình 3.7 trang 68 SGK HS quan sát Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu 1: Trang tiêu đề là trang như thế nào? - Câu 2: Những trang còn lại từ trang số 2 trở đi được gọi là gì ? - Câu 3: Nội dung văn bản thường được viết dưới dạng nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Câu 1: Trang tiêu đề là trang đầu tiên cho

	biết nội dung bài trình chiếu, trang còn lại là trang nội dung. - Câu 2: Trang nội dung - Câu 3: Nội dung văn bản thường được viết dưới dạng liệt kê – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (45') Mục tiêu hoạt động: - Khắc sâu kiến thức đã học Nội dung: Ôn tập lại những nội dung đã học * Sản phẩm: Kiến thức đã học * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập 1: Thành phần cơ bản của một bài trình chiếu là gì? Bài tập 2: Bố trí nội dung trên trang chiếu là gì? Phần mềm trình chiếu có những mẫu bố trí nội dung nào?	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thành phần cơ bản của một bài trình chiếu là gì? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Khắc sâu kiến thức đã học – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Bố trí nội dung trên trang chiếu là gì? Phần mềm trình chiếu có những mẫu bố trí nội dung nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Khắc sâu kiến thức đã học – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. VẬN DỤNG: 11' Mục tiêu hoạt động: - Biết được nội dung bài trình chiếu đảm bảo theo 5 nguyên tắc Nội dung: Nội dung của một bài trình chiếu phải đảm bảo bao nhiêu nguyên tắc? Đó là những nguyên tắc nào? * Sản phẩm: Các nguyên tắc khi tạo bài trình chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: Nội dung của một bài trình chiếu phải đảm bảo bao nhiêu nguyên tắc? Đó là những nguyên tắc nào? Nội dung của một bài trình chiếu phải đảm bảo 5 nguyên tắc + Nội dung rõ ràng + Thông tin hoàn chỉnh	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Nội dung của một bài trình chiếu phải đảm bảo bao nhiêu nguyên tắc? Đó là những nguyên tắc nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên

+ Ngắn gọn, khoa học + Chính xác + Ngôn ngữ và hình thức lịch sự, phù hợp với thông tin	– Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Nội dung của một bài trình chiếu phải đảm bảo 5 nguyên tắc + Nội dung rõ ràng + Thông tin hoàn chỉnh + Ngắn gọn, khoa học + Chính xác + Ngôn ngữ và hình thức lịch sự, phù hợp với thông tin – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
---	---

BÀI 8:

BÀI TRÌNH CHIẾU (Tiết 2)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức:* HS nắm vững

+ Cách nhập nội dung văn bản cho trang chiếu và trình chiếu được nội dung

- *Kỹ năng:*

+ Nhập nội dung văn bản cho trang chiếu và trình chiếu được nội dung

- *Thái độ:*

+ Tập trung, nghiêm túc thực hiện các hoạt động học tập theo sự hướng dẫn của giáo viên

+ Có ý thức tự giác cao và có tính thần giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.

+ Yêu thích môn Tin học và hình thành ý thức vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực hình thành:

- ***Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:***

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

- ***Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:***

+ Nhập nội dung văn bản cho trang chiếu và trình chiếu được nội dung

- ***Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..***

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7')

Mục tiêu hoạt động:

- + Biết khái niệm bố trí nội dung trên trang chiếu
- + Biết có những mẫu bố trí nội dung trên trang chiếu

Nội dung: Bố trí nội dung trên trang chiếu là gì? Phần mềm trình chiếu có những mẫu bố trí nội dung nào?

* Sản phẩm:

- + Biết khái niệm bố trí nội dung trên trang chiếu
- + Biết có những mẫu bố trí nội dung trên trang chiếu

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi : Bố trí nội dung trên trang chiếu là gì? Phần mềm trình chiếu có những mẫu bố trí nội dung nào?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (117 phút)

1. Hoạt động 1: Nhập nội dung văn bản cho trang chiếu (15')

Mục tiêu hoạt động: Biết được cách nhập nội dung văn bản cho trang chiếu

Nội dung: Nhập nội dung văn bản cho trang chiếu

* **Sản phẩm:** Nhập nội dung văn bản cho trang chiếu

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
3. Nhập nội dung văn bản cho trang chiếu : - Trên trang chiếu sẽ dựng theo mẫu thông có các khung với thông biên kẻ chấm mờ. Ta gọi nó là các khung văn bản: Khung tiêu đề và khung nội dung - Để nhập nội dung vào một khung văn bản, ta nháy chuột trên khung đó, sau đó gõ vào khung. * Các thao tác soạn nội dung, chèn số, sao chép, gõ chữ Việt, ... tổng thì nhớ soạn thảo	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Nội dung quan trọng nhất của một bài trình chiếu là nội dung gì? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: Dạng văn bản - Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2 : Treo tranh vẽ hình 3.8 trang 70 SGK HS quan sát Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời,

trong Word.	hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu 1: Khung văn bản là gì ? - Câu 2: Hình 3.8 gồm những khung gì? - Câu 3 : Khung chứa tiêu đề trang dùng để làm gì ? - Câu 4 : Để nhập nội dung văn bản em làm như thế nào ? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Câu 1: Khung văn bản là các các khung với đường biên kẻ chấm mờ. - Câu 2: + Khung chứa tiêu đề trang và khung chứa nội dung + Khung tiêu đề trang chứa văn bản làm tiêu đề trang chiếu. - Câu 3: Khung nội dung được định dạng sẵn để nhập văn bản dạng liệt kê làm nội dung chi tiết trang chiếu - Câu 4: Nếu nhấp vào nội dung vào một khung văn bản, ta nhấp chuột trên khung đó, sau đó nhấp vào vùng bên phải của nó. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
2. Hoạt động 2 : Trình chiếu (10’) Mục tiêu hoạt động: Biết được cách trình chiếu Nội dung Trình chiếu * Sản phẩm: Trình chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
2. Trình chiếu : - Gồm 2 cách : + C1: Nháy chuột vào nút  góc dưới cùng bên phải màn hình, khi đó nội dung sẽ được hiển thị. + C2: Nhấn phím F5 - Thoát khỏi chế độ trình chiếu: Nhấn phím ESC	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu 1: Để trình chiếu bài trình chiếu em thực hiện như thế nào? - Câu 2: Thoát khỏi chế độ trình chiếu em làm như thế nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Câu 1: + C1: Nháy chuột vào nút  góc dưới cùng bên phải màn hình, khi đó nội dung sẽ

	được hiển thị. + C2: Nhấn phím F5 - Câu 2: Nhấn phím F5 - Thoát khỏi chế độ trình chiếu: Nhấn phím ESC – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (45') Mục tiêu hoạt động: - Khắc sâu kiến thức đã học Nội dung: Ôn tập lại những nội dung đã học * Sản phẩm: Kiến thức đã học * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập 1: Ta có thể nhập những đối tượng nào làm nội dung cho các trang chiếu? Bài tập 2: Có ý kiến cho rằng nội dung văn bản trong bài trình chiếu chỉ nên là dàn ý của nội dung bài thuyết trình. Em nghĩ thế nào về ý kiến này?	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Ta có thể nhập những đối tượng nào làm nội dung cho các trang chiếu? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Những đối tượng ta có thể nhập làm nội dung cho trang chiếu là: + Văn bản. + Hình ảnh, biểu đồ minh họa,... + Các tệp âm thanh và các tệp phim,... hoặc các dạng kết hợp của các đối tượng đó. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Có ý kiến cho rằng nội dung văn bản trong bài trình chiếu chỉ nên là dàn ý của nội dung bài thuyết trình. Em nghĩ thế nào về ý kiến này? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Theo em, nội dung trình chiếu nên là dàn ý của nội dung bài thuyết trình. Tuy nhiên trong một số trường hợp như trong một phần của bài thuyết trình khó hiểu thì nên thêm nội dung để diễn giải phần đó cho người nghe có thể hiểu được trọn vẹn nội dung bài thuyết trình. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

D. VẬN DỤNG: 11'

Mục tiêu hoạt động: - Biết nội dung quan trọng nhất và không thể thiếu trong bài trình chiếu là nội dung văn bản

Nội dung: Theo em, nội dung quan trọng nhất và không thể thiếu của bài trình chiếu là nội dung dạng nào?

* **Sản phẩm:** nội dung quan trọng nhất và không thể thiếu trong bài trình chiếu là nội dung văn bản

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: Theo em, nội dung quan trọng nhất và không thể thiếu của bài trình chiếu là nội dung dạng nào?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Theo em, nội dung quan trọng nhất và không thể thiếu của bài trình chiếu là nội dung dạng nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Dạng văn bản vì giúp người đọc hình dung được nội dung của bài học - Dạng hình ảnh vì giúp cho người xem dễ minh họa được khi xem và giúp nội dung trên trang chiếu sinh động, hấp dẫn – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

Ngày soạn :

BÀI THỰC HÀNH 5
BÀI TRÌNH CHIẾU ĐẦU TIÊN CỦA EM (TIẾT 1)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- Kiến thức: HS biết được

- Khởi động và kết thúc PowerPoint, nhận biết màn hình làm việc của PowerPoint.
- Làm quen với Powerpoint : Chèn thêm trang chiếu mới, xóa trang chiếu, thoát khỏi

Powerpoint

- Kỹ năng:

- Khởi động và kết thúc PowerPoint, nhận biết màn hình làm việc của PowerPoint.
- Làm quen với Powerpoint : Chèn thêm trang chiếu mới, xóa trang chiếu, thoát khỏi

Powerpoint

- Thái độ:

▪ Tập trung, nghiêm túc thực hiện các hoạt động học tập theo sự hướng dẫn của giáo viên

- Có ý thức tự giác cao và có tính thần giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.

▪ Yêu thích môn Tin học và hình thành ý thức vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- Khởi động và kết thúc PowerPoint, nhận biết màn hình làm việc của PowerPoint.
- Làm quen với Powerpoint : Chèn thêm trang chiếu mới, xóa trang chiếu, thoát khỏi Powerpoint

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.
- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. Tiến trình dạy học:**A. Tình huống xuất phát/ khởi động (7 phút)**

Mục tiêu hoạt động: - Phân biệt được điểm giống và khác nhau giữa màn hình làm việc của Word và P.P

Nội dung:

+ Liệt kê các điểm giống và khác nhau giữa màn hình làm việc của Word và P.P?

*** Sản phẩm:**

+ Phân biệt được điểm giống và khác nhau giữa màn hình làm việc của Word và P.P

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: + Liệt kê các điểm giống và khác nhau giữa màn hình làm việc của Word và P.P?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: + Liệt kê các điểm giống và khác nhau giữa màn hình làm việc của Word và P.P? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Giống: Có thanh bảng chọn, thanh công cụ và các nút lệnh. + Khác: Màn hình PowerPoint có thêm trang chiếu, bảng chọn Slide Show, biểu tượng trang chiếu. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

B. Hình thành kiến thức (50 phút)**1. Hoạt động 1: Khởi động và làm quen với Powerpoint (25 phút)**

Mục tiêu hoạt động:

- Biết được cách khởi động và làm quen với một số thành phần cũng như một số thao tác trên Powerpoint

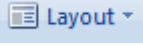
Nội dung: Khởi động và làm quen với Powerpoint

*** Sản phẩm:**

- + Khởi động phần mềm Powerpoint
- + Liệt kê điểm giống và khác nhau giữa màn hình Powerpoint và Word
- + Tìm hiểu các lệnh trong dải lệnh Home
- + Chèn thêm một vài trang chiếu mới

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài 1: Khởi động và làm quen với Powerpoint Trang 73, 74 SGK	GV giao nhiệm vụ 1 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Nêu cách khởi động và làm quen với PP? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Khởi động PowerPoint bằng một trong hai cách sau: • Nháy chuột vào biểu tượng  được gắn trên thanh công việc của màn hình windows • Nháy đúp biểu tượng  trên màn hình nền. Sau khi khởi động PowerPoint, một trang chiếu chưa có nội dung sẽ được tự động tạo ra. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Liệt kê điểm giống và khác nhau giữa màn hình Powerpoint và Word ? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Giống: Có thanh bảng chọn, thanh công cụ và các nút lệnh. + Khác: Màn hình PowerPoint có thêm trang chiếu, bảng chọn Slide Show, biểu tượng trang chiếu. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

	GV giao nhiệm vụ 3 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để chèn thêm trang chiếu mới em thực hiện như thế nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Để thêm trang chiếu mới, chọn lệnh Home → New Slide. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 4 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: + Muốn áp dụng mẫu bố trí nội dung cho trang chiếu đang hiển thị em thực hiện như thế nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Nháy chuột vào dải lệnh Home → nháy chuột vào nút mũi tên bên cạnh chữ Layout  → chọn mẫu thích hợp – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 5 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: + Để xóa trang chiếu em thực hiện như thế nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Nếu muốn xóa trang chiếu: chọn trang chiếu trong ngăn bên trái và nhấn phím Delete. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 6 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: + Để kết thúc Powerpoint em thực hiện như thế nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên
--	---

	– Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Để thoát khỏi PowerPoint, chọn File → Exit hoặc nhấn nút ✕ . – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (73 phút) Mục tiêu hoạt động: Thực hành trên máy tính Nội dung : + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Quan sát màn hình làm việc powerpoint 2010 + Làm quen với Powerpoint * Sản phẩm: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Quan sát màn hình làm việc powerpoint 2010 + Làm quen với Powerpoint * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
+ Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Quan sát màn hình làm việc powerpoint 2010 + Làm quen với Powerpoint	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Quan sát màn hình làm việc powerpoint 2010 + Làm quen với Powerpoint -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Quan sát màn hình làm việc powerpoint 2010 + Làm quen với Powerpoint Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục

	- Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. Vận dụng: 5 phút Mục tiêu hoạt động: Thực hành trên máy tính Nội dung : + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Quan sát màn hình làm việc powerpoint 2010 + Làm quen với Powerpoint * Sản phẩm: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Quan sát màn hình làm việc powerpoint 2010 + Làm quen với Powerpoint * Tổ chức thực hiện: Thực hiện tại nhà	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Học sinh về nhà thực hiện các thao tác : + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Quan sát màn hình làm việc powerpoint 2010 + Nhập nội dung cho bài trình chiếu + Trình chiếu	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn :

BÀI THỰC HÀNH 5
BÀI TRÌNH CHIẾU ĐẦU TIÊN CỦA EM (TIẾT 2)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- Kiến thức:

- Nhập nội dung dạng văn bản trên trang chiếu và hiển thị bài trình chiếu trong các chế độ hiển thị khác nhau.
- Tạo được bài trình chiếu gồm vài trang chiếu đơn giản.

- Kỹ năng:

- Nhập nội dung dạng văn bản trên trang chiếu và tạo được bài trình chiếu gồm vài trang chiếu đơn giản.

- Thái độ:

- Tập trung, nghiêm túc thực hiện các hoạt động học tập theo sự hướng dẫn của giáo viên
- Có ý thức tự giác cao và có tinh thần giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.
- Yêu thích môn Tin học và hình thành ý thức vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- Tạo được bài trình chiếu gồm vài trang chiếu đơn giản và trình chiếu được

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. Tiến trình dạy học:**A. Tình huống xuất phát/ khởi động (7 phút)**

Mục tiêu hoạt động: Biết cách nhập nội dung trên trang chiếu và trình chiếu một trang chiếu.

Nội dung:

- + Nêu cách nhập nội dung cho trang chiếu?

- + Trình chiếu một trang chiếu?

*** Sản phẩm:**

- + Nhập nội dung trên trang chiếu

- + Trình chiếu một trang chiếu.

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: + Nêu cách nhập nội dung cho trang chiếu? + Trình chiếu một trang chiếu?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: + Nêu cách nhập nội dung cho trang chiếu? + Trình chiếu một trang chiếu? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Để nhập nội dung vào một khung văn bản, ta nháy chuột trên khung đó, sau đó sử dụng bàn phím để gõ văn bản. - Nhấn phím F5 – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
B. Hình thành kiến thức (50 phút) 1. Hoạt động 1: Tìm hiểu cách nhập nội dung cho bài trình chiếu.(15 phút) Mục tiêu hoạt động: Giúp HS biết được cách nhập nội dung cho bài trình chiếu. Nội dung: Tìm hiểu cách nhập nội dung cho bài trình chiếu * Sản phẩm: Nhập được nội dung cho bài trình chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài 2: Tìm hiểu cách nhập nội dung cho bài trình chiếu: Trang 75 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: nhập nội dung cho bài trình chiếu: Trang 75 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Nhập nội dung cho bài trình chiếu: Trang 75 SGK – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
2. Hoạt động 2: Tìm hiểu trình chiếu bài trình chiếu (10 phút) Mục tiêu hoạt động: - Giúp HS biết được cách trình chiếu bài trình chiếu. Nội dung: Tìm hiểu trình chiếu bài trình chiếu * Sản phẩm: Trình chiếu được trang chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
3. Tìm hiểu trình chiếu bài trình chiếu Trang 75 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: trình chiếu bài trình chiếu Trang 75 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Trình chiếu bài trình chiếu Trang 75 SGK – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (73 phút) Mục tiêu hoạt động: Thực hành trên máy tính Nội dung : + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Nhập nội dung cho bài trình chiếu + Trình chiếu + Lưu bài trình chiếu * Sản phẩm: Thực hiện nhập được nội dung cho bài trình chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
+ Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thực hiện bài tập 2, 3 trang 75 SGK + Trình chiếu + Lưu bài trình chiếu	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thực hiện bài tập 2, 3 trang 75 SGK

	+ Trình chiếu + Lưu bài trình chiếu -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thực hiện bài tập 2, 3 trang 75 SGK + Trình chiếu + Lưu bài trình chiếu Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. Vận dụng: 5 phút Mục tiêu hoạt động: Thực hành trên máy tính Nội dung : + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Nhập nội dung cho bài trình chiếu	

+ Trình chiếu + Lưu bài trình chiếu * Sản phẩm: Thực hiện nhập được nội dung cho bài trình chiếu * Tổ chức thực hiện: Thực hiện tại nhà	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Học sinh về nhà thực hiện các thao tác : + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thực hiện bài tập 2, 3 trang 75 SGK + Trình chiếu + Lưu bài trình chiếu	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn:

ÔN TẬP HỌC KỲ I (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ

- **Kiến thức:** Củng cố các kiến thức đã học, giúp học sinh hệ thống lại kiến thức đã học từ đầu năm đến nay

- **Kỹ năng:**

+ Rèn kỹ năng biết được mạng máy tính, mạng internet, ứng dụng của trình duyệt web, tạo được tài khoản thư điện tử và tin học có ứng dụng gì trong cuộc sống hằng ngày

- **Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi, liên hệ thực tế trong học tập.

2. Năng lực hình thành:

- **Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:**

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề. Khi giáo viên đưa ra một câu hỏi, học sinh cần xác định rõ nội dung yêu cầu và giải quyết vấn đề đó.

- **Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:**

+ Rèn kỹ năng biết được mạng máy tính, mạng internet, ứng dụng của trình duyệt web, tạo được tài khoản thư điện tử và tin học có ứng dụng gì trong cuộc sống hằng ngày

- **Năng lực giao tiếp:** Biết sử dụng ngôn ngữ trên mạng máy tính.

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7')**

Mục tiêu hoạt động: - Giúp học sinh hệ thống lại kiến thức từ đầu năm học đến nay

Nội dung: Những kiến thức cơ bản trong các bài đã học

* **Sản phẩm:** kiến thức từ đầu năm học đến nay

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: Em hãy nêu ưu điểm của thư điện tử như thế nào so với việc gửi và nhận thư truyền thống? Chức năng chính của dịch vụ thư điện tử?	GV giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - HS thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: Khắc sâu kiến thức đã học - Báo cáo: Cá nhân báo cáo

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (29 phút)**1. Hoạt động 1: Từ máy tính đến mạng máy tính (10')**

Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức từ máy tính đến mạng máy tính

Nội dung: Những kiến thức cơ bản trong các chủ đề đã học.

* **Sản phẩm:** kiến thức từ máy tính đến mạng máy tính

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
1. Từ máy tính đến mạng máy tính: + Mạng máy tính là tập hợp các máy tính được kết nối với nhau cho phép dùng chung các tài nguyên + Lợi ích: - Dùng chung dữ liệu. - Dùng chung các thiết bị phần cứng như máy in, bộ nhớ, các ổ đĩa, ... - Dùng chung các phần mềm: phần mềm diệt virus, ... - Trao đổi thông tin.	GV giao nhiệm vụ: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Mạng máy tính là gì? Hãy nêu các lợi ích của mạng máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: + Mạng máy tính là tập hợp các máy tính được kết nối với nhau cho phép dùng chung các tài nguyên + Lợi ích: - Dùng chung dữ liệu. - Dùng chung các thiết bị phần cứng như máy in, bộ nhớ, các ổ đĩa, ... - Dùng chung các phần mềm: phần mềm diệt virus, ... - Trao đổi thông tin. - Báo cáo: Cá nhân báo cáo

2. Hoạt động 2: Mạng thông tin toàn cầu Internet (10')

Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức mạng thông tin toàn cầu Internet

Nội dung: Mạng thông tin toàn cầu Internet

* **Sản phẩm:** kiến thức mạng thông tin toàn cầu Internet

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung		Hoạt động của GV + HS									
2. Mạng thông tin toàn cầu Internet: + Internet là mạng kết nối hàng triệu máy tính và mạng máy tính trên khắp thế giới, cung cấp cho mọi người khả năng khai thác nhiều dịch vụ thông tin khác nhau như Email, Chat, Forum,... + Một số điểm khác biệt giữa mạng Internet và các mạng LAN, WAN:		GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Internet là gì? Hãy cho biết một vài điểm khác biệt của mạng Internet so với các mạng LAN, WAN? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Internet là mạng kết nối hàng triệu máy tính và mạng máy tính trên khắp thế giới, cung cấp cho mọi người khả năng khai thác nhiều dịch vụ thông tin khác nhau như Email, Chat, Forum,... + Một số điểm khác biệt giữa mạng Internet và các mạng LAN, WAN:									
<table><tr><th>Mạng LAN, WAN</th><th>Internet</th></tr><tr><td>- Quy mô nhỏ (văn phòng, thành phố, quốc gia,...) - Có máy chủ, máy trạm; máy chủ có quyền quyết định chia sẻ tài nguyên mạng. - Có người sở hữu, quản lí.</td><td>- Quy mô lớn trên toàn thế giới - Các máy tính đều bình đẳng trên Internet - Là của chung, không ai sở hữu</td></tr></table>	Mạng LAN, WAN	Internet	- Quy mô nhỏ (văn phòng, thành phố, quốc gia,...) - Có máy chủ, máy trạm; máy chủ có quyền quyết định chia sẻ tài nguyên mạng. - Có người sở hữu, quản lí.	- Quy mô lớn trên toàn thế giới - Các máy tính đều bình đẳng trên Internet - Là của chung, không ai sở hữu		<table><tr><th>Mạng LAN, WAN</th><th>Internet</th></tr><tr><td>- Quy mô nhỏ (văn phòng, thành phố, quốc gia,...) - Có máy chủ, máy trạm; máy chủ có quyền quyết định chia sẻ tài nguyên mạng. - Có người sở hữu, quản lí.</td><td>- Quy mô lớn trên toàn thế giới - Các máy tính đều bình đẳng trên Internet - Là của chung, không ai sở hữu</td></tr></table>	Mạng LAN, WAN	Internet	- Quy mô nhỏ (văn phòng, thành phố, quốc gia,...) - Có máy chủ, máy trạm; máy chủ có quyền quyết định chia sẻ tài nguyên mạng. - Có người sở hữu, quản lí.	- Quy mô lớn trên toàn thế giới - Các máy tính đều bình đẳng trên Internet - Là của chung, không ai sở hữu	
Mạng LAN, WAN	Internet										
- Quy mô nhỏ (văn phòng, thành phố, quốc gia,...) - Có máy chủ, máy trạm; máy chủ có quyền quyết định chia sẻ tài nguyên mạng. - Có người sở hữu, quản lí.	- Quy mô lớn trên toàn thế giới - Các máy tính đều bình đẳng trên Internet - Là của chung, không ai sở hữu										
Mạng LAN, WAN	Internet										
- Quy mô nhỏ (văn phòng, thành phố, quốc gia,...) - Có máy chủ, máy trạm; máy chủ có quyền quyết định chia sẻ tài nguyên mạng. - Có người sở hữu, quản lí.	- Quy mô lớn trên toàn thế giới - Các máy tính đều bình đẳng trên Internet - Là của chung, không ai sở hữu										
		– Báo cáo: Cá nhân báo cáo									

3. Hoạt động 3: Tổ chức và truy cập thông tin trên Internet 10')

Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức tổ chức và truy cập thông tin trên Internet

Nội dung: Tổ chức và truy cập thông tin trên Internet

* **Sản phẩm:** kiến thức tổ chức và truy cập thông tin trên Internet

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung		Hoạt động của GV + HS	
3. Tổ chức và truy cập thông tin trên Internet: - Mục đích của máy tìm kiếm là nhằm hỗ trợ người dùng tìm kiếm thông tin trên Internet theo đúng yêu cầu.		GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy cho biết mục đích và cách sử dụng máy tìm kiếm. Hãy kể tên một số máy tìm kiếm?	

- Một số máy tìm kiếm:
 + Google: <https://www.google.com.vn>
 + Yahoo: <https://www.yahoo.com>
 + Microsoft: <https://www.bing.com>

- **HS thực hiện nhiệm vụ** : Hoàn thành câu hỏi trên
 – **Phương thức hoạt động**: Nhóm
 – **Sản phẩm học tập**:
 - Mục đích của máy tìm kiếm là nhằm hỗ trợ người dùng tìm kiếm thông tin trên Internet theo đúng yêu cầu.
 - Một số máy tìm kiếm:
 + Google: <https://www.google.com.vn>
 + Yahoo: <https://www.yahoo.com>
 + Microsoft: <https://www.bing.com>
 – **Báo cáo**: Cá nhân báo cáo

4. Hoạt động 4: Thư điện tử (10')

Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức về hệ thống thư điện tử

Nội dung: Thư điện tử

* **Sản phẩm**: kiến thức về hệ thống thư điện tử

* **Tổ chức thực hiện**: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung		Hoạt động của GV + HS	
4. Thư điện tử: Thư điện tử là dịch vụ chuyển thư dưới dạng số trên mạng máy tính thông qua các hộp thư điện tử Mô hình hoạt động của thư điện tử là: + Người gửi viết thư và ghi địa chỉ thư điện tử của người nhận. + Người gửi gửi thư cho máy chủ thư điện tử. + Máy chủ thư điện tử vận chuyển thư điện tử nhờ Internet. + Máy chủ thư điện tử nhận thư và gửi cho người nhận. – Điểm giống và khác giữa hai mô hình: + Giống nhau: Việc gửi và nhận thư đều qua các bước gửi thư, vận chuyển thư và nhận thư. + Khác nhau:		GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thư điện tử là gì? Hãy mô tả mô hình hoạt động của thư điện tử? Phân biệt điểm giống và khác nhau giữa gửi thư truyền thống và gửi thư điện tử? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động : Nhóm – Sản phẩm học tập : Thư điện tử là dịch vụ chuyển thư dưới dạng số trên mạng máy tính thông qua các hộp thư điện tử Mô hình hoạt động của thư điện tử là: + Người gửi viết thư và ghi địa chỉ thư điện tử của người nhận. + Người gửi gửi thư cho máy chủ thư điện tử. + Máy chủ thư điện tử vận chuyển thư điện tử nhờ Internet. + Máy chủ thư điện tử nhận thư và gửi cho người nhận. – Điểm giống và khác giữa hai mô hình: + Giống nhau: Việc gửi và nhận thư đều qua các bước gửi thư, vận chuyển thư và nhận thư. + Khác nhau:	
	Gửi thư truyền thống	Gửi thư điện tử	
Phương tiện	Ngựa, chim bồ câu, đi bộ, xe đạp, xe máy, ô tô, máy bay	Internet	
Thời gian	Mất nhiều thời gian	Chỉ trong vài giây, gần như tức	
		Gửi thư truyền thống	Gửi thư điện tử

		thời	Phương tiện	Ngựa, chim bồ câu, đi bộ, xe đạp, xe máy, ô tô, máy bay	Internet
Chi phí	Tốn kém	Chi phí thấp	Thời gian	Mất nhiều thời gian	Chỉ trong vài giây, gần như tức thời
			Chi phí	Tốn kém	Chi phí thấp
			– Báo cáo: Cá nhân báo cáo		
C. HOẠT ĐỘNG 3 : LUYỆN TẬP (10’)					
Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức đã học					
Nội dung: Ôn tập lại kiến thức đã học					
* Sản phẩm: Hệ thống lại kiến thức đã học					
* Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét					
Tiến trình nội dung			Hoạt động của GV + HS		
Câu 1: Dịch vụ nào của Internet được nhiều người sử dụng nhất để xem thông tin?			GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:		
Câu 2: Thư điện tử là gì? Phân biệt điểm giống và khác nhau giữa gửi thư truyền thống và gửi thư điện tử?			Câu 1: Dịch vụ nào của Internet được nhiều người sử dụng nhất để xem thông tin?		
			Câu 2: Thư điện tử là gì? Phân biệt điểm giống và khác nhau giữa gửi thư truyền thống và gửi thư điện tử?		
			- HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên		
			– Phương thức hoạt động: Nhóm		
			– Sản phẩm học tập: Hệ thống lại kiến thức đã học		
			– Báo cáo: Cá nhân báo cáo		
D. HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG (10’)					
Mục tiêu hoạt động: Thực hiện trên máy tính					
Nội dung: Tạo tài khoản thư điện tử, xem, đọc, gửi thư điện tử					
* Sản phẩm: Tạo tài khoản thư điện tử, xem, đọc, gửi thư điện tử					
* Tổ chức thực hiện: Thực hiện ở nhà (có thể)					
Tiến trình nội dung			Hoạt động của GV + HS		
Học sinh về nhà thực hiện: + Tạo tài khoản thư điện tử, xem, đọc, gửi thư điện tử			Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)		

Ngày soạn:

ÔN TẬP HỌC KỲ I (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ

- *Kiến thức*: Củng cố các kiến thức đã học, giúp học sinh hệ thống lại kiến thức đã học từ đầu năm đến nay

- *Kỹ năng*:

+ Rèn kỹ năng biết được mạng máy tính, mạng internet, ứng dụng của trình duyệt web, tạo được tài khoản thư điện tử và tin học có ứng dụng gì trong cuộc sống hằng ngày

+ Rèn kỹ năng biết cách bảo vệ thông tin máy tính

+ Vai trò của tin học và xã hội trong giai đoạn hiện nay

- *Thái độ*: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi, liên hệ thực tế trong học tập.

2. Năng lực hình thành:

- *Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề*:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề. Khi giáo viên đưa ra một câu hỏi, học sinh cần xác định rõ nội dung yêu cầu và giải quyết vấn đề đó.

- *Năng lực sử dụng công nghệ thông tin*:

+ Rèn kỹ năng biết được mạng máy tính, mạng internet, ứng dụng của trình duyệt web, tạo được tài khoản thư điện tử và tin học có ứng dụng gì trong cuộc sống hằng ngày

+ Rèn kỹ năng biết cách bảo vệ thông tin máy tính

+ Vai trò của tin học và xã hội trong giai đoạn hiện nay

- **Năng lực giao tiếp:** Biết sử dụng ngôn ngữ trên mạng máy tính.

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7') Mục tiêu hoạt động: - Giúp học sinh hệ thống lại kiến thức từ đầu năm học đến nay Nội dung : Những kiến thức cơ bản trong các bài đã học * Sản phẩm: kiến thức từ đầu năm học đến nay * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: Em hãy nêu các bước tạo tài khoản, gửi và nhận thư điện tử?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: Khắc sâu kiến thức đã học - Báo cáo: Cá nhân báo cáo
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (29 phút) 1. Hoạt động 1: Bảo vệ thông tin máy tính (10') Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức về bảo vệ thông tin máy tính Nội dung: Bảo vệ thông tin máy tính * Sản phẩm: kiến thức về bảo vệ thông tin máy tính * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
1. Bảo vệ thông tin máy tính: Những tác hại của virus máy tính: - Tiêu tốn tài nguyên hệ thống; - Phá hủy dữ liệu; - Phá hủy hệ thống; - Đánh cắp dữ liệu; - Mã hoá dữ liệu để tống tiền; - Gây khó chịu khác. • Các con đường lây lan của virus: - Qua việc sao chép tệp đã bị nhiễm virus; - Qua các phần mềm bẻ khoá, các phần mềm sao chép lậu; - Qua các thiết bị nhớ di động;	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Nêu những tác hại của virus máy tính, các con đường lây lan và cách phòng tránh? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: Những tác hại của virus máy tính: - Tiêu tốn tài nguyên hệ thống; - Phá hủy dữ liệu; - Phá hủy hệ thống;

- Qua mạng nội bộ, mạng Internet, đặc biệt là thư điện tử; - Qua các “lỗ hổng” phần mềm.	- Đánh cắp dữ liệu; - Mã hoá dữ liệu để tống tiền; - Gây khó chịu khác. • Các con đường lây lan của virus: - Qua việc sao chép tệp đã bị nhiễm virus; - Qua các phần mềm bẻ khoá, các phần mềm sao chép lậu; - Qua các thiết bị nhớ di động; - Qua mạng nội bộ, mạng Internet, đặc biệt là thư điện tử; - Qua các “lỗ hổng” phần mềm. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
2. Hoạt động 2: Tin học và xã hội (10') Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức về tin học và xã hội Nội dung: Tin học và xã hội * Sản phẩm: kiến thức về tin học và xã hội * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
2. Tin học và xã hội: Những mặt trái của tin học và máy tính: - Sử dụng máy tính nhiều làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người dùng (các bệnh về mắt, các bệnh về xương khớp,...). - Xem các trang web đồi trụy, phản động, lừa đảo khiến người dùng có lối sống buông thả gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới xã hội. - Các game online gây nghiện khiến nhiều học sinh chểnh mảng trong học tập, ...	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy thử nêu mặt trái của tin học và máy tính? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Những mặt trái của tin học và máy tính: - Sử dụng máy tính nhiều làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người dùng (các bệnh về mắt, các bệnh về xương khớp,...). - Xem các trang web đồi trụy, phản động, lừa đảo khiến người dùng có lối sống buông thả gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới xã hội. - Các game online gây nghiện khiến nhiều học sinh chểnh mảng trong học tập, ... – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
3. Hoạt động 3: Phần mềm trình chiếu (10') Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức về phần mềm trình chiếu Nội dung: Phần mềm trình chiếu * Sản phẩm: kiến thức về phần mềm trình chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
3. Phần mềm trình chiếu: + Các chức năng chính của phần mềm trình chiếu: – Tạo các bài trình chiếu dưới dạng tệp tin.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy cho biết chức năng chính của phần mềm trình chiếu và ứng dụng của phần mềm trình chiếu trong

– Trình chiếu các trang của bài trình chiếu, tức là hiển thị mỗi trang chiếu trên toàn bộ màn hình. + Một vài ứng dụng của phần mềm trình chiếu: – Tạo bài trình chiếu phục vụ các cuộc họp hoặc hội thảo. – Tạo các bài giảng điện tử phục vụ công việc dạy và học, các bài kiểm tra trắc nghiệm,... – Ngoài ra phần mềm có thể tạo ra các sản phẩm giải trí khác như tạo album ảnh, album ca nhạc,... với các hiệu ứng hoạt hình.	cuộc sống? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Các chức năng chính của phần mềm trình chiếu: – Tạo các bài trình chiếu dưới dạng tệp tin. – Trình chiếu các trang của bài trình chiếu, tức là hiển thị mỗi trang chiếu trên toàn bộ màn hình. Một vài ứng dụng của phần mềm trình chiếu: – Tạo bài trình chiếu phục vụ các cuộc họp hoặc hội thảo. – Tạo các bài giảng điện tử phục vụ công việc dạy và học, các bài kiểm tra trắc nghiệm,... – Ngoài ra phần mềm có thể tạo ra các sản phẩm giải trí khác như tạo album ảnh, album ca nhạc,... với các hiệu ứng hoạt hình. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
4. Hoạt động 4: Bài trình chiếu (10') Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức về bài trình chiếu Nội dung: Bài trình chiếu * Sản phẩm: kiến thức về phần mềm trình chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
4. Bài trình chiếu: + Thành phần cơ bản của một bài trình chiếu là tập hợp các trang chiếu được đánh số tuần tự 1,2,3... từ trang đầu tiên đến trang cuối cùng. + Những đối tượng ta có thể nhập làm nội dung cho trang chiếu là: - Văn bản. - Hình ảnh, biểu đồ minh họa,... - Các tệp âm thanh và các tệp phim,... hoặc các dạng kết hợp của các đối tượng đó.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thành phần cơ bản của một bài trình chiếu là gì? Ta có thể nhập những đối tượng nào làm nội dung cho trang chiếu? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Thành phần cơ bản của một bài trình chiếu là tập hợp các trang chiếu được đánh số tuần tự 1,2,3... từ trang đầu tiên đến trang cuối cùng. + Những đối tượng ta có thể nhập làm nội dung cho trang chiếu là: - Văn bản. - Hình ảnh, biểu đồ minh họa,... - Các tệp âm thanh và các tệp phim,... hoặc các dạng kết hợp của các đối tượng

	đó. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. HOẠT ĐỘNG 3 : LUYỆN TẬP (10') Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức đã học Nội dung: Ôn tập lại kiến thức đã học * Sản phẩm: Hệ thống lại kiến thức đã học * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu 1: Theo em, tại sao việc sao lưu dữ phòng dữ liệu trên máy tính có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an toàn thông tin? Câu 2: Tại sao cần phải bảo vệ thông tin máy tính? Câu 3: Con người trong xã hội tin học hóa, khi đưa thông tin lên mạng Internet cần phải thực hiện những điều gì?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu 1: Theo em, tại sao việc sao lưu dữ phòng dữ liệu trên máy tính có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an toàn thông tin? Câu 2: Tại sao cần phải bảo vệ thông tin máy tính? Câu 3: Con người trong xã hội tin học hóa, khi đưa thông tin lên mạng Internet cần phải thực hiện những điều gì? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Hệ thống lại kiến thức đã học – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG (10') Mục tiêu hoạt động: + Biết được thông tin đưa lên mạng là trách nhiệm của cá nhân, của mọi người và toàn xã hội. + Biết nội dung của một bài trình chiếu phải đảm bảo 5 nguyên tắc Nội dung: Câu 1: Tại sao cần bảo vệ thông tin và có trách nhiệm với môi trường thông tin đưa lên mạng và internet? Câu 2: Nội dung của một bài trình chiếu phải đảm bảo bao nhiêu nguyên tắc? Đó là những nguyên tắc nào? * Sản phẩm: Hệ thống lại kiến thức đã học * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu 1: Tại sao cần bảo vệ thông tin và có trách nhiệm với môi trường thông tin đưa lên mạng và internet? Cần bảo vệ thông tin và có trách nhiệm với môi trường thông tin đưa lên mạng và internet vì - Thông tin rất quan trọng. - Môi trường mạng internet là môi trường truyền bá, phổ biến thông tin một cách	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Tại sao cần bảo vệ thông tin và có trách nhiệm với môi trường thông tin đưa lên mạng và internet? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập:

thuận tiện nhanh nhất với phạm vi toàn thế giới. Câu 2: Nội dung của một bài trình chiếu phải đảm bảo bao nhiêu nguyên tắc? Đó là những nguyên tắc nào? Nội dung của một bài trình chiếu phải đảm bảo 5 nguyên tắc + Nội dung rõ ràng + Thông tin hoàn chỉnh + Ngắn gọn, khoa học + Chính xác + Ngôn ngữ và hình thức lịch sự, phù hợp với thông tin	Cần bảo vệ thông tin và có trách nhiệm với môi trường thông tin đưa lên mạng và internet vì - Thông tin rất quan trọng. - Môi trường mạng internet là môi trường truyền bá, phổ biến thông tin một cách thuận tiện nhanh nhất với phạm vi toàn thế giới. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Nội dung của một bài trình chiếu phải đảm bảo bao nhiêu nguyên tắc? Đó là những nguyên tắc nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Nội dung của một bài trình chiếu phải đảm bảo 5 nguyên tắc + Nội dung rõ ràng + Thông tin hoàn chỉnh + Ngắn gọn, khoa học + Chính xác + Ngôn ngữ và hình thức lịch sự, phù hợp với thông tin – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
---	---

Ngày soạn:

KIỂM TRA CUỐI KỲ I

Thời lượng thực hiện : 45 phút

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- Kiến thức:

- Nhận biết được mục đích, nội dung và ý nghĩa của HS qua các bài đã học

- Kỹ năng:

- Rèn cho học sinh kỹ năng trình bày bài làm, vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn

- Thái độ:

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, chính xác, ý thức kỷ luật, nghiêm túc trong kiểm tra, thi cử.

2. Định hướng phát triển năng lực của học sinh:

- Vãn dùng kiến thức đã học vào để trả lời từng câu hỏi cuối

II. BẢNG MÔ TẢ MA TRẬN: (nhấn kèm)

III. NẾU KIỂM TRA: (nhấn kèm)

IV. NẾU AÙN VAO HƯỚNG DẪN CHẤM:(nhấn kèm)

V. THỐNG KÊ KẾT QUẢ :

TT	Lớp	Số	Kém		Yếu		TB		Khá		Giỏi		TB trở lên	
			0 đến < 3.5		3.5 đến < 5.0		5.0 đến < 6.5		6.5 đến < 8		8.0 đến 10		5.0 đến 10	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
1	9A1													
2	9A2													
3	9A3													

VI. NHAẬN XÉT, RUẬT KINH NGHIỆM:

HỌC KỲ II

Ngày soạn:

BÀI 9:

ĐỊNH DẠNG TRANG CHIẾU (Tiết 1)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- Kiến thức: HS nắm được

+ Vai trò của màu nền trang chiếu và cách tạo màu nền cho các trang chiếu.

+ Cách định dạng nội dung văn bản trên trang chiếu.

- Kỹ năng:

+ Sử dụng được màu nền trên trang chiếu

+ Định dạng được nội dung văn bản

- Thái độ: Giao lưu học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề..

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

+ Sử dụng được màu nền trên trang chiếu

+ Định dạng được nội dung văn bản

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1: TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)

Mục tiêu hoạt động:

- Nắm được các bước chọn màu nền trang chiếu

- Biết cách định dạng nội dung văn bản

Nội dung: Để định dạng trang chiếu em định dạng như thế nào?

*** Sản phẩm:**

+ Các bước chọn màu nền trang chiếu

+ Định dạng nội dung văn bản

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Để định dạng trang chiếu em định dạng như thế nào?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (47 phút)

1. Hoạt động 1: Màu nền trang chiếu (17 phút)

Mục tiêu hoạt động:

- Khái niệm màu nền trang chiếu

- Biết được các bước tạo màu nền trang chiếu

Nội dung: Màu nền trang chiếu

*** Sản phẩm:**

- Khái niệm màu nền trang chiếu

- Các bước tạo màu nền trang chiếu

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
---------------------	-----------------------

1. Màu nền trang chiếu:

- Màu sắc trên trang chiếu gồm màu nền trang chiếu và màu chữ (văn bản).

Với phần mềm trình chiếu PowerPoint.

- Tạo màu nền cho một trang chiếu, ta thực hiện:

+ B1: Nháy chuột vào Design → Chọn nút  bên cạnh chữ

Background 

+ B2: nháy chuột chọn  Solid fill

+ B3: Nháy chuột vào nút mũi tên bên

phải mục Color  → chọn màu thích hợp

+ B4: nháy chuột chọn Apply to all để áp dụng màu nền cho mọi trang chiếu

Lưu ý:

+ Để có một bài trình chiếu nhất quán, ta chỉ nên đặt *một màu nền* cho toàn bộ bài trình chiếu

+ Nên chọn màu nền sao cho phù hợp với nội dung của bài trình chiếu.

GV giao nhiệm vụ 1:

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: **màu sắc trên trang chiếu gồm những gì ?**

- **HS thực hiện nhiệm vụ :** Hoàn thành câu hỏi trên

– **Phương thức hoạt động:** Nhóm

– **Sản phẩm học tập:**

- **Màu sắc trên trang chiếu** gồm màu nền trang chiếu và màu chữ (văn bản).

– **Báo cáo:** Cá nhân báo cáo

GV giao nhiệm vụ 2:

Y/c hs quan sát 4 kiểu màu nền khác nhau trên trang chiếu (hình 3.14 sgk trang 76)

HS: Quan sát

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

- Câu 1: Em có nhận xét gì về 4 dạng màu nền trên?

- Câu 2: Để tạo màu nền cho một trang chiếu, ta thực hiện thao tác như thế nào?

- **HS thực hiện nhiệm vụ :** Hoàn thành câu hỏi trên

– **Phương thức hoạt động:** Nhóm

– **Sản phẩm học tập:**

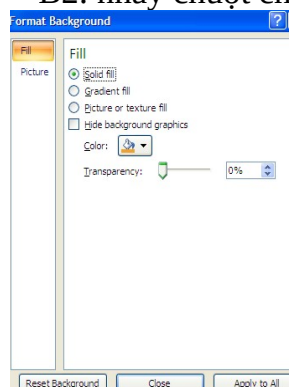
Câu 1: Có thể chọn một màu đơn sắc, hiệu ứng màu chuyển của hai hoặc ba màu, mẫu có sẵn hoặc hình ảnh để làm nền của trang chiếu.

Câu 2:

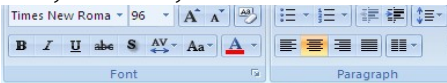
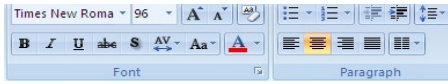
+ B1: Nháy chuột vào Design → Chọn nút

 bên cạnh chữ Background 

+ B2: nháy chuột chọn  Solid fill



+ B3: Nháy chuột vào nút mũi tên bên phải

	mục Color  → chọn màu thích hợp + B4: nháy chuột chọn Apply to all để áp dụng màu nền cho mọi trang chiếu – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
2. Hoạt động 2: Nònh ðaĩng noãi dung vaên baũn (15 phút) Mục tiêu hoạt động: - Biết ðược các ðịnh dạng nội dung văn bản - Biết ðược các thao tác ðịnh dạng nội dung văn bản trên ðải lệnh home Nội dung: Nònh ðaĩng noãi dung vaên baũn * Sản phẩm: + Thực hiện ðịnh dạng nội dung văn bản + Thực hiện ðược các thao tác ðịnh dạng nội dung văn bản trên ðải lệnh home * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, ðánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
2. Định dạng nội dung văn bản: - Một số khả năng ðịnh dạng văn bản gồm: + Chọn phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ và màu chữ. + Căn lề (căn trái, căn phải, căn giữa trong khung chứa). + Tạo các danh sách dạng liệt kê. - Thao tác ðịnh dạng: + Chọn phần văn bản cần ðịnh dạng + Sử dụng các nút lệnh trên thanh công cụ ðịnh dạng như B, I, U, font chữ, cỡ chữ, mu chữ, căn lề  * Lưu ý: Chọn mu chữ v mu nền tương phản nhau để dễ ðọc Ví dụ: Nền ðen thì chữ trắng, nền xanh thì chữ vàng,	GV giao nhiệm vụ 1: Treo tranh, y/c HS quan saùt moät soá ðịnh dạng văn bản trên trang chiếu. HS: Quan sát Thảo luận nhóm và ðại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Một số khả năng ðịnh dạng văn bản mà các em quan sát ðược? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Một số khả năng ðịnh dạng văn bản gồm: + Chọn phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ và màu chữ. + Căn lề (căn trái, căn phải, căn giữa trong khung chứa). + Tạo các danh sách dạng liệt kê. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Y/ C HS quan sát tranh như Hình 3.17 SGK.  HS: Quan sát Thảo luận nhóm và ðại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu 1: Ñeã thoïc hieãn các lệnh ñònh ðaĩng trên ðải lệnh home, ta thoïc hieãn nhöng thao taùc naøo?

	- Câu 2: Em chọn màu chữ và màu nền như thế nào cho trang chiếu? Cho ví dụ? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Câu 1: + Chọn phàn vaên baân muoán ñoàng ñaêng baêng thao taùc keuo thaû chuoät + Soû duïng caùc nuùt leänh treân thanh coâng cuï nhö B, I, U, font chữ, cỡ chữ, màu chữ, căn lề - Câu 2: - Chọn màu chữ và màu nền tương phản nhau để dễ đọc - Nền xanh thì chữ vàng – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (26 phút) Mục tiêu hoạt động: - Nhớ lại kiến thức đã học Nội dung: Bài tập : Nêu tác dụng của màu nền trang chiếu và định dạng văn bản trong một bài trình chiếu? * Sản phẩm: + Tạo màu nền trang chiếu + Định dạng văn bản * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập : Nêu tác dụng của màu nền trang chiếu và định dạng văn bản trong một bài trình chiếu? Tác dụng của màu nền trang chiếu và định dạng văn bản trong một bài trình chiếu: Sử dụng màu nền trang chiếu và định dạng văn bản trong một bài trình chiếu giúp trang chiếu thêm sinh động và hấp dẫn.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Nêu tác dụng của màu nền trang chiếu và định dạng văn bản trong một bài trình chiếu? Tác dụng của màu nền trang chiếu và định dạng văn bản trong một bài trình chiếu: Sử dụng màu nền trang chiếu và định dạng văn bản trong một bài trình chiếu giúp trang chiếu thêm sinh động và hấp dẫn. - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. VẬN DỤNG (10 Phút) Mục tiêu hoạt động:	

- Nắm được cách sử dụng các lệnh định dạng văn bản để định dạng nội dung văn bản sao cho phù hợp với màu nền trang chiếu

Nội dung:

Để sử dụng các lệnh định dạng văn bản để định dạng nội dung văn bản sao cho phù hợp với màu nền trang chiếu

* **Sản phẩm:** Màu nền trang chiếu và màu chữ tương phản nhau

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung

Câu hỏi: Sử dụng các lệnh định dạng văn bản như thế nào để định dạng nội dung văn bản sao cho phù hợp với màu nền trang chiếu?

+ Văn bản dễ đọc (nên dùng phông chữ có các chữ không chân như phông chữ Arial; Times New Roman cỡ chữ 40);

+ Văn bản có màu chữ nổi rõ trên màu nền các trang chiếu (màu văn bản tương phản với màu nền trang chiếu: Màu nền là màu xanh lam, màu chữ là màu đỏ (màu văn bản tương phản với màu nền trang chiếu);



	Red	Orange	Yellow	Green	Blue	Violet	Black	White	Gray
Red	Poor	Poor	Good	Poor	Poor	Poor	Good	Good	Poor
Orange	Poor	Poor	Poor	Poor	Poor	Poor	Good	Poor	Poor
Yellow	Good	Good	Poor	Good	Good	Good	Poor	Good	Good
Green	Poor	Poor	Poor	Good	Good	Good	Good	Poor	Good
Blue	Poor	Poor	Good	Good	Poor	Poor	Good	Good	Poor
Violet	Poor	Poor	Good	Poor	Poor	Poor	Good	Good	Poor
Black	Poor	Good	Good	Good	Poor	Good	Good	Good	Poor
White	Good	Good	Good	Poor	Good	Good	Good	Good	Good
Gray	Poor	Poor	Good	Good	Poor	Poor	Poor	Good	Poor

+ Tiêu đề của các trang nội dung được định dạng như nhau, nội dung của các trang đó cũng được định dạng như nhau.

Hoạt động của GV + HS

GV giao nhiệm vụ :

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Sử dụng các lệnh định dạng văn bản như thế nào để định dạng nội dung văn bản sao cho phù hợp với màu nền trang chiếu?

- **HS thực hiện nhiệm vụ :** Hoàn thành câu hỏi trên

– **Phương thức hoạt động:** Nhóm

– **Sản phẩm học tập:**

+ Văn bản dễ đọc (nên dùng phông chữ có các chữ không chân như phông chữ Arial; Times New Roman cỡ chữ 40);

+ Văn bản có màu chữ nổi rõ trên màu nền các trang chiếu (màu văn bản tương phản với màu nền trang chiếu: Màu nền là màu xanh lam, màu chữ là màu đỏ (màu văn bản tương phản với màu nền trang chiếu);



	Red	Orange	Yellow	Green	Blue	Violet	Black	White	Gray
Red	Poor	Poor	Good	Poor	Poor	Poor	Good	Good	Poor
Orange	Poor	Poor	Poor	Poor	Poor	Poor	Good	Poor	Poor
Yellow	Good	Good	Poor	Good	Good	Good	Poor	Good	Good
Green	Poor	Poor	Poor	Good	Good	Good	Good	Poor	Good
Blue	Poor	Poor	Good	Good	Poor	Poor	Good	Good	Poor
Violet	Poor	Poor	Good	Poor	Poor	Poor	Good	Good	Poor
Black	Poor	Good	Good	Good	Poor	Good	Good	Good	Poor
White	Good	Good	Good	Poor	Good	Good	Good	Good	Good
Gray	Poor	Poor	Good	Good	Poor	Poor	Poor	Good	Poor

+ Tiêu đề của các trang nội dung được định dạng như nhau, nội dung của các trang đó cũng được định dạng như nhau.

– **Báo cáo:** Cá nhân báo cáo

Ngày soạn:

BÀI 9:

GV:

Tin học 9

ĐỊNH DẠNG TRANG CHIẾU (Tiết 2)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết (Từ tiết 30 đến tiết 31)

I. MỤC TIÊU:**1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:**

- *Kiến thức*: HS nắm được
 - + Tác dụng của mẫu bài trình chiếu và cách áp dụng bài trình chiếu có sẵn.
 - + Các bước cơ bản để tạo nội dung cho bài trình chiếu.
- *Kỹ năng*:
 - + Sử dụng được mẫu định dạng trên trang chiếu
 - + Định dạng được nội dung văn bản
- *Thái độ*: Giao lưu học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:***Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:***

- + Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề..

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- + Sử dụng được mẫu định dạng trên trang chiếu
- + Định dạng được nội dung văn bản

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.
- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**HOẠT ĐỘNG 1: TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)****Mục tiêu hoạt động:**

- Sử dụng các mẫu định dạng trên trang chiếu
- Biết cách định dạng nội dung văn bản

Nội dung: Để sử dụng mẫu định dạng trên trang chiếu em làm như thế nào?*** Sản phẩm:**

- + Các mẫu định dạng trên trang chiếu
- + Định dạng nội dung văn bản

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Để sử dụng mẫu định dạng trên trang chiếu em làm như thế nào?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực

	hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (47 phút) 1. Hoạt động 1: Sử dụng mẫu định dạng (15 phút) Mục tiêu hoạt động: - Biết được ta dùng của mẫu bài trình chiếu - Biết được của mẫu nền dạng của sườn trên trang chiếu Nội dung: Sử dụng mẫu định dạng * Sản phẩm: Thực hiện sử dụng của mẫu nền dạng của sườn trên trang chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
3. Sử dụng mẫu định dạng: - Các bước thực hiện: + B1: Nháy chuột chọn Design + B2: Nháy chuột vào nút  bên phải cạnh mẫu  + B3: Chọn mẫu thích hợp cho bài trình chiếu	GV giao nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy nêu tác dụng của mẫu bài trình chiếu? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Giúp người dùng dễ dàng tạo các bài trình chiếu hấp dẫn. Sử dụng các mẫu đó, ta chỉ cần nhập nội dung cho các trang chiếu, nhờ thế tiết kiệm được thời gian và công sức. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2: Y/c HS quan sát Hình 3.18 SGK trang 79 - HS: Quan sát Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để áp dụng các mẫu định dạng có sẵn em thực hiện như thế nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Các bước thực hiện: + B1: Nháy chuột chọn Design + B2: Nháy chuột vào nút  bên phải cạnh mẫu  + B3: Chọn mẫu thích hợp cho bài trình chiếu – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (26 phút) Mục tiêu hoạt động: - Nhớ lại kiến thức đã học Nội dung:	

Bài tập : Hãy nêu các bước sử dụng mẫu định dạng có sẵn trên trang chiếu?

*** Sản phẩm:**

- + Tạo màu nền trang chiếu
- + Định dạng văn bản
- + Sử dụng mẫu định dạng có sẵn trên trang chiếu

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập : Hãy nêu các bước sử dụng mẫu định dạng có sẵn trên trang chiếu? - Các bước thực hiện: + B1: Nháy chuột chọn Design + B2: Nháy chuột vào nút  bên phải cạnh mẫu  + B3: Chọn mẫu thích hợp cho bài trình chiếu	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy nêu các bước sử dụng mẫu định dạng có sẵn trên trang chiếu? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Các bước thực hiện: + B1: Nháy chuột chọn Design + B2: Nháy chuột vào nút  bên phải cạnh mẫu  + B3: Chọn mẫu thích hợp cho bài trình chiếu – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

D. VẬN DỤNG (10 Phút)

Mục tiêu hoạt động:

- Nắm được cách sử dụng các mẫu định dạng cho bài trình chiếu

Nội dung: Cách sử dụng các mẫu định dạng cho bài trình chiếu

*** Sản phẩm:** sử dụng các mẫu định dạng cho bài trình chiếu

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: Mẫu bài trình chiếu gồm các thiết đặt chủ yếu nào?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Mẫu bài trình chiếu gồm các thiết đặt chủ yếu nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Mẫu bài trình chiếu gồm các thiết đặt chủ yếu: + Vị trí, kích thước chứa khung văn bản, định dạng văn bản, màu nền, và những nội dung khác. + Mỗi bài trình chiếu được tạo mới đều phải áp dụng một mẫu bài trình chiếu nào

	đó. + Mẫu bài trình chiếu ngầm định là Blank presentation (trống, không màu nền, không nội dung, chỉ chứa các khung văn bản và định dạng font chữ với chữ là màu đen) – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
--	--

Ngày soạn: .../.../20...

BÀI THỰC HÀNH 6:

THÊM MÀU SẮC VÀ ĐỊNH DẠNG TRANG CHIẾU (Tiết 1)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 03 tiết (Từ tiết 37 đến tiết 39)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- *Kiến thức:* HS nắm được

- + Các thao tác tạo màu nền, áp dụng mẫu định dạng.
- + Định dạng được văn bản trên trang chiếu.

- *Kỹ năng:*

- + Thực hiện được tạo màu nền trang chiếu
- + Sử dụng được các mẫu định dạng trang chiếu được thiết kế sẵn
- + Định dạng được nội dung văn bản

- *Thái độ:* Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi, liên hệ thực tế trong học tập.

2. Năng lực hình thành:

▪ Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

▪ Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- + Định dạng được font chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, màu chữ trên trang chiếu
- + Áp dụng được các mẫu định dạng trang chiếu được thiết kế sẵn

▪ Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)

* **Mục tiêu:** Biết áp dụng tạo màu nền cho trang chiếu

* **Nội dung:** Tạo màu nền cho trang chiếu

* **Sản phẩm:** Kết quả tạo màu nền cho trang chiếu

* **Tổ chức thực hiện:** Hoạt động nhóm

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nêu các bước tạo màu nền cho trang chiếu?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập.

	HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. - Phương thức hoạt động: Nhóm.
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (55 phút) 1. Hoạt động 1: Tạo màu nền cho trang chiếu (25 phút) *Mục tiêu : - Biết cách khởi động phần mềm Powerpoint - Biết cách thêm trang chiếu - Biết các bước tạo màu nền trang chiếu * Nội dung: Tạo màu nền cho trang chiếu * Sản phẩm: Thêm trang chiếu, tạo màu nền cho trang chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài 1: Tạo màu nền trang chiếu Trang 83, 84, 85 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành câu hỏi sau: Thực hành Tạo màu nền trang chiếu Trang 83, 84, 85 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Tạo màu nền trang chiếu trang 83, 84, 85 SGK – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (68 phút) * Mục tiêu: Thực hiện trên máy tính * Nội dung: Thực hiện được tạo màu nền trang chiếu trang 83, 84, 85 SGK + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo màu nền cho trang chiếu + Thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản * Sản phẩm: Thực hiện được tạo màu nền trang chiếu, áp dụng mẫu có sẵn, định dạng văn bản. * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Thực hiện được tạo màu nền trang chiếu trang 83, 84, 85 SGK + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo màu nền cho trang chiếu + Thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: Thực hiện được tạo màu nền trang chiếu trang 83, 84, 85 SGK + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo màu nền cho trang chiếu + Thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

	– Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Tạo màu nền cho trang chiếu + Thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. VẬN DỤNG (5 phút) * Mục tiêu : Thực hiện tại nhà (nếu có máy tính) * Nội dung: Thực hiện các thao tác khởi động, tạo màu nền cho trang chiếu, thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản * Sản phẩm: Thực hiện được tạo màu nền trang chiếu, áp dụng mẫu có sẵn, định dạng văn bản. * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ về nhà	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Học sinh về nhà thực hiện các thao tác khởi động, tạo màu nền cho trang chiếu, áp dụng các mẫu định dạng có sẵn, thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn: .../.../20...

BÀI THỰC HÀNH 6:
THÊM MÀU SẮC VÀ ĐỊNH DẠNG TRANG CHIẾU (Tiết 2)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 03 tiết (Từ tiết 37 đến tiết 39)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- *Kiến thức*: HS nắm được

- + Các thao tác áp dụng mẫu định dạng.
- + Định dạng được văn bản trên trang chiếu.

- *Kỹ năng*:

- + Sử dụng được các mẫu định dạng trang chiếu được thiết kế sẵn
- + Định dạng được nội dung văn bản

- *Thái độ*: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi, liên hệ thực tế trong học tập.

2. Năng lực hình thành:

▪ ***Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:***

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

▪ ***Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:***

- + Định dạng được font chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, màu chữ trên trang chiếu
- + Áp dụng được các mẫu định dạng trang chiếu được thiết kế sẵn

▪ ***Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..***

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút) * Mục tiêu: Biết áp dụng mẫu định dạng có sẵn trên trang chiếu * Nội dung: Mẫu định dạng có sẵn trên trang chiếu * Sản phẩm: Kết quả Mẫu định dạng có sẵn trên trang chiếu * Tổ chức thực hiện: Hoạt động nhóm	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nêu các bước sử dụng mẫu định dạng có sẵn trên trang chiếu?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. - Phương thức hoạt động: Nhóm.
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (55 phút) 1. Hoạt động 1: AÙp dụng mẫu định dạng (10 phút) * Mục tiêu: Sử dụng được mẫu định dạng trên trang chiếu * Nội dung: AÙp dụng mẫu định dạng * Sản phẩm: Tạo được mẫu định dạng trên trang chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài 2: Áp dụng mẫu định dạng Trang 86 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hành áp dụng mẫu định dạng trang 86 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Áp dụng mẫu định dạng trang 86 SGK – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
3. Hoạt động 3: Thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản (20 phút) * Mục tiêu: Thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản * Nội dung: Thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản * Sản phẩm: + Sử dụng được màu nền (áp dụng mẫu có sẵn) cho bài trình chiếu. + Thực hiện được các thao tác định dạng văn bản như thay đổi font chữ, cỡ chữ, thay đổi vị trí khung văn bản * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
3. Thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản: Trang 86, 87 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hành thêm

	màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản: Trang 86, 87 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản: Trang 86, 87 SGK – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (68 phút) * Mục tiêu: Thực hiện được các bài tập trên máy tính * Nội dung: Thực hành thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản: Trang 86, 87 SGK + Áp dụng các mẫu định dạng có sẵn + Thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản * Sản phẩm: Thực hiện được áp dụng mẫu có sẵn, định dạng văn bản. * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Thực hành thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản: Trang 86, 87 SGK + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Áp dụng các mẫu định dạng có sẵn + Thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: Thực hành thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản: Trang 86, 87 SGK + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Áp dụng các mẫu định dạng có sẵn + Thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: Thực hành thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản: Trang 86, 87 SGK + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Áp dụng các mẫu định dạng có sẵn + Thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của

	các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. VẬN DỤNG (5 phút) * Mục tiêu : Thực hiện tại nhà (nếu có máy tính) * Nội dung: Thực hiện các thao tác khởi động, áp dụng các mẫu định dạng có sẵn, thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản * Sản phẩm: Thực hiện được tạo màu nền trang chiếu, áp dụng mẫu có sẵn, định dạng văn bản. * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ về nhà	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Học sinh về nhà thực hiện các thao tác khởi động, áp dụng các mẫu định dạng có sẵn, thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn: .../.../20...

BÀI 10:
THÊM HÌNH ẢNH VÀO TRANG CHIẾU (Tiết 1)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết (Từ tiết 40 đến tiết 41)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức:* Giúp Hs nắm được những kiến thức cơ bản:
+ Vai trò của hình ảnh và các đối tượng khác trên trang chiếu và cách chèn các đối tượng đó vào trang chiếu.

- *Kỹ năng:*

+ Chèn được hình ảnh và các đối tượng.

- *Thái độ:* Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

+ Chèn được hình ảnh vào trong trang chiếu

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)

Mục tiêu : Biết được cách chèn hình ảnh vào trong trang chiếu

Nội dung: Thêm được hình ảnh vào trang chiếu

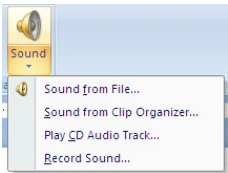
Sản phẩm: Các mục trong chủ đề thêm hình ảnh vào trang chiếu

Tổ chức thực hiện: Hoạt động nhóm

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
* Những nội dung gì trong bài học hôm nay của chủ đề thêm được hình ảnh vào trang chiếu?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm

	thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (50 phút) 1. Nội dung 1 : Chèn hình ảnh và các đối tượng khác vào trang chiếu (28 phút) Mục tiêu hoạt động: - Hiểu được khái niệm về hình ảnh - Biết hình ảnh trên trang chiếu dùng để minh họa người xem - Biết được các bước chèn hình ảnh vào trang chiếu Nội dung : Chèn hình ảnh và các đối tượng khác vào trang chiếu * Sản phẩm: Thực hiện được các bước chèn hình ảnh vào trang chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
1. Chèn hình ảnh và các đối tượng khác vào trang chiếu: - Các bước chèn hình ảnh vào trang chiếu: + B1: Chọn trang chiếu cần chèn hình ảnh vào + B2: Nháy chuột chọn Insert → chọn Picture  . Xuất hiện hộp thoại Insert picture + B3: Chọn thư mục chứa hình ảnh → chọn tệp tin hình ảnh. + B4: Nháy chuột chọn Insert → Kết quả hình ảnh thể hiện ngay trên trang chiếu * Chú ý: Ngoài cách trên, ta còn có thể chèn hình ảnh bằng lệnh copy và paste .	GV giao nhiệm vụ : Y/c HS quan sát hình 3.28 SGK và hình Hình 3.29 (a) SGK Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu 1: Em hiểu như thế nào là hình ảnh? Hình ảnh thường được dùng để làm gì? - Câu 2: Trên trang chiếu có hình ảnh để minh họa thì làm cho bài trình chiếu như thế nào? - Câu 3: Ngoài chèn hình ảnh ra thì ta còn có thể chèn thêm những đối tượng nào được? - Câu 4: Để thêm hình ảnh vào trang chiếu em thực hiện như thế nào? HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 4 câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Hình ảnh là dạng thông tin trực quan và dễ gây ấn tượng nhất, thường được dùng để minh họa nội dung dạng văn bản. - Trên trang chiếu có hình ảnh để minh họa thì làm cho bài trình chiếu dễ hiểu, sinh động, hấp dẫn thu hút người theo dõi. - Ngoài chèn hình ảnh ra thì ta còn có thể chèn thêm những đối tượng như tệp âm thanh, tệp phim, bảng hay biểu đồ, ... - Thực hiện như sau: + B1: Chọn trang chiếu cần chèn hình

	ảnh vào + B2: Nháy chuột chọn Insert → chọn  Picture. Xuất hiện hộp thoại Insert picture + B3: Chọn thư mục chứa hình ảnh → chọn tệp tin hình ảnh. + B4: Nháy chuột chọn Insert → Kết quả hình ảnh thể hiện ngay trên trang chiếu – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (20 phút) Mục tiêu: Biết cách thêm hình ảnh vào trang chiếu Nội dung: Củng cố lại kiến thức đã học * Sản phẩm: Thực hiện được thao tác thêm hình ảnh vào trang chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi : Hãy cho biết mục đích của việc chèn thêm hình ảnh, âm thanh hoặc đoạn phim vào các trang chiếu. + Để minh họa cho nội dung văn bản. + Giúp bài trình chiếu trở nên sinh động hơn.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy cho biết mục đích của việc chèn thêm hình ảnh, âm thanh hoặc đoạn phim vào các trang chiếu. - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 2 câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Để minh họa cho nội dung văn bản. + Giúp bài trình chiếu trở nên sinh động hơn. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. VẬN DỤNG (13 phút) Mục tiêu hoạt động: Biết được cách chèn âm thanh vào trang chiếu Nội dung: Ngoài việc chèn hình ảnh vào trong trang chiếu thì em còn có thể chèn những đối tượng nào vào trong trang chiếu? Nêu cách chèn đối tượng đó? * Sản phẩm: Thực hiện được thao tác thêm âm thanh vào trang chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập: Ngoài việc chèn hình ảnh vào trong trang chiếu thì em còn có thể chèn những đối tượng nào vào trong trang chiếu? Nêu cách chèn đối tượng đó? + <i>Chèn tệp âm thanh:</i> Nháy chuột vào Insert → chọn nút mũi tên dưới chữ Sound → Sound	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Ngoài việc chèn hình ảnh vào trong trang chiếu thì em còn có thể chèn những đối tượng nào vào trong trang chiếu? Nêu cách chèn đối tượng đó? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn

 from file ... → chọn tệp âm thanh cần chèn vào → nháy Ok. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo	thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + <i>Chèn tệp âm thanh:</i> Nháy chuột vào Insert → chọn nút mũi tên dưới chữ Sound → Sound from file ...  → chọn tệp âm thanh cần chèn vào → nháy Ok. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
---	--

Ngày soạn: .../.../20...

BÀI 10: THÊM HÌNH ẢNH VÀO TRANG CHIẾU (Tiết 2)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết (Từ tiết 40 đến tiết 41)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức:* Giúp Hs nắm được những kiến thức cơ bản:
 - + Biết được một số thao tác cơ bản để xử lý các đối tượng được chèn vào trang chiếu như thay đổi vị trí và kích thước của hình ảnh.
 - + Biết được thứ tự xuất hiện của hình ảnh.
- *Kỹ năng:*
 - + Chèn được hình ảnh và các đối tượng.
 - + Thay đổi vị trí và kích thước của hình ảnh.
 - + Thay đổi được thứ tự xuất hiện của hình ảnh.
- *Thái độ:* Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

- + Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- + Thay đổi được vị trí, kích thước và thứ tự của hình ảnh trên trang chiếu

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

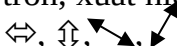
3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.
- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút) Mục tiêu : + Biết cách thay đổi vị trí, kích thước của hình ảnh Nội dung: Thay đổi vị trí, kích thước của hình ảnh Sản phẩm: Thay đổi vị trí, kích thước của hình ảnh Tổ chức thực hiện: Hoạt động nhóm	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
* Những nội dung gì trong bài học hôm nay của chủ đề thêm được hình ảnh vào trang chiếu ?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (50 phút) 1. Nội dung 1: Thay đổi vị trí và kích thước hình ảnh (22 phút) Mục tiêu: - Biết được các bước thay đổi kích thước hình ảnh - Biết được cách thay đổi thứ tự của lớp hình ảnh - Biết được cách xóa hình ảnh trên trang chiếu Nội dung: Thay đổi vị trí và kích thước hình ảnh * Sản phẩm: + Thay đổi được vị trí, kích thước hình ảnh + Xóa được hình ảnh khi thêm vào. * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
2. Thay đổi vị trí và kích thước hình ảnh: a. Thay đổi vị trí hình ảnh: - Đưa con trỏ chuột lên trên hình ảnh và kéo thả để di chuyển đến vị trí khác. b. Thay đổi kích thước hình ảnh: - Các bước thay đổi kích thước hình ảnh: + B1: Nháy chuột vào trong hình ảnh, xuất hiện 8 nút tròn xung quanh hình ảnh + B2: Đưa con trỏ chuột vào 1 trong 8 vị trí nút tròn, xuất hiện các biểu tượng mũi tên 2 chiều :  + B3: Kéo thả mũi tên để thay đổi kích thước của hình ảnh. c. Thay đổi thứ tự của lớp hình ảnh: - Nháy chuột phải vào trong hình ảnh: + Chọn Bring to Front → chọn Bring to Front	- GV: y/c HS quan sát hình 3.32 SGK và hình 3.33 trang 90, 91 SGK - HS: Quan sát GV giao nhiệm vụ 1 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: + Câu 1: Để thay đổi vị trí hình ảnh từ vị trí này sang vị trí khác em thực hiện như thế nào? + Câu 2: Khi em chèn hình ảnh vào trong trang chiếu mà kích thước hình ảnh to hoặc nhỏ quá, em làm như thế nào? HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 2 câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm

để chuyển hình ảnh lên lớp trên cùng hoặc Bring Forward để chuyển lên trên một lớp
+ Chọn Send to Back → chọn Send to Back để chuyển hình ảnh xuống lớp dưới cùng hoặc Back Forward để chuyển xuống dưới một lớp.

d. Xóa hình ảnh:

Nháy chuột vào trong hình ảnh → nhấn phím delete

– Sản phẩm học tập:

-Câu 1: Đưa con trỏ chuột lên trên hình ảnh và kéo thả để di chuyển đến vị trí khác.

- Câu 2: Các bước thay đổi kích thước hình ảnh:

+ B1: Nháy chuột vào trong hình ảnh, xuất hiện 8 nút tròn xung quanh hình ảnh

+ B2: Đưa con trỏ chuột vào 1 trong 8 vị trí nút tròn, xuất hiện các biểu tượng mũi tên 2 chiều : ⇔, ⇕, ↗, ↘

+ B3: Kéo thả mũi tên để thay đổi kích thước của hình ảnh.

– **Báo cáo:** Cá nhân báo cáo

GV giao nhiệm vụ 2 :

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

+ Câu 3: Để thay đổi thứ tự của lớp hình ảnh em làm như thế nào?

+ Câu 4: Khi chèn hình ảnh vào trang chiếu là không phải hình ảnh em cần chèn, em làm như thế nào để xóa hình ảnh?

- **HS thực hiện nhiệm vụ :** Hoàn thành 2 câu hỏi trên

– **Phương thức hoạt động:** Nhóm

– Sản phẩm học tập:

Câu 3: Thay đổi thứ tự hình ảnh:

- Nháy chuột phải vào trong hình ảnh:

+ Chọn Bring to Front → chọn Bring to Front để chuyển hình ảnh lên lớp trên cùng hoặc Bring Forward để chuyển lên trên một lớp

+ Chọn Send to Back → chọn Send to Back để chuyển hình ảnh xuống lớp dưới cùng hoặc Back Forward để chuyển xuống dưới một lớp.

Câu 4: Xóa hình ảnh: Nháy chuột vào trong hình ảnh → nhấn phím delete

– **Báo cáo:** Cá nhân báo cáo

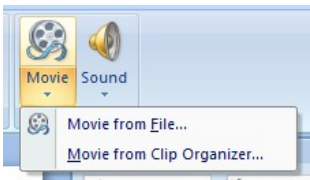
C. LUYỆN TẬP (20 phút)

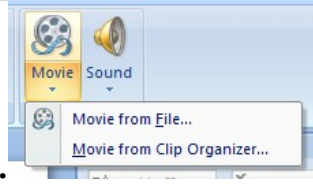
Mục tiêu: Biết cách thêm hình ảnh, thay đổi vị trí và kích thước hình ảnh

Nội dung: Củng cố lại kiến thức đã học

* **Sản phẩm:** Thực hiện được thao tác thêm hình ảnh, thay đổi vị trí và kích thước hình ảnh

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi : Khi chèn hai hình ảnh trên một trang chiếu, em thấy một hình ảnh che lấp một phần của hình ảnh kia. Tại sao? Nếu muốn hiển thị đầy đủ cả hai hình ảnh trên cùng trang chiếu, em cần thực hiện các thao tác gì? + Khi chèn hai hình ảnh trên một trang chiếu, em thấy một hình ảnh che lấp một phần của hình ảnh kia. Vì PowerPoint mặc định chèn các hình ảnh tại cùng một vị trí trên một trang chiếu nên hình ảnh thứ hai thêm vào sẽ chèn đè lên hình ảnh đầu tiên.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu hỏi : Khi chèn hai hình ảnh trên một trang chiếu, em thấy một hình ảnh che lấp một phần của hình ảnh kia. Tại sao? Nếu muốn hiển thị đầy đủ cả hai hình ảnh trên cùng trang chiếu, em cần thực hiện các thao tác gì? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 2 câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Khi chèn hai hình ảnh trên một trang chiếu, em thấy một hình ảnh che lấp một phần của hình ảnh kia. Vì PowerPoint mặc định chèn các hình ảnh tại cùng một vị trí trên một trang chiếu nên hình ảnh thứ hai thêm vào sẽ chèn đè lên hình ảnh đầu tiên. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. VẬN DỤNG (13 phút) Mục tiêu hoạt động: Biết được cách chèn âm thanh vào trang chiếu Nội dung: Củng cố lại kiến thức đã học * Sản phẩm: Thực hiện được thao tác thêm âm thanh vào trang chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét - Bài tập: Ngoài việc chèn hình ảnh vào trong trang chiếu thì em còn có thể chèn những đối tượng nào vào trong trang chiếu? Nêu cách chèn đối tượng đó?	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập: Ngoài việc chèn hình ảnh vào trong trang chiếu thì em còn có thể chèn những đối tượng nào vào trong trang chiếu? Nêu cách chèn đối tượng đó? + <i>Chèn tệp video đoạn phim:</i> Nháy chuột vào Insert → chọn nút mũi tên dưới chữ Movie →  Movie from file ... → chọn tệp video cần chèn vào → nháy Ok. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Ngoài việc chèn hình ảnh vào trong trang chiếu thì em còn có thể chèn những đối tượng nào vào trong trang chiếu? Nêu cách chèn đối tượng đó? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + <i>Chèn tệp video đoạn phim:</i> Nháy chuột vào Insert → chọn nút mũi tên dưới chữ Movie → Movie from file

	 ... → chọn tệp video cần chèn vào → nháy Ok. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
--	---

Ngày soạn: .../.../20...

BÀI THỰC HÀNH 7:
TRÌNH BÀY THÔNG TIN BẰNG HÌNH ẢNH (Tiết 1)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 03 tiết (Từ tiết 42 đến tiết 44)

I. MỤC TIÊU:**1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:**

- Kiến thức: HS nắm được

+ Biết vai trò của hình ảnh và các đối tượng khác trên trang chiếu .

- Kỹ năng:

+ Chèn được hình ảnh vào các trang chiếu và thực hiện được một số thao tác xử lý hình ảnh.

- Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

+ Chèn được hình ảnh vào các trang chiếu và thực hiện được một số thao tác xử lý hình ảnh.

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

-Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)****Mục tiêu :**

+ Giúp HS ôn chuỗi kiến thức, xác định được vấn đề của chủ đề tiếp theo cần phải tìm hiểu đó là biết cách chèn hình ảnh vào trong trang chiếu

Nội dung: Hãy nêu các bước chèn hình ảnh vào trong trang chiếu?

*** Sản phẩm:** Thêm được hình ảnh vào trang chiếu

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Hãy nêu các bước chèn hình ảnh vào trong trang chiếu?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (45 phút)	
1. Hoạt động 1: Thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu (20 phút)	
*Mục tiêu :	
- Biết cách thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu	

- * **Nội dung:** Thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu
 * **Sản phẩm:** Thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu
 * **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài 1: Thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu Trang 96, 97 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hành thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu trang 96, 97 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Kết quả thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu trang 96, 97 SGK – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

C. LUYỆN TẬP (73 phút)

- * **Mục tiêu:** Thực hiện được các bài tập trên máy tính
 * **Nội dung:** **Thực hành thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu trang 96, 97 SGK**
 + Khởi động phần mềm powerpoint 2010
 + Thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu
 + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả
 * **Sản phẩm:** Thực hiện chèn được hình ảnh vào trang chiếu
 * **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Thực hành thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu trang 96, 97 SGK + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: Thực hành thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu trang 96, 97 SGK + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: Thực hành thêm hình ảnh minh họa

	vào trang chiếu trang 96, 97 SGK + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. VẬN DỤNG (5 phút) * Mục tiêu : Thực hiện tại nhà (nếu có máy tính) * Nội dung: Thực hành thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu trang 96, 97 SGK + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả * Sản phẩm: + Thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ về nhà	
Tiến trình nội dung Nội dung: Thực hành thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu trang 96, 97	Hoạt động của GV + HS Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

SGK + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả	
---	--

Ngày soạn: .../.../20...

BÀI THỰC HÀNH 7: **TRÌNH BÀY THÔNG TIN BẰNG HÌNH ẢNH (Tiết 2)**

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 03 tiết (Từ tiết 42 đến tiết 44)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức:* HS nắm được
 - + Thêm được nội dung và sắp xếp bài trình chiếu
 - + Trình chiếu và kiểm tra kết quả
- *Kỹ năng:*
 - + Thêm được nội dung và sắp xếp bài trình chiếu
 - + Trình chiếu và kiểm tra kết quả
- *Thái độ:* Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

- + Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- + Thêm được nội dung và sắp xếp bài trình chiếu
- + Trình chiếu và kiểm tra kết quả

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)

Mục tiêu :

+ Giúp HS ôn chuỗi kiến thức, xác định được vấn đề của chủ đề tiếp theo cần phải tìm hiểu đó là biết cách chèn hình ảnh vào trong trang chiếu

Nội dung: Hãy nêu các bước chèn hình ảnh vào trong trang chiếu?

* **Sản phẩm:** Thêm được hình ảnh vào trang chiếu

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Hãy nêu các bước chèn hình ảnh vào trong trang chiếu?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (45 phút)

1. Hoạt động 1: Thêm nội dung và sắp xếp bài trình chiếu (15 phút)

Mục tiêu:

+ Thêm được hình ảnh

+ Thay đổi trật tự trang chiếu để có thứ tự hợp lý.

+ Thêm được trang chiếu mới

* **Nội dung:** Thêm được nội dung và sắp xếp bài trình chiếu

* **Sản phẩm:**

+ Thực hiện thêm được trang chiếu mới, chèn hình ảnh, di chuyển và thay đổi kích thước hình ảnh.

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Để thay đổi vị trí hình ảnh từ vị trí này sang vị trí khác em thực hiện như thế nào?

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài 2: Thêm nội dung và sắp xếp bài trình chiếu Trang 97, 98 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hành thêm nội dung và sắp xếp bài trình chiếu trang 97, 98 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Kết quả thêm nội dung và sắp xếp bài trình chiếu trang 97, 98 SGK – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

3. Hoạt động 3: Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả(10 phút)

Mục tiêu: Trình chiếu để kiểm tra kết quả

* **Nội dung:** Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả

* **Sản phẩm:** Trình chiếu được bài trình chiếu

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài 3: Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả Trang 98 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hành Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả trang 98 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 2 câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Kết quả trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả trang 98 SGK – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

C. LUYỆN TẬP (73 phút)

* **Mục tiêu:** Thực hiện được các bài tập trên máy tính

* **Nội dung:** Thực hành bài tập trang 97, 98 SGK

* **Sản phẩm:** Kết quả thực hành bài tập trang 97, 98 SGK

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Thực hành bài tập trang 97, 98 SGK + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu + Thực hiện 8 trang chiếu như hình 3.41 trang 98 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: Thực hành bài tập trang 97, 98 SGK + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thực hiện 8 trang chiếu như hình 3.41 trang 98 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: Thực hành bài tập trang 97, 98 SGK + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thực hiện 8 trang chiếu như hình 3.41 trang 98 SGK

	+ Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. VẬN DỤNG (5 phút) * Mục tiêu : Thực hiện tại nhà (nếu có máy tính) * Nội dung: Thực hành thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu trang 96, 97 SGK + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả * Sản phẩm: + Thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ về nhà	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Thực hành thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu trang 96, 97 SGK + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thêm hình ảnh minh họa vào trang chiếu	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

+ Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả	
---	--

Ngày soạn: .../.../20...

BÀI 11:
TẠO HIỆU ỨNG ĐỘNG (Tiết 1)
Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết (Từ tiết 45 đến tiết 46)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- **Kiến thức:** Giúp Hs nắm được những kiến thức cơ bản:
 - Biết vai trò và tác dụng của các hiệu ứng động khi trình chiếu và phân biệt được hai dạng hiệu ứng động
 - Biết tạo các hiệu ứng động có sẵn cho bài trình chiếu và sử dụng khi trình chiếu
 - Biết sử dụng các hiệu ứng một cách hợp lý
- **Kỹ năng:** Tạo được các hiệu ứng động trên trang chiếu
- **Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

- + Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- + Tạo được các hiệu ứng động trên trang chiếu

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.
- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)

Mục tiêu:

- Biết tạo các hiệu ứng động có sẵn cho bài trình chiếu và sử dụng khi trình chiếu
- Biết sử dụng các hiệu ứng một cách hợp lý

* **Nội dung:** Để tạo được các hiệu ứng động cho các đối tượng trên trang chiếu em làm như thế nào?

* **Sản phẩm:** Kết quả Mẫu định dạng có sẵn trên trang chiếu

* **Tổ chức thực hiện:** Hoạt động nhóm

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Để tạo được các hiệu ứng động cho các đối tượng trên trang chiếu em làm như thế nào?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (55 phút)	

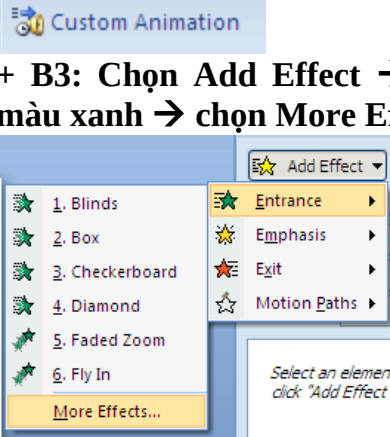
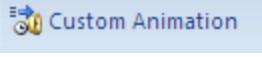
1. Hoạt động 1: Hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu (15 phút)**Mục tiêu :**

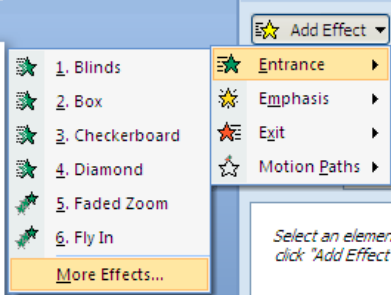
- Biết được 2 loại hiệu ứng động trên trang chiếu
- Biết được các bước tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu

Nội dung: Hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu

* **Sản phẩm:** Tạo được hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
1. Hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu: - Các bước thực hiện như sau: + B1: Chọn đối tượng trên trang chiếu + B2: Nháy chuột vào Animations → chọn  + B3: Chọn Add Effect → chọn ngôi sao màu xanh → chọn More Effect ... + B4 : Chọn hiệu ứng thích hợp → nháy Ok.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu 1: Ngoài việc chèn hình ảnh minh họa ta còn có thể tạo hiệu ứng động cho các đối tượng (văn bản, hình ảnh...) trên các trang chiếu. Điều đó có lợi ích gì? - Câu 2: Có mấy loại hiệu ứng động? Đó là những loại hiệu ứng động nào? - Câu 3: Em hãy nêu các bước tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 3 câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Câu 1: Giúp thu hút sự chú ý của người nghe những nội dung cụ thể trên trang chiếu, làm sinh động quá trình trình bày và quản lý tốt hơn việc truyền đạt thông tin. - Câu 2: Có 2 loại hiệu ứng động + Hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu + Hiệu ứng động chuyển trang chiếu - Câu 3: + B1: Chọn đối tượng trên trang chiếu + B2: Nháy chuột vào Animations → chọn  + B3: Chọn Add Effect → chọn ngôi sao màu xanh → chọn More Effect ...

	 + B4 : Chọn hiệu ứng thích hợp → nhấn Ok. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
--	---

C. LUYỆN TẬP (17 phút)**Mục tiêu:** Khắc sâu kiến thức đã học**Nội dung:** Ôn lại kiến thức đã học*** Sản phẩm:** Tạo được hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu, chuyển trang chiếu*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

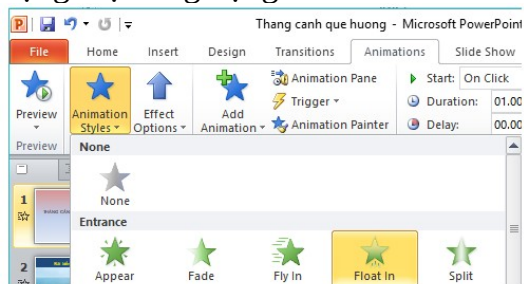
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập: Hiệu ứng động trong bài trình chiếu là gì? Có mấy loại hiệu ứng động? Hãy nêu sự khác nhau của các loại hiệu ứng động đó? - Hiệu ứng động trong bài trình chiếu là đổi lại cách xuất hiện của các đối tượng trong bài trình chiếu. - Có hai loại hiệu ứng động: • Hiệu ứng động: Hiệu ứng tạo cách thức cũng như thời điểm xuất hiện của các đối tượng trên trang chiếu (văn bản, hình ảnh, biểu đồ,...) khi trình chiếu. • Hiệu ứng chuyển trang chiếu: Hiệu ứng tạo cách thức cũng như thời điểm xuất hiện của các trang chiếu khi trình chiếu	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Bài tập: Hiệu ứng động trong bài trình chiếu là gì? Có mấy loại hiệu ứng động? Hãy nêu sự khác nhau của các loại hiệu ứng động đó? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Hiệu ứng động trong bài trình chiếu là đổi lại cách xuất hiện của các đối tượng trong bài trình chiếu. - Có hai loại hiệu ứng động: • Hiệu ứng động: Hiệu ứng tạo cách thức cũng như thời điểm xuất hiện của các đối tượng trên trang chiếu (văn bản, hình ảnh, biểu đồ,...) khi trình chiếu. • Hiệu ứng chuyển trang chiếu: Hiệu ứng tạo cách thức cũng như thời điểm xuất hiện của các trang chiếu khi trình chiếu – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

D. VẬN DỤNG (11 phút)**Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập**Nội dung:** Tạo được hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu*** Sản phẩm:** Tạo được hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

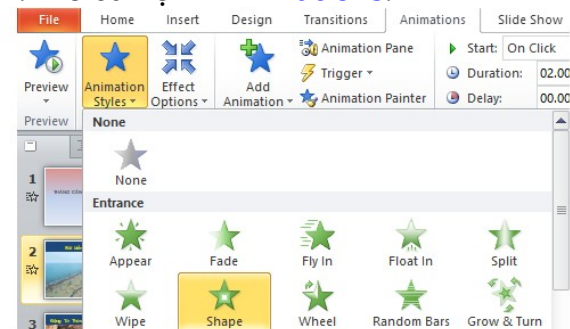
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
---------------------	-----------------------

Câu hỏi: Để tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu, em thực hiện theo các bước như thế nào?

1. Chọn đối tượng trên trang chiếu cần áp dụng hiệu ứng động.



2. Mở dải lệnh **Animations**.



3. Nháy chuột chọn hiệu ứng động thích hợp trong nhóm **Animations**.



GV giao nhiệm vụ :

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

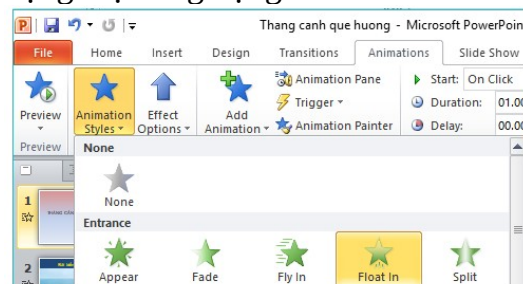
Để tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu, em thực hiện theo các bước như thế nào?

- **HS thực hiện nhiệm vụ :** Hoàn thành câu hỏi trên

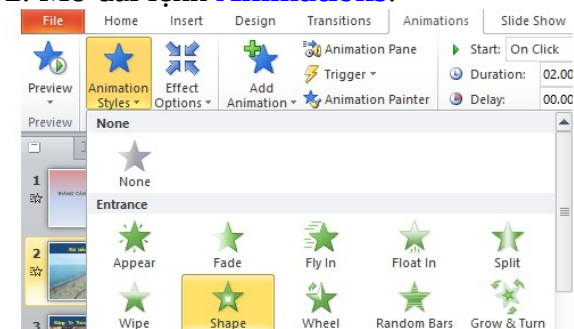
– **Phương thức hoạt động:** Nhóm

– **Sản phẩm học tập:**

1. Chọn đối tượng trên trang chiếu cần áp dụng hiệu ứng động.



2. Mở dải lệnh **Animations**.



3. Nháy chuột chọn hiệu ứng động thích hợp trong nhóm **Animations**.



– **Báo cáo:** Cá nhân báo cáo

Ngày soạn: .../.../20...

BÀI 11:

TẠO HIỆU ỨNG ĐỘNG (Tiết 2)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết (Từ tiết 45 đến tiết 46)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức:* Giúp Hs nắm được những kiến thức cơ bản:
 - Biết vai trò và tác dụng của các hiệu ứng động khi trình chiếu và phân biệt được hai dạng hiệu ứng động
 - Biết tạo các hiệu ứng động có sẵn cho bài trình chiếu và sử dụng khi trình chiếu
 - Biết sử dụng các hiệu ứng một cách hợp lý
- *Kỹ năng:* Tạo được các hiệu ứng động trên trang chiếu
- *Thái độ:* Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

- + Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- + Tạo được các hiệu ứng động trên trang chiếu

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.
- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)
--

Mục tiêu:

- Biết tạo các hiệu ứng động có sẵn cho bài trình chiếu và sử dụng khi trình chiếu
- Biết sử dụng các hiệu ứng một cách hợp lý

* **Nội dung:** Để tạo được các hiệu ứng động cho các đối tượng trên trang chiếu em làm như thế nào?

* **Sản phẩm:** Kết quả Mẫu định dạng có sẵn trên trang chiếu

* **Tổ chức thực hiện:** Hoạt động nhóm

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Để tạo được các hiệu ứng động cho các đối tượng trên trang chiếu em làm như thế nào?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (55 phút)**1. Hoạt động 1: Hiệu ứng động chuyển trang chiếu (15 phút)****Mục tiêu:**

- Biết được các bước hiệu ứng động chuyển trang chiếu trên trang chiếu
- Biết được một số chức năng trong nhóm lệnh **Timing**

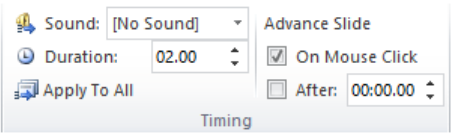
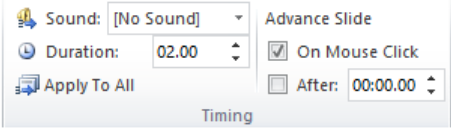
Nội dung: Hiệu ứng động chuyển trang chiếu

* **Sản phẩm:** Tạo được hiệu ứng động chuyển trang chiếu

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
2. Hiệu ứng động chuyển trang chiếu: - Các bước thực hiện như sau: + B1: Chọn trang chiếu cần chuyển hiệu ứng + B2: Nháy chuột chọn Transitions → chọn more  → Chọn hiệu ứng chuyển trang chiếu thích hợp - B3: Trong nhóm Timing gồm có: * Lệnh Apply to all: Áp dụng hiệu ứng chuyển trang cho tất cả các trang chiếu. * Lệnh Duration: Thiết lập thời gian thực hiện chuyển trang chiếu * Lệnh On mouse lick: Chọn chuyển trang khi nháy chuột * Lệnh After: Nhập thời gian để chuyển trang sau khoảng thời gian quy định.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Em hãy nêu các bước hiệu ứng động chuyển trang chiếu? HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + B1: Chọn trang chiếu cần chuyển hiệu ứng + B2: Nháy chuột chọn Transitions → chọn more  → Chọn hiệu ứng chuyển trang chiếu thích hợp + B3: Trong nhóm Timing gồm có: * Lệnh Apply to all: Áp dụng hiệu ứng chuyển trang cho tất cả các trang chiếu. * Lệnh Duration: Thiết lập thời gian thực hiện chuyển trang chiếu * Lệnh On mouse lick: Chọn chuyển trang khi nháy chuột * Lệnh After: Nhập thời gian để chuyển trang sau khoảng thời gian quy định.

		– Báo cáo: Cá nhân báo cáo
2. Hoạt động 2: Sử dụng các hiệu ứng động (10 phút) - Mục tiêu: Biết được lợi ích khi sử dụng các hiệu ứng động - Nội dung: Sử dụng các hiệu ứng động * Sản phẩm: Tạo các hiệu ứng động giúp cho việc trình chiếu trở nên hấp dẫn và sinh động hơn. * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét		
Tiến trình nội dung		Hoạt động của GV + HS
3. Sử dụng các hiệu ứng động: - Tạo các hiệu ứng động giúp cho việc trình chiếu trở nên hấp dẫn và sinh động hơn. * Lưu ý: + Không nên sử dụng quá nhiều hiệu ứng động vì sẽ làm người xem mất tập trung vào nội dung trình bày		GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu 1: Lợi ích của việc tạo hiệu ứng động là gì? - Câu 2: Vì sao không nên sử dụng quá nhiều hiệu ứng động ? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 2 câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Câu 1: Tạo các hiệu ứng động giúp cho việc trình chiếu trở nên hấp dẫn và sinh động hơn. - Câu 2: Không nên sử dụng quá nhiều hiệu ứng động vì sẽ làm người xem mất tập trung vào nội dung trình bày – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (17 phút) Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức đã học Nội dung: Ôn lại kiến thức đã học * Sản phẩm: Tạo được hiệu ứng động chuyển trang chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét		
Tiến trình nội dung		Hoạt động của GV + HS
Bài tập: Để tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu, em thực hiện như thế nào? 1. Chọn các trang chiếu cần tạo hiệu ứng. 2. Mở dải lệnh Transitions và chọn kiểu hiệu ứng chuyển trang chiếu trong nhóm Transition to This Slide . 3. Nháy lệnh Apply To All trong nhóm Timing nếu muốn áp dụng kiểu hiệu ứng chuyển đã chọn cho mọi trang chiếu của bài trình chiếu; nếu không, hiệu ứng chỉ được áp dụng cho các trang chiếu đã được chọn trước.		GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu, em thực hiện như thế nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: 1. Chọn các trang chiếu cần tạo hiệu ứng. 2. Mở dải lệnh Transitions và chọn kiểu

	hiệu ứng chuyển trang chiếu trong nhóm Transition to This Slide. 3. Nháy lệnh Apply To All trong nhóm Timing nếu muốn áp dụng kiểu hiệu ứng chuyển đã chọn cho mọi trang chiếu của bài trình chiếu; nếu không, hiệu ứng chỉ được áp dụng cho các trang chiếu đã được chọn trước. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. VẬN DỤNG (11 phút) Mục tiêu: Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập Nội dung: Em có thể đặt hiệu ứng để các trang chiếu tự động được hiển thị lần lượt sau một khoảng thời gian nhất định, từ trang chiếu đầu tiên đến trang chiếu cuối cùng, được không? Nếu được, hãy nêu các bước thực hiện. * Sản phẩm: Tạo được hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu, chuyển trang chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
- Bài tập: Em có thể đặt hiệu ứng để các trang chiếu tự động được hiển thị lần lượt sau một khoảng thời gian nhất định, từ trang chiếu đầu tiên đến trang chiếu cuối cùng, được không? Nếu được, hãy nêu các bước thực hiện. - Bước 1: Chọn các trang chiếu cần tạo hiệu ứng - Bước 2: Mở dải lệnh Transitions. Trong nhóm Timing em có thể chọn các tùy chọn để thiết lập thời gian cho hiệu ứng chuyển trang chiếu:  • Duration: thiết lập thời gian thực hiện hiệu ứng chuyển. Ví dụ, PowerPoint để mặc định 2 giây để có tốc độ vừa phải và dễ quan sát. • One Mouse Click Tùy chọn này để chủ động thời gian trình bày bài trình chiếu. Chọn tùy chọn này thì trang chiếu tiếp theo chỉ xuất hiện khi nháy chuột lúc trình chiếu • After: Chọn tùy chọn này và nhập thời gian để tự động chuyển trang sau một khoảng thời gian khi trình chiếu.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Bài tập: Em có thể đặt hiệu ứng để các trang chiếu tự động được hiển thị lần lượt sau một khoảng thời gian nhất định, từ trang chiếu đầu tiên đến trang chiếu cuối cùng, được không? Nếu được, hãy nêu các bước thực hiện. - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Bước 1: Chọn các trang chiếu cần tạo hiệu ứng - Bước 2: Mở dải lệnh Transitions. Trong nhóm Timing em có thể chọn các tùy chọn để thiết lập thời gian cho hiệu ứng chuyển trang chiếu:  • Duration: thiết lập thời gian thực hiện hiệu ứng chuyển. Ví dụ, PowerPoint để mặc định 2 giây để có tốc độ vừa phải

	và dễ quan sát. • One Mouse Click Tùy chọn này để chủ động thời gian trình bày bài trình chiếu. ⇨: chọn tùy chọn này thì trang chiếu tiếp theo chỉ xuất hiện khi nháy chuột lúc trình chiếu • After: Chọn tùy chọn này và nhập thời gian để tự động chuyển trang sau một khoảng thời gian khi trình chiếu. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
--	---

Ngày soạn: .../.../20...

BÀI THỰC HÀNH 8: **HOÀN THIỆN BÀI TRÌNH CHIẾU VỚI HIỆU ỨNG ĐỘNG (Tiết 1)**

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết (Từ tiết 47 đến tiết 49)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức*: HS nắm được

+ Thao tác tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu và hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu.

- *Kỹ năng*:

+ Tạo được hiệu ứng động chuyển trang chiếu và hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu.

- *Thái độ*: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

▪ Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- Tạo được hiệu ứng động chuyển trang chiếu và hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu.

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)**Mục tiêu :**

- Giúp HS xâu chuỗi kiến thức, xác định được vấn đề của chủ đề tiếp theo cần phải tìm hiểu đó là biết cách tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu và hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu

Nội dung: Em hãy nêu các bước tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu?

*** Sản phẩm:** Kết quả Mẫu định dạng có sẵn trên trang chiếu

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Em hãy nêu các bước tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu? + B1: Chọn đối tượng trên trang chiếu + B2: Nháy chuột vào Animations → chọn  Custom Animation + B3: Chọn Add Effect → chọn ngôi sao màu xanh → chọn More Effect ... + B4 : Chọn hiệu ứng thích hợp → nháy Ok.	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30 phút) 1. Hoạt động 1: Thêm các hiệu ứng động cho bài trình chiếu (15 phút) Mục tiêu: - Biết cách thêm các hiệu ứng động cho bài trình chiếu - Biết cách tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu * Sản phẩm: Tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
1. Thêm các hiệu ứng động cho bài trình chiếu: Trang 107, 108 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hành thêm các hiệu ứng động cho bài trình chiếu trang 107, 108 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 2 câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Kết quả thêm các hiệu ứng động cho bài trình chiếu trang 107, 108 SGK – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (93 phút) Mục tiêu: Thực hành trên máy tính Nội dung: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thêm các hiệu ứng động cho bài trình chiếu trang 107, 108 SGK * Sản phẩm: Thêm các hiệu ứng động cho bài trình chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
+ Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thêm các hiệu ứng động cho bài trình chiếu trang 107, 108 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010

	+ Thêm các hiệu ứng động cho bài trình chiếu trang 107, 108 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Thêm các hiệu ứng động cho bài trình chiếu trang 107, 108 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an toàn bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. VẬN DỤNG (5 phút) Mục tiêu hoạt động: Thực hiện ở nhà (nếu có máy tính) Nội dung:	

Học sinh về nhà thực hiện các thao tác : + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thêm các hiệu ứng động cho bài trình chiếu trang 107, 108 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả * Sản phẩm: Tạo bài trình chiếu về cảnh đẹp quê hương Bình Định * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Học sinh về nhà thực hiện các thao tác + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thêm các hiệu ứng động cho bài trình chiếu trang 107, 108 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn: .../.../20...

BÀI THỰC HÀNH 8: HOÀN THIỆN BÀI TRÌNH CHIẾU VỚI HIỆU ỨNG ĐỘNG (Tiết 2)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết (Từ tiết 47 đến tiết 49)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức:* HS nắm được

+ Thao tác tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu và hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu.

- *Kỹ năng:*

+ Tạo được hiệu ứng động chuyển trang chiếu và hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu.

- *Thái độ:* Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

▪ *Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:*

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- Tạo được hiệu ứng động chuyển trang chiếu và hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu.

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)

Mục tiêu :

- Giúp HS ôn chuỗi kiến thức, xác định được vấn đề của chủ đề tiếp theo cần phải tìm hiểu đó là biết cách tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu và hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu

Nội dung: Em hãy nêu các bước tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu?

* **Sản phẩm:** Kết quả Mẫu định dạng có sẵn trên trang chiếu

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Em hãy nêu các bước tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu? + B1: Chọn đối tượng trên trang chiếu + B2: Nháy chuột vào Animations → chọn  Custom Animation + B3: Chọn Add Effect → chọn ngôi sao màu xanh → chọn More Effect ... + B4 : Chọn hiệu ứng thích hợp → nháy Ok.	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30 phút)

2. Hoạt động 2: Tạo bộ sưu tập ảnh (15 phút)

Mục tiêu: Biết cách tạo bộ sưu tập ảnh

Nội dung: Tạo bộ sưu tập ảnh

* **Sản phẩm:** Chèn được hình ảnh, áp dụng hiệu ứng động, trình chiếu và lưu kết quả.

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
2. Tạo bộ sưu tập ảnh: Trang 108 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hành tạo bộ sưu tập ảnh trang 108 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập:

	Kết quả tạo bộ sưu tập ảnh trang 108 SGK – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (93 phút) Mục tiêu: Thực hành trên máy tính Nội dung: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thực hiện tạo bộ sưu tập ảnh + Tạo bài trình chiếu về cảnh đẹp quê hương Thái Bình + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả * Sản phẩm: Tạo được bài trình chiếu về cảnh đẹp quê hương Thái Bình * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
+ Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thực hiện tạo bộ sưu tập ảnh + Tạo bài trình chiếu về cảnh đẹp quê hương Thái Bình + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thực hiện tạo bộ sưu tập ảnh + Tạo bài trình chiếu về cảnh đẹp quê hương Thái Bình + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Tạo bài trình chiếu về cảnh đẹp quê hương Thái Bình + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh

	- Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. VẬN DỤNG (5 phút) Mục tiêu hoạt động: Thực hiện ở nhà (nếu có máy tính) Nội dung: Học sinh về nhà thực hiện các thao tác : + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thực hiện tạo bộ sưu tập ảnh + Tạo bài trình chiếu về cảnh đẹp quê hương Thái Bình + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả * Sản phẩm: Tạo bài trình chiếu về cảnh đẹp quê hương Thái Bình * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Học sinh về nhà thực hiện các thao tác : + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Thực hiện tạo bộ sưu tập ảnh + Tạo bài trình chiếu về cảnh đẹp quê hương Thái Bình + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn:

BÀI THỰC HÀNH 9:
THỰC HÀNH TỔNG HỢP (Tiết 1)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 04 tiết (Từ tiết 52 đến tiết 58)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- Kiến thức:

+ Củng cố kiến thức về phần mềm trình chiếu powerpoint. Học sinh khuyết tật được ôn lại các bước tạo bài trình chiếu, trong đó bước chuẩn bị nội dung cho bài trình chiếu là quan trọng nhất.

- *Kỹ năng:*

+ Tạo được một bài trình chiếu hoàn chỉnh

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- Tạo được một bài trình chiếu hoàn chỉnh.

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

. **Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (10 phút)

Mục tiêu hoạt động:

- Giúp HS xâu chuỗi kiến thức, xác định được vấn đề của chủ đề tiếp theo cần phải tìm hiểu đó là biết cách tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu và hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu

Nội dung: Em hãy nêu các bước tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu?

* **Sản phẩm:** Kết quả các bước tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Em hãy nêu các bước thêm hình ảnh trên trang chiếu?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30 phút)

Hoạt động : Tạo một bài trình chiếu hoàn chỉnh

Mục tiêu hoạt động:

+ Biết lịch sử của máy tính

+ Tạo được bài trình chiếu hoàn chỉnh

+ Trình chiếu kiểm tra, chỉnh sửa và lưu bài trình chiếu

Nội dung : Tạo một bài trình chiếu hoàn chỉnh

* **Sản phẩm:** Một bài trình chiếu hoàn chỉnh

* Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
* Một bài trình chiếu hoàn chỉnh: - Bài trình chiếu phản ánh đúng nội dung của bài viết. - Ngắn gọn, cô đọng, đầy đủ, khoa học - Màu chữ, màu nền và cách định dạng văn bản trên trang chiếu phải thống nhất với nhau trên mọi trang chiếu - Hiệu ứng chuyển trang chiếu và hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu xuất hiện một cách hợp lý.	- Gv: Yc HS các nhóm nghiên cứu kỹ bài về lịch sử máy tính - HS: Đọc, nghiên cứu GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu 1: Bài trình chiếu phải như thế nào? - Câu 2: Nội dung văn bản trên từng trang chiếu phải như thế nào? - Câu 3: Màu chữ, màu nền và cách định dạng văn bản trên trang chiếu như thế nào? - Câu 4: Hiệu ứng chuyển trang chiếu và hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu như thế nào? HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 4 câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Câu 1: Bài trình chiếu phản ánh đúng nội dung của bài viết. - Câu 2: Ngắn gọn, cô đọng, đầy đủ, khoa học - Câu 3: Màu chữ, màu nền và cách định dạng văn bản trên trang chiếu phải thống nhất với nhau trên mọi trang chiếu - Câu 4: Hiệu ứng chuyển trang chiếu và hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu xuất hiện một cách hợp lý. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (260 phút) Mục tiêu hoạt động: Thực hành trên máy tính Nội dung: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo Slide 1, 2, 3 bài trình chiếu hoàn chỉnh trang 111, 112 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả * Sản phẩm: Một bài trình chiếu hoàn chỉnh * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
+ Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo Slide 1, 2, 3, 4 bài trình chiếu hoàn chỉnh trang 111, 112 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả + Lưu bài trình chiếu	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo Slide 1, 2, 3 bài trình chiếu hoàn chỉnh trang 111 SGK

	+ Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả + Lưu bài trình chiếu -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Tạo Slide 1, 2, 3, 4 bài trình chiếu hoàn chỉnh trang 111, 112 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả + Lưu bài trình chiếu Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. VẬN DỤNG (5 phút) * Mục tiêu : Thực hiện tại nhà (nếu có máy tính) * Nội dung: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo Slide 1, 2, 3, 4 bài trình chiếu hoàn chỉnh trang 111, 112 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả * Sản phẩm: Thực hiện bài trình chiếu hoàn chỉnh * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ về nhà	

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo Slide 1, 2, 3 bài trình chiếu hoàn chỉnh trang 111,112 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả + Lưu bài trình chiếu	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn:

**BÀI THỰC HÀNH 9:
THỰC HÀNH TỔNG HỢP (Tiết 2)**

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 04 tiết (Từ tiết 52 đến tiết 58)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức:*

+ Củng cố kiến thức về phần mềm trình chiếu powerpoint. Học sinh khuyết tật được ôn lại các bước tạo bài trình chiếu, trong đó bước chuẩn bị nội dung cho bài trình chiếu là quan trọng nhất.

- *Kỹ năng:*

+ Tạo được một bài trình chiếu hoàn chỉnh

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- Tạo được một bài trình chiếu hoàn chỉnh.

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (10 phút)

Mục tiêu hoạt động:

- Giúp HS xâu chuỗi kiến thức, xác định được vấn đề của chủ đề tiếp theo cần phải tìm hiểu đó là biết cách tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu và hiệu ứng động cho đối tượng trên

trang chiếu

Nội dung: Em hãy nêu các bước tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu?

* **Sản phẩm:** Kết quả các bước tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Em hãy nêu các bước tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30 phút)

Hoạt động : Tạo một bài trình chiếu hoàn chỉnh

Mục tiêu hoạt động:

+ Tạo được bài trình chiếu hoàn chỉnh

+ Trình chiếu kiểm tra, chỉnh sửa và lưu bài trình chiếu

Nội dung : Tạo một bài trình chiếu hoàn chỉnh

* **Sản phẩm:** Một bài trình chiếu hoàn chỉnh

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
* Tạo một bài trình chiếu hoàn chỉnh: Tạo slide 5, 6, 7 trang 111, 112 SGK	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hành tạo slide 5, 6, 7 trang 111, 112 SGK - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 4 câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: Biết các bước tạo slide 5, 6, 7 trang 111, 112 SGK - Báo cáo: Cá nhân báo cáo

C. LUYỆN TẬP (260 phút)

Mục tiêu hoạt động: Thực hành trên máy tính

Nội dung:

+ Khởi động phần mềm powerpoint 2010

+ Tạo bài trình chiếu hoàn chỉnh: Silede 5, 6, 7 trang 111, 112 SGK

+ Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả

* **Sản phẩm:** Một bài trình chiếu hoàn chỉnh

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
+ Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo bài trình chiếu hoàn chỉnh: Silede 5, 6, 7 trang 111, 112 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010

kết quả + Lưu bài trình chiếu	+ Tạo bài trình chiếu hoàn chỉnh: Silede 5, 6, 7 trang 111, 112 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả + Lưu bài trình chiếu -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Tạo bài trình chiếu hoàn chỉnh: Silede 5, 6, 7 trang 111, 112 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả + Lưu bài trình chiếu Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. VẬN DỤNG (5 phút) * Mục tiêu : Thực hiện tại nhà (nếu có máy tính) * Nội dung: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo bài trình chiếu hoàn chỉnh: Silede 5, 6, 7 trang 111, 112 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả	

+ Lưu bài trình chiếu * Sản phẩm: Thực hiện bài trình chiếu hoàn chỉnh * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ về nhà	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo bài trình chiếu hoàn chỉnh: Silede 5, 6, 7 trang 111, 112 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả + Lưu bài trình chiếu	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn:

**BÀI THỰC HÀNH 9:
THỰC HÀNH TỔNG HỢP (Tiết 3)**

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 04 tiết (Từ tiết 52 đến tiết 58)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- Kiến thức:

+ Củng cố kiến thức về phần mềm trình chiếu powerpoint. Học sinh khuyết tật được ôn lại các bước tạo bài trình chiếu, trong đó bước chuẩn bị nội dung cho bài trình chiếu là quan trọng nhất.

- Kỹ năng:

+ Tạo được một bài trình chiếu hoàn chỉnh

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- Tạo được một bài trình chiếu hoàn chỉnh.

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.
- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (10 phút)

Mục tiêu hoạt động:

- Giúp HS ôn chuỗi kiến thức, xác định được vấn đề của chủ đề tiếp theo cần phải tìm hiểu đó là biết cách tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu và hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu

Nội dung: Em hãy nêu các bước tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu?

*** Sản phẩm:** Kết quả các bước tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Em hãy nêu các bước tạo hiệu ứng động chuyển trang chiếu trên trang chiếu?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30 phút)

Hoạt động : Các bước cơ bản để tạo một bài trình chiếu bằng phần mềm trình chiếu

Mục tiêu hoạt động:

- + Biết được các bước cơ bản để tạo một bài trình chiếu bằng phần mềm trình chiếu

Nội dung : Các bước cơ bản để tạo một bài trình chiếu bằng phần mềm trình chiếu

*** Sản phẩm:** Thứ tự các bước cơ bản để tạo một bài trình chiếu bằng phần mềm trình chiếu

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
* Câu hỏi: Hãy nêu các bước cơ bản để tạo một bài trình chiếu bằng phần mềm trình chiếu? Các bước thực hiện 1. Chuẩn bị nội dung cho bài trình chiếu; 2. Chọn màu hoặc hình ảnh nền cho trang chiếu; 3. Nhập và định dạng nội dung văn bản; 4. Thêm các hình ảnh minh họa; 5. Tạo các hiệu ứng động	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy nêu các bước cơ bản để tạo một bài trình chiếu bằng phần mềm trình chiếu? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 4 câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Các bước thực hiện:

6. Trình chiếu kiểm tra, chỉnh sửa và lưu bài chiếu.	1. Chuẩn bị nội dung cho bài trình chiếu; 2. Chọn màu hoặc hình ảnh nền cho trang chiếu; 3. Nhập và định dạng nội dung văn bản; 4. Thêm các hình ảnh minh họa; 5. Tạo các hiệu ứng động 6. Trình chiếu kiểm tra, chỉnh sửa và lưu bài chiếu. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (260 phút) Mục tiêu hoạt động: Thực hành trên máy tính Nội dung: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo bài trình chiếu hoàn chỉnh trang 111, 112 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả + Lưu bài trình chiếu * Sản phẩm: Một bài trình chiếu hoàn chỉnh * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
+ Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo bài trình chiếu hoàn chỉnh trang 111, 112 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả + Lưu bài trình chiếu	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo bài trình chiếu hoàn chỉnh trang 111, 112 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả + Lưu bài trình chiếu -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo bài trình chiếu hoàn chỉnh trang 111, 112 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả + Lưu bài trình chiếu Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm.

	-Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. VẬN DỤNG (5 phút) * Mục tiêu : Thực hiện tại nhà (nếu có máy tính) * Nội dung: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo bài trình chiếu hoàn chỉnh trang 111, 112 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả + Lưu bài trình chiếu * Sản phẩm: Thực hiện bài trình chiếu hoàn chỉnh * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ về nhà	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo bài trình chiếu hoàn chỉnh trang 111, 112 SGK + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả + Lưu bài trình chiếu	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn:**BÀI THỰC HÀNH 9:
THỰC HÀNH TỔNG HỢP (Tiết 4)**

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 04 tiết (Từ tiết 52 đến tiết 58)

I. MỤC TIÊU:**1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:***- Kiến thức:*

+ Củng cố kiến thức về phần mềm trình chiếu powerpoint. Học sinh khuyết tật được ôn lại các bước tạo bài trình chiếu, trong đó bước chuẩn bị nội dung cho bài trình chiếu là quan trọng nhất.

- Kỹ năng:

+ Tạo được một bài trình chiếu hoàn chỉnh

2. Năng lực hình thành:***Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:***

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- Tạo được một bài trình chiếu hoàn chỉnh.

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..**. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

-Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (10 phút)****Mục tiêu hoạt động:**

- Giúp HS xâu chuỗi kiến thức, xác định được vấn đề của chủ đề tiếp theo cần phải tìm hiểu đó là biết cách tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu và hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu

Nội dung: Em hãy nêu các bước tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu?

*** Sản phẩm:** Kết quả các bước tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Em hãy nêu các bước tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập.

		HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện.
		Phương thức hoạt động: Nhóm.
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30 phút)		
Hoạt động : Thứ tự các bước tạo bài trình chiếu		
Mục tiêu hoạt động:		
+ Biết thứ tự tạo một bài trình chiếu hoàn chỉnh		
Nội dung : Thứ tự các bước tạo bài trình chiếu		
* Sản phẩm: Thứ tự tạo một bài trình chiếu hoàn chỉnh		
* Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét		
Tiến trình nội dung		Hoạt động của GV + HS
* Em hãy nêu thứ tự tạo một bài trình chiếu hoàn chỉnh? Thứ tự tạo một bài trình chiếu hoàn chỉnh: 1. Khởi động Powerpoint 2. Áp dụng mẫu bài trình chiếu có sẵn hoặc màu nền trang chiếu. 3. Nhập nội dung văn bản vào trang chiếu và chèn hình ảnh. 4. Đặt hiệu ứng động thống nhất chuyển trang chiếu. 5. Đặt hiệu ứng động cho từng đối tượng trên trang chiếu 6. Trình chiếu kiểm tra, chỉnh sửa và lưu kết quả.		GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu thứ tự tạo một bài trình chiếu hoàn chỉnh? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 4 câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Thứ tự tạo một bài trình chiếu hoàn chỉnh: 1. Khởi động Powerpoint 2. Áp dụng mẫu bài trình chiếu có sẵn hoặc màu nền trang chiếu. 3. Nhập nội dung văn bản vào trang chiếu và chèn hình ảnh. 4. Đặt hiệu ứng động thống nhất chuyển trang chiếu. 5. Đặt hiệu ứng động cho từng đối tượng trên trang chiếu 6. Trình chiếu kiểm tra, chỉnh sửa và lưu kết quả. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (260 phút)		
Mục tiêu hoạt động: Thực hành trên máy tính		
Nội dung:		
+ Khởi động phần mềm powerpoint 2010		
+ Tạo bài trình chiếu hoàn chỉnh về thắng cảnh quê hương Thái Bình		
+ Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả		
+ Lưu bài trình chiếu		
* Sản phẩm: Một bài trình chiếu hoàn chỉnh		
* Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét		
Tiến trình nội dung		Hoạt động của GV + HS
+ Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo bài trình chiếu hoàn chỉnh về thắng cảnh quê hương Thái Bình + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra		GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010

kết quả + Lưu bài trình chiếu	+ Tạo bài trình chiếu hoàn chỉnh về thắng cảnh quê hương Thái Bình + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả + Lưu bài trình chiếu -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo bài trình chiếu hoàn chỉnh về thắng cảnh quê hương Thái Bình + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả + Lưu bài trình chiếu Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
D. VẬN DỤNG (5 phút) * Mục tiêu : Thực hiện tại nhà (nếu có máy tính) * Nội dung: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo bài trình chiếu hoàn chỉnh về thắng cảnh quê hương Thái Bình	

- + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả
- + Lưu bài trình chiếu
- * **Sản phẩm:** Thực hiện bài trình chiếu hoàn chỉnh
- * **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ về nhà

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo bài trình chiếu hoàn chỉnh về thắng cảnh quê hương Thái Bình + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả + Lưu bài trình chiếu	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn : 26 – 02 – 2021

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ II

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 01 tiết (Tiết 50)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- Kiến thức:

- Học sinh ôn tập lại kiến thức về phần mềm trình chiếu PowerPoint

- Kỹ năng:

- Học sinh có kỹ năng tạo được các trang chiếu đơn giản

- Thái độ:

- Tập trung, nghiêm túc thực hiện các hoạt động học tập theo sự hướng dẫn của giáo viên

- Có ý thức tự giác cao và có tinh thần giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.

- Yêu thích môn Tin học và hình thành ý thức vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực hình thành:

- Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

+ Học sinh có thể tạo được các trang chiếu đơn giản.

- **Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..**

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. Tiến trình dạy học:

A. Tình huống xuất phát/ khởi động (4 phút)

Mục tiêu hoạt động: Giúp học sinh hệ thống lại kiến thức các chủ đề từ chủ đề 12 đến chủ đề 16

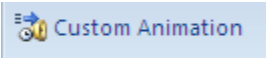
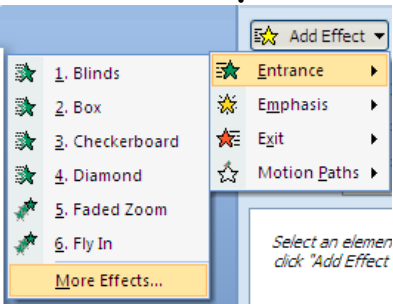
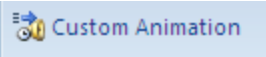
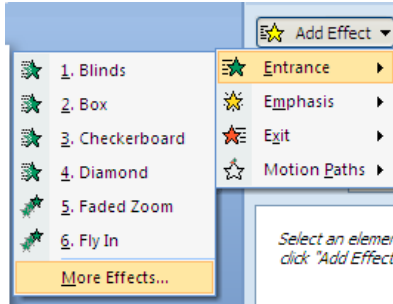
Nội dung: Những kiến thức cơ bản trong các chủ đề đã học

* **Sản phẩm:** Hãy nêu các bước sử dụng mẫu định dạng có sẵn trên trang chiếu?

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
---------------------	-----------------------

Hãy nêu các bước sử dụng mẫu định dạng có sẵn trên trang chiếu?	GV giao nhiệm vụ: - Hoạt động nhóm thảo luận tổng nhất kết quả trên phiếu học tập. HS thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện. Phương thức hoạt động: Nhóm.
B. Hình thành kiến thức mới (20 phút) 1. Hoạt động 1: Thêm hình ảnh vào trang chiếu (10 phút) Mục tiêu hoạt động : Hệ thống lại kiến thức về chèn hình ảnh vào trang chiếu * Sản phẩm: Chèn hình ảnh vào trang chiếu * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu 1: Để thêm hình ảnh vào trang chiếu em thực hiện như thế nào? + B1: Chọn trang chiếu cần chèn hình ảnh vào + B2: Nháy chuột chọn Insert → chọn  Picture . Xuất hiện hộp thoại Insert picture + B3: Chọn thư mục chứa hình ảnh → chọn tệp tin hình ảnh. + B4: Nháy chuột chọn Insert Câu 2: Để thay đổi thứ tự của lớp hình ảnh em làm như thế nào? Nháy chuột phải vào trong hình ảnh: + Chọn Bring to Front → chọn Bring to Front để chuyển hình ảnh lên lớp trên cùng hoặc Bring Forward để chuyển lên trên một lớp + Chọn Send to Back → chọn Send to Back để chuyển hình ảnh xuống lớp dưới cùng hoặc Back Forward để chuyển xuống dưới một lớp.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu 1: Để thêm hình ảnh vào trang chiếu em thực hiện như thế nào? - Câu 2: Để thay đổi thứ tự của lớp hình ảnh em làm như thế nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 2.câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Câu 1: + B1: Chọn trang chiếu cần chèn hình ảnh vào + B2: Nháy chuột chọn Insert → chọn  Picture . Xuất hiện hộp thoại Insert picture + B3: Chọn thư mục chứa hình ảnh → chọn tệp tin hình ảnh. + B4: Nháy chuột chọn Insert - Câu 2: Để thay đổi thứ tự của lớp hình ảnh em làm như thế nào? Nháy chuột phải vào trong hình ảnh: + Chọn Bring to Front → chọn Bring to Front để chuyển hình ảnh lên lớp trên cùng hoặc Bring Forward để chuyển lên trên một lớp + Chọn Send to Back → chọn Send to Back để chuyển hình ảnh xuống lớp dưới cùng hoặc Back Forward để

	chuyển xuống dưới một lớp. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
2. Hoạt động 2: Tạo các hiệu ứng động (10 phút) Mục tiêu: Hệ thống lại kiến thức về tạo các hiệu ứng động Nội dung: Tạo các hiệu ứng động * Sản phẩm: Tạo các hiệu ứng động * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu 1: Em hãy nêu các bước tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu? + B1: Chọn đối tượng trên trang chiếu + B2: Nháy chuột vào Animations → chọn  + B3: Chọn Add Effect → chọn ngôi sao màu xanh → chọn More Effect ...  + B4 : Chọn hiệu ứng thích hợp → nháy Ok. Câu 2: Em hãy nêu các bước hiệu ứng động chuyển trang chiếu? + B1: Chọn trang chiếu cần chuyển hiệu ứng + B2: Nháy chuột chọn Transitions → chọn more  → Chọn hiệu ứng chuyển trang chiếu thích hợp + B3: Trong nhóm Timing gồm có: * Lệnh Apply to all: Áp dụng hiệu ứng chuyển trang cho tất cả các trang chiếu. * Lệnh Duration: Thiết lập thời gian thực hiện chuyển trang chiếu * Lệnh On mouse lick: Chọn chuyển trang khi nháy chuột * Lệnh After: Nhập thời gian để chuyển trang sau khoảng thời gian quy định.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu 1: Em hãy nêu các bước tạo hiệu ứng động cho đối tượng trên trang chiếu? - Câu 2: Để thay đổi thứ tự của lớp hình ảnh em làm như thế nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 2.câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Câu 1: + B1: Chọn đối tượng trên trang chiếu + B2: Nháy chuột vào Animations → chọn  + B3: Chọn Add Effect → chọn ngôi sao màu xanh → chọn More Effect ...  + B4 : Chọn hiệu ứng thích hợp → nháy Ok. - Câu 2: Em hãy nêu các bước hiệu ứng động chuyển trang chiếu? + B1: Chọn trang chiếu cần chuyển hiệu ứng + B2: Nháy chuột chọn Transitions → chọn more  → Chọn hiệu ứng chuyển trang chiếu thích hợp + B3: Trong nhóm Timing gồm có:

	* Lệnh Apply to all: Áp dụng hiệu ứng chuyển trang cho tất cả các trang chiếu. * Lệnh Duration: Thiết lập thời gian thực hiện chuyển trang chiếu * Lệnh On mouse lick: Chọn chuyển trang khi nháy chuột * Lệnh After: Nhập thời gian để chuyển trang sau khoảng thời gian quy định. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. Luyện tập (15 phút) Mục tiêu hoạt động : Tạo được hiệu ứng động cho bài trình chiếu và trình chiếu. Nội dung : + Tạo bài trình chiếu về cảnh đẹp quê hương Tuy Phước + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả * Sản phẩm: Tạo các hiệu ứng động * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Hoạt động: Chuyển giao nhiệm vụ học tập (Tổ chức HS hoạt động nhóm) - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo bài trình chiếu về cảnh đẹp quê hương Tuy Phước + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) Hoạt động: Thực hiện nhiệm vụ học tập - GV: Hướng dẫn cho học sinh, hướng dẫn từng nhóm, quan tâm đến từng đối tượng học sinh, giúp đỡ khi các em gặp khó khăn trong quá trình thực hành. - HS: Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. - GV: Nếu đa số các em học sinh mắc cùng một lỗi thì nên cho các em dừng thực hành, hướng dẫn cho cả lớp để sửa lỗi - HS: Chú ý lắng nghe, ghi chép các lỗi lạ trong quá trình thực hành. Hoạt động: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Thông báo hết thời gian hoạt động	+ Khởi động phần mềm powerpoint 2010 + Tạo bài trình chiếu về cảnh đẹp quê hương Tuy Phước + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả

nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV. HS: Đại diện các nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình và nhận xét các nhóm khác theo sự phân công của GV Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.	
D. Hoạt động 4: Vận dụng (6 phút) Mục tiêu hoạt động : Thực hiện ở nhà (nếu có máy tính) Nội dung : + Tạo bài trình chiếu về cảnh đẹp quê hương Phước An + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả * Sản phẩm: Tạo các hiệu ứng động * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động
Nội dung: Học sinh về nhà thực hiện các thao tác : + Tạo bài trình chiếu về cảnh đẹp quê hương Phước An + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn: 27 – 02 – 2021

KIỂM TRA GIỮA KỲ II

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 01tiết (Tiết 51)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- Kiến thức:

- Đánh giá mức độ, nắm vững kiến thức của HS qua các chủ đề 12, 13, 14, 15, 16 đã học

- Kỹ năng:

- Rèn cho học sinh kỹ năng trình bày bài làm, vận dụng kiến thức đã học vào để trả lời từng câu hỏi cụ thể

- Thái độ:

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, chính xác, ý thức kỷ luật, nghiêm túc trong kiểm tra, thi cử.

2. Năng lực hình thành:

- Vaãn dùng kieán thöùc ñaõ hoïc vaøo ñeà traû lôøi töøng caâu hoûi cuûi theà

II. Bảng mô tả ma trận đề: đính kèm

III. Đề kiểm tra: đính kèm

IV. Đáp án và hướng dẫn chấm: đính kèm

V. Thống kê kết quả:

TT	Lớp	Số sĩ	Kém		Yếu		TB		Khá		Giỏi		TB trở lên	
			0 đến < 3.5		3.5 đến < 5.0		5.0 đến < 6.5		6.5 đến < 8		8.0 đến 10		5.0 đến 10	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
1														
2														
3														

VI. NHẬN XÉT, RUÈT KINH NGHIỆM:

Ngày soạn:

Chương IV: ĐA PHƯƠNG TIỆN
BÀI 12: THÔNG TIN ĐA PHƯƠNG TIỆN (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức:* Giúp Hs
 - + HS hiểu được khái niệm đa phương tiện và một số ví dụ về đa phương tiện
 - + HSKT: Nắm được các thành phần cơ bản của đa phương tiện
- *Kỹ năng:*
 - + Rèn kỹ năng phân tích, phán đoán.
 - + Biết xác định đâu là sản phẩm đa phương tiện
- *Thái độ:* Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

- + Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

▪ ***Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:***

- + Xác định đâu là sản phẩm đa phương tiện

▪ ***Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..***

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Giáo viên:

- Giáo án, SGK, máy tính, bảng phụ, phiếu học tập của học sinh.

2. Học sinh:

- Học bài cũ, chuẩn bị nội dung chủ đề mới.
- Đồ dùng học tập, tập vở, bút, sách giáo khoa.
- Chuẩn bị bảng nhóm.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 Phút)

Mục tiêu hoạt động: Giúp HS xâu chuỗi kiến thức, xác định được vấn đề của chủ đề tiếp theo cần phải tìm hiểu đó là:

- Biết các thành phần của đa phương tiện và một số ví dụ về đa phương tiện

Nội dung:

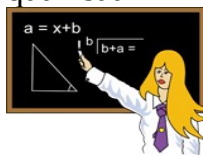
- + Thông tin đa phương tiện ngày nay có vai trò gì trong xã hội hiện nay?

* **Sản phẩm:** Biết thông tin đa phương tiện

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
---------------------	-----------------------

* Nội dung: Câu hỏi: Thông tin đa phương tiện ngày nay có vai trò gì trong xã hội hiện nay?	GV giao nhiệm vụ 1 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu hỏi: Thông tin đa phương tiện ngày nay có vai trò gì trong xã hội hiện nay? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Đa phương tiện thể hiện thông tin tốt hơn - Đa phương tiện thu hút sự chú ý hơn - Thích hợp với việc sử dụng máy tính - Rất phù hợp cho việc giải trí và dạy - học. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (65 PHÚT) 1. Hoạt động 1: Đa phương tiện là gì? (15 phút) Nội dung: Đa phương tiện là gì? Mục tiêu hoạt động: - Biết các thông tin đã học ở lớp 6: văn bản, hình ảnh, âm thanh. - Hiểu được khái niệm đa phương tiện * Sản phẩm: Hiểu khái niệm đa phương tiện * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiền trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
1. Đa phương tiện là gì ? - Đa phương tiện là thông tin kết hợp từ nhiều dạng thông tin và được thể hiện một cách đồng thời. * Ví dụ : Khi giảng bài, thầy cô giáo vừa nói (dạng âm thanh) vừa dùng bút (phấn) viết hoặc vẽ hình lên bảng (dạng văn bản hoặc hình ảnh). - Sản phẩm đa phương tiện là sản phẩm được tạo bằng máy tính và phần mềm máy tính. * Ví dụ : Trang web với nhiều dạng thông tin như chữ, tranh ảnh, bản đồ, âm thanh, ảnh động, đoạn phim (video clip),...	GV giao nhiệm vụ 1 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu hỏi 1: Các dạng thông tin cơ bản mà em đã được học? Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta tiếp nhận thông tin như thế nào? - Câu hỏi 2: Em hãy lấy ví dụ tiếp nhận thông tin dưới một dạng và nhiều dạng? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 2 câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Câu 1: - Văn bản, hình ảnh, âm thanh. - Tiếp nhận thông tin một cách đồng thời với dạng thông tin khác nhau Câu 2: - Đọc truyện (không có tranh), xem triển lãm tranh (không - Xem tivi, xem ca sỹ hát có múa phụ họa, ... – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2 :

	Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu hỏi: Đa phương tiện là gì? Sản phẩm đa phương tiện là gì? Cho ví dụ minh họa? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: Câu 3: - Đa phương tiện là thông tin kết hợp từ nhiều dạng thông tin và được thể hiện một cách đồng thời. - Sản phẩm đa phương tiện là sản phẩm được tạo bằng máy tính và phần mềm máy tính. - Báo cáo: Cá nhân báo cáo
2. Hoạt động 2: Một số ví dụ về đa phương tiện (10 phút) Mục tiêu hoạt động: Lấy được ví dụ về đa phương tiện Nội dung: Một số ví dụ về đa phương tiện Sản phẩm : Lấy được ví dụ về đa phương tiện * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung 2. Một số ví dụ về đa phương tiện: <i>* Khi không sử dụng máy tính:</i> - Thầy cô giáo giảng bài: vừa nói, viết, vẽ hình minh họa lên bảng. - SGK ngoài chữ viết còn có hình ảnh minh họa. <i>* Các sản phẩm đa phương tiện (có sử dụng máy tính)</i> - Trang web - Bài trình chiếu. - Từ điển bách khoa đa phương tiện - Đoạn phim quảng cáo. - Phần mềm trò chơi, ...	Hoạt động của GV + HS - Gv : Y/c HS hoạt động theo nhóm trả lời các câu hỏi sau : - Gv treo tranh một số ví dụ yêu cầu học sinh quan sát  Hình 1  Hình 2  Hình 3 - HS: Quan sát GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu hỏi 1: Xác định những hình ảnh trên có

	phải là đa phương tiện không? Giải thích vì sao? - Câu hỏi 2: Điểm khác nhau cơ bản về đa phương tiện ở hình 1 với hình 2, 3 là gì? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành 2 câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Câu 1: - Văn bản, hình ảnh, âm thanh. - Tiếp nhận thông tin một cách đồng thời với dạng thông tin khác nhau Câu 2: - Đọc truyện (không có tranh), xem triển lãm tranh (không - Xem tivi, xem ca sỹ hát có múa phụ họa, ... – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (13 phút) Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học Nội dung: Hệ thống lại kiến thức về đa phương tiện * Sản phẩm: Kiến thức về đa phương tiện * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: Đa phương tiện là gì? Hãy lấy một số ví dụ về đa phương tiện?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Đa phương tiện là gì? Hãy lấy một số ví dụ về đa phương tiện? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Khái niệm được đa phương tiện và lấy được ví dụ – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. VẬN DỤNG (5 phút) Mục tiêu hoạt động: Biết được các thông tin trong cuộc sống là đa phương tiện Nội dung: Thông tin trong cuộc sống là đa phương tiện * Sản phẩm: Thông tin trong cuộc sống là đa phương tiện * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập: Hãy lấy ví dụ về đa phương tiện trong cuộc sống hằng ngày?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy lấy ví dụ về đa phương tiện trong cuộc sống hằng ngày? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu

	hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + VD về đa phương tiện không sử dụng máy tính: - Khi xem phim tài liệu: Vừa nghe lời bình, âm thanh nền, hình ảnh, dòng chú thích - Xem nội dung (VB, hình ảnh,..) được trình chiếu trên màn hình rộng, nghe lời giải thích của người trình bày. - Xem ca sĩ hát có vũ đạo phụ họa: Vừa xem biểu diễn, vừa cảm thụ âm nhạc. + VD về sản phẩm đa phương tiện được tạo bằng máy tính: - Trang web: văn bản, hình ảnh, âm thanh, đoạn phim,.... - Bài trình chiếu: văn bản, hình ảnh, âm thanh, đoạn phim,.... - Từ điển bách khoa đa phương tiện - Đoạn phim quảng cáo. - Phần mềm trò chơi – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
--	--

Ngày soạn:

Chương IV: ĐA PHƯƠNG TIỆN
BÀI 12: THÔNG TIN ĐA PHƯƠNG TIỆN (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức:* Giúp Hs

+ HS biết được ưu điểm của đa phương tiện.

+ Biết các thành phần của đa phương tiện và hiểu được khái niệm của từng thành phần

- *Kỹ năng:*

+ Rèn kỹ năng phân tích, phán đoán.

+ Biết xác định đâu là sản phẩm đa phương tiện

+ Tạo được sản phẩm đa phương tiện bằng phần mềm trình chiếu.

- *Thái độ:* Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

▪ ***Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:***

+ Tạo được sản phẩm đa phương tiện bằng phần mềm trình chiếu.

▪ ***Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..***

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Giáo viên:

▪ Giáo án, SGK, máy tính, bảng phụ, phiếu học tập của học sinh.

2. Học sinh:

▪ Học bài cũ, chuẩn bị nội dung chủ đề mới.

▪ Đồ dùng học tập, tập vở, bút, sách giáo khoa.

▪ Chuẩn bị bảng nhóm.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 Phút)

Mục tiêu hoạt động: Biết khái niệm và ví dụ về đa phương tiện

Nội dung: Hãy nêu khái niệm và ví dụ về đa phương tiện?

* **Sản phẩm:** Biết thông tin đa phương tiện

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Câu hỏi: Hãy nêu khái niệm và ví dụ về đa phương tiện?	GV giao nhiệm vụ 1 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu hỏi: Hãy nêu khái niệm và ví dụ về đa phương tiện? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Khái niệm và ví dụ về đa phương tiện – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (65 PHÚT)

1. Hoạt động 1: Ưu điểm của đa phương tiện (10 phút)

Nội dung: Ưu điểm của đa phương tiện

Mục tiêu hoạt động: Biết được ưu điểm của đa phương tiện

Sản phẩm : Ưu điểm của đa phương tiện

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
3. Ưu điểm của đa phương tiện: - Đa phương tiện thể hiện thông tin tốt hơn - Đa phương tiện thu hút sự chú ý hơn - Thích hợp với việc sử dụng máy tính - Rất phù hợp cho việc giải trí và dạy - học.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu hỏi: Hãy nêu các ưu điểm của đa phương tiện ? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Đa phương tiện thể hiện thông tin tốt hơn + Đa phương tiện thu hút sự chú ý hơn. + Thích hợp với việc sử dụng máy tính. + Rất phù hợp cho việc giải trí và dạy - học ... – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

2. Hoạt động 2: Các thành phần của đa phương tiện (15 phút)

Nội dung: Các thành phần của đa phương tiện

Mục tiêu hoạt động: Biết được các thành phần của đa phương tiện

* **Sản phẩm:** Sản phẩm đa phương tiện : Văn bản, hình ảnh, âm thanh, hình ảnh (ảnh động và ảnh tĩnh), phim.

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
4. Các thành phần của đa phương tiện: a) <u>Văn bản</u> : là dạng thông tin cơ bản trong biểu diễn thông tin bao gồm các ký tự và được thể hiện với nhiều dáng vẻ khác	GV giao nhiệm vụ 1 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

nhau.

b) Âm thanh: là thành phần điển hình của đa phương tiện.

c) Ảnh tĩnh: là một tranh ảnh thể hiện cố định một nội dung nào đó.

d) Ảnh động: Là sự kết hợp nhiều ảnh tĩnh trong khoảng thời gian ngắn.

e) Phim: là thành phần rất đặc biệt của đa phương tiện, là dạng tổng hợp tất cả các thông tin vừa trình bày ở trên

- Cho một số ví dụ về đa phương tiện? Theo em đa phương tiện có những thành phần chính nào?

- **HS thực hiện nhiệm vụ** : Hoàn thành câu hỏi trên

– **Phương thức hoạt động**: Nhóm

– **Sản phẩm học tập**:

- Nêu ví dụ về đa phương tiện: Trang Web, Bài trình chiếu, ...

- Nêu các thành phần: Văn bản, hình ảnh, âm thanh, Video

– **Báo cáo**: Cá nhân báo cáo

GV giao nhiệm vụ 2 :

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

- Câu hỏi: Hãy nêu chức năng các thành phần đa phương tiện?

- **HS thực hiện nhiệm vụ** : Hoàn thành câu hỏi trên

– **Phương thức hoạt động**: Nhóm

– **Sản phẩm học tập**:

a. Văn bản

Là dạng thông tin cơ bản trong biểu diễn thông tin bao gồm các ký tự và được thể hiện với nhiều dáng vẻ khác nhau.

b. Âm thanh

Là thành phần điển hình của đa phương tiện.

Nhóm 3: Ảnh tĩnh

Là một tranh ảnh thể hiện cố định một nội dung nào đó

Nhóm 4: Ảnh động

Là sự kết hợp nhiều ảnh tĩnh trong khoảng thời gian ngắn.

c. Hình ảnh: Ảnh tĩnh và ảnh động:

- Ảnh tĩnh: Là tranh, ảnh thể hiện một nội dung cố định nào đó như ảnh chụp, bức tranh,

- Ảnh động: Là những hình ảnh chuyển động như xem phim hoạt hình, xem phim,

d. Phim:

Là thành phần rất đặc biệt của đa phương tiện, là dạng tổng hợp tất cả các thông tin như văn bản, hình ảnh, âm thanh

– **Báo cáo**: Cá nhân báo cáo

C. LUYỆN TẬP (13 phút)

Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học

Nội dung: Hệ thống lại kiến thức về đa phương tiện

* **Sản phẩm:** Kiến thức về đa phương tiện

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
* Nội dung: Câu hỏi: Ảnh động (animation) và phim (video) có những điểm gì giống nhau, khác nhau? - Giống nhau: Điều tạo cho mắt người cảm giác các chi tiết chuyển động. - Khác nhau: + Ảnh động: Chỉ có thể cảm nhận thông tin được bằng thị giác và thường có thời gian chạy nội dung ngắn, thường là vài giây. + Video: Có thể cảm nhận thông tin bằng cả thị giác và thính giác và có thời gian chạy nội dung đa dạng, có thể vài giây cũng có thể nhiều giờ.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Ảnh động (animation) và phim (video) có những điểm gì giống nhau, khác nhau? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Giống nhau: Điều tạo cho mắt người cảm giác các chi tiết chuyển động. - Khác nhau: + Ảnh động: Chỉ có thể cảm nhận thông tin được bằng thị giác và thường có thời gian chạy nội dung ngắn, thường là vài giây. + Video: Có thể cảm nhận thông tin bằng cả thị giác và thính giác và có thời gian chạy nội dung đa dạng, có thể vài giây cũng có thể nhiều giờ. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

D. VẬN DỤNG (5 phút)

Mục tiêu hoạt động: Biết được thông tin nhận được là những thông tin dưới nhiều dạng thông tin khác nhau

Nội dung: Giả sử em vừa đọc bài thơ được soạn thảo bằng phần mềm soạn thảo văn bản trên màn hình vừa nghe nhạc bằng phần mềm chơi nhạc được phát qua loa. Những thông tin em thu nhận được có phải đa phương tiện không?

* **Sản phẩm:** Thông tin nhận được là những thông tin dưới nhiều dạng thông tin khác nhau

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
- Nội dung: Giả sử em vừa đọc bài thơ được soạn thảo bằng phần mềm soạn thảo văn bản trên màn hình vừa nghe nhạc bằng phần mềm chơi nhạc được phát qua loa. Những thông tin em thu nhận được có phải đa phương tiện không?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Giả sử em vừa đọc bài thơ được soạn thảo bằng phần mềm soạn thảo văn bản trên màn hình vừa nghe nhạc bằng phần mềm chơi nhạc được phát qua loa. Những thông tin em thu nhận được có phải đa phương tiện không? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Những thông tin em thu nhận được là đa

	phương tiện vì các thông tin em thu nhận được được thể hiện đồng thời dưới nhiều dạng thông tin như hình ảnh, âm thanh,... – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
--	---

Ngày soạn:

Chương IV: ĐA PHƯƠNG TIỆN

BÀI 12: THÔNG TIN ĐA PHƯƠNG TIỆN (Tiết 3)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức:* Giúp HS
 - + HS biết được ứng dụng của đa phương tiện trong cuộc sống.
 - + Biết ứng dụng của đa phương tiện
 - + HSKT: Nắm được các thành phần cơ bản của đa phương tiện
- *Kỹ năng:*
 - + Rèn kỹ năng phân tích, phán đoán.
 - + Biết xác định đâu là sản phẩm đa phương tiện
 - + Tạo được sản phẩm đa phương tiện bằng phần mềm trình chiếu.
- *Thái độ:* Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- + Xác định đâu là sản phẩm đa phương tiện
- + Tạo được sản phẩm đa phương tiện bằng phần mềm trình chiếu.

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Giáo viên:

- Giáo án, SGK, máy tính, bảng phụ, phiếu học tập của học sinh.

2. Học sinh:

- Học bài cũ, chuẩn bị nội dung chủ đề mới.

- Đồ dùng học tập, tập vở, bút, sách giáo khoa.
- Chuẩn bị bảng nhóm.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 Phút)**

Mục tiêu hoạt động: Biết được ưu điểm và các thành phần của đa phương tiện

Nội dung:

+ Câu 1: Hãy nêu ưu điểm của đa phương tiện?

+ Câu 2: Hãy nêu các thành phần của đa phương tiện?

* **Sản phẩm:** Ưu điểm và các thành phần của đa phương tiện

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
* Nội dung: + Câu 1: Hãy nêu ưu điểm của đa phương tiện? + Câu 2: Hãy nêu các thành phần của đa phương tiện?	GV giao nhiệm vụ 1 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: + Câu 1: Hãy nêu ưu điểm của đa phương tiện? + Câu 2: Hãy nêu các thành phần của đa phương tiện? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Ưu điểm và các thành phần của đa phương tiện – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (65 PHÚT)**1. Hoạt động 1: Ứng dụng của đa phương tiện (15 phút)**

Mục tiêu hoạt động: Biết được ứng dụng của đa phương tiện trong cuộc sống hằng ngày

Nội dung: Ứng dụng của đa phương tiện

* **Sản phẩm:** Biết ứng dụng của đa phương tiện trong cuộc sống hằng ngày

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
5. Ứng dụng của đa phương tiện: a. Trong nhà trường b. Trong khoa học c. Trong Y tế. d. Trong thương mại; e. Trong quản lý xã hội. f. Trong nghệ thuật. g. Trong công nghiệp, giải trí.	GV giao nhiệm vụ 1 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu ứng dụng đa phương tiện trong nhà trường? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + GV sử dụng hình ảnh để mô phỏng nội dung cho bài giảng thông qua phần mềm trình chiếu. + HS tự tìm hiểu các sản phẩm đa phương tiện thông qua máy tính. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

	GV giao nhiệm vụ 2 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu ứng dụng đa phương tiện trong khoa học? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Mô phỏng các quá trình phát triển Trái Đất, quá trình hình thành các vì sao, sự tác động của con người lên môi trường sống, ... – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 3 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu ứng dụng đa phương tiện trong y học? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Công nghệ đồ họa 2D, 3D, 4D được dùng trong các máy chụp X-Quang, nội soi, khám và chữa bệnh bằng máy tính. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 4 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu ứng dụng đa phương tiện trong thương mại? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Công nghệ quảng cáo thương mại trong thời đại 4.0 – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 5 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu ứng dụng đa phương tiện trong quản lý xã hội? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập:
--	---

	+ Quản lí bản đồ, đường đi trong thành phố. + Bản đồ vệ tinh – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 6 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu ứng dụng đa phương tiện trong nghệ thuật? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Khả năng thể hiện đồ họa đẹp mắt các bảo tàng nghệ thuật trực tuyến và công nghệ sản xuất phim hoạt hình. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 6 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu ứng dụng đa phương tiện trong công nghiệp giải trí? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Trò chơi 3D, trò chơi thực tế ảo. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (13 phút) Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học Nội dung: Hệ thống lại kiến thức về ứng dụng đa phương tiện * Sản phẩm: Kiến thức về ứng dụng đa phương tiện * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
* Nội dung: Câu hỏi: Em hãy nêu ứng dụng của đa phương tiện trong cuộc sống?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu ứng dụng của đa phương tiện trong cuộc sống? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Các ứng dụng của đa phương tiện – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

D. VẬN DỤNG (5 phút)**Mục tiêu hoạt động:** Biết được thông tin nhận được qua công nghệ là thực tế ảo**Nội dung:** Biết thông tin nhận được qua công nghệ thực tế ảo*** Sản phẩm:** Công nghệ thực tế ảo*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
- Nội dung: Thông tin nhận được qua công nghệ thực tế ảo có phải là đa phương tiện không? Hãy giải thích và chứng minh quan điểm về việc này. Thông tin nhận được qua công nghệ thực tế ảo là đa phương tiện. Vì công nghệ thực tế ảo mô tả một môi trường bằng máy tính, các môi trường thực tại ảo gồm hình ảnh, và một số hiệu ứng giác quan như âm thanh, xúc giác,... nên nó là sự kết hợp của nhiều dạng thông tin với nhau và được thể hiện đồng thời (định nghĩa đa phương tiện).	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thông tin nhận được qua công nghệ thực tế ảo có phải là đa phương tiện không? Hãy giải thích và chứng minh quan điểm về việc này. - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Thông tin nhận được qua công nghệ thực tế ảo là đa phương tiện. Vì công nghệ thực tế ảo mô tả một môi trường bằng máy tính, các môi trường thực tại ảo gồm hình ảnh, và một số hiệu ứng giác quan như âm thanh, xúc giác,... nên nó là sự kết hợp của nhiều dạng thông tin với nhau và được thể hiện đồng thời (định nghĩa đa phương tiện). – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

Ngày soạn:

BÀI 13

PHẦN MỀM GHI ÂM VÀ XỬ LÝ ÂM THANH AUDACITY (Tiết 1)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết (Từ tiết 61 đến tiết 66)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức:* Giúp Hs

- + Bước đầu làm quen với phần mềm Audacity
- + Biết tệp âm thanh có đuôi là *.aup
- + Biết được cấu trúc của tệp dự án âm thanh

- *Kỹ năng:*

- + Thực hiện được thao tác thêm một tệp âm thanh có sẵn

- *Thái độ:* Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- + Bước đầu làm quen với phần mềm Audacity

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)****Mục tiêu hoạt động:**

+ Biết điểm giống và khác nhau giữa ảnh động và phim

Nội dung: Ảnh động (animation) và phim (video) có những điểm gì giống nhau, khác nhau?

* **Sản phẩm:** Kết quả điểm giống và khác nhau giữa ảnh động và phim

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
- Nội dung: Ảnh động (animation) và phim (video) có những điểm gì giống nhau, khác nhau? - Giống nhau: Điều tạo cho mắt người cảm giác các chi tiết chuyển động. - Khác nhau: + Ảnh động: Chỉ có thể cảm nhận thông tin được bằng thị giác và thường có thời gian chạy nội dung ngắn, thường là vài giây. + Video: Có thể cảm nhận thông tin bằng cả thị giác và thính giác và có thời gian chạy nội dung đa dạng, có thể vài giây cũng có thể nhiều giờ.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Ảnh động (animation) và phim (video) có những điểm gì giống nhau, khác nhau? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Giống nhau: Điều tạo cho mắt người cảm giác các chi tiết chuyển động. - Khác nhau: + Ảnh động: Chỉ có thể cảm nhận thông tin được bằng thị giác và thường có thời gian chạy nội dung ngắn, thường là vài giây. + Video: Có thể cảm nhận thông tin bằng cả thị giác và thính giác và có thời gian chạy nội dung đa dạng, có thể vài giây cũng có thể nhiều giờ. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (103 phút)**1. Hoạt động 1: Bắt đầu với Audacity (15 phút)**

Nội dung: Bắt đầu với Audacity

Mục tiêu hoạt động:

- Biết được cách khởi động phần mềm Audacity.
- Biết được cách mở tệp âm thanh có sẵn trong máy tính.
- Biết được các nút trên thanh công cụ ghi âm.

* **Sản phẩm:**

+ **Biết khởi động** phần mềm Audacity.

+ Mở tệp âm thanh và nghe nhạc

+ Thu âm thanh trực tiếp từ máy tính

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
1. Bắt đầu với Audacity:	

* Khởi động: Nháy đúp chuột vào biểu tượng  trên màn hình nền

a. Mở tệp âm thanh và nghe nhạc:

- Nháy **File** → **Open** hoặc nhấn tổ hợp phím **Ctrl+O**, một hộp thoại xuất hiện cho phép chọn tệp nhạc để nghe

Để bắt đầu nghe bản nhạc, ta nháy nút .

b. Thu âm thanh trực tiếp từ máy tính:
(sgk)

GV giao nhiệm vụ 1 :

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu cách khởi động phần mềm Audacity?

- **HS thực hiện nhiệm vụ :** Hoàn thành câu hỏi trên

– **Phương thức hoạt động:** Nhóm

– **Sản phẩm học tập:**

Nháy  nhấp chuột vào biểu tượng trên màn hình nền

– **Báo cáo:** Cá nhân báo cáo

GV giao nhiệm vụ 2 :

- Gv : Y/c HS quan sát giao diện như hình 4.13 SGK

- HS : Quan sát giao diện như hình 4.13 SGK

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:

Câu 1: Để mở tệp âm thanh có sẵn trong máy tính em làm như thế nào?

Câu 2: Số nút nhấp chuột nghe bản nhạc em nhấp nút nào ?

- **HS thực hiện nhiệm vụ :** Hoàn thành 2 câu hỏi trên

– **Phương thức hoạt động:** Nhóm

– **Sản phẩm học tập:**

Câu 1: - HS: Nháy **File** → **Open** hoặc nhấn tổ hợp phím **Ctrl+O**

Câu 2: Nháy vào nút 

– **Báo cáo:** Cá nhân báo cáo

GV giao nhiệm vụ 3 :

- Gv: Y/c HS quan sát hình 4.15

- HS : Quan sát giao diện như hình 4.15 SGK



Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Trên thanh công cụ ghi âm gồm những nút nào?

- **HS thực hiện nhiệm vụ :** Hoàn thành câu hỏi trên

– **Phương thức hoạt động:** Nhóm

– **Sản phẩm học tập:**

+ Nhấn chuột vào nút  để bắt đầu thu

	âm. + Nháy chuột vào nút  để kết thúc thu âm. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
2. Nội dung 2: Làm việc với tệp *.aup (Audacity Project File) (10 phút) Mục tiêu hoạt động: - Biết được các dạng tệp âm thanh có dạng như: WAV, MP3, WMA... Nội dung: Làm việc với tệp *.aup (Audacity Project File) * Sản phẩm: Xuất ra được các dạng tệp âm thanh có dạng như: WAV, MP3, WMA... * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
2. Làm việc với tệp *.aup (Audacity Project File): + Tệp dự án chính của phần mềm Audacity: - Tạo tệp mới: File → New - Mở tệp có sẵn trên máy: File → Open - Ghi tệp aup: File → Save Project hoặc File → Save Project As - Tạm dừng công việc: File → Close.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: - Câu 1: Sản phẩm cuối cùng của phần mềm Audacity là các tệp âm thanh có dạng như thế nào? - Câu 2: Tệp dự án chính của phần mềm Audacity gồm những gì? HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Câu 1: Sản phẩm cuối cùng của phần mềm Audacity là các tệp âm thanh có dạng như: WAV, MP3, WMA... - Câu 2: - Tạo tệp mới: File → New - Mở tệp có sẵn trên máy: File → Open - Ghi tệp aup: File → Save Project hoặc File → Save Project As - Tạm dừng công việc: File → Close. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
3. Hoạt động 3: Cấu trúc tệp dự án âm thanh (20 phút) Nội dung: Mục tiêu hoạt động: Nắm được thao tác thêm một tệp âm thanh có sẵn * Sản phẩm: Thực hiện thao tác thêm một tệp âm thanh có sẵn * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
3. Cấu trúc tệp dự án âm thanh: - Thao tác thêm một tệp âm thanh có sẵn: + Chọn lệnh File → Import → Audio → Chọn tệp âm thanh. - Mỗi dự án âm thanh bao gồm các rãnh âm thanh. Mỗi rãnh âm thanh là dữ liệu âm thanh đầu vào của dự án. Số lượng rãnh của mỗi dự án không hạn chế	GV giao nhiệm vụ 1 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Tệp dự án âm thanh là gì? Sau khi tạo ra tệp dự án âm

- Có thể thu âm trực tiếp hoặc thêm các tệp âm thanh có sẵn vào dự án
- Thanh thời gian chỉ ra thông số theo thời gian của dự án âm thanh. Âm thanh đích là tổ hợp, kết quả thể hiện đồng thời của các rãnh

***Hoạt động: Luyện tập (tương tự như hướng dẫn thường xuyên)**

thanh, công việc đầu tiên cần làm là gì?

- **HS thực hiện nhiệm vụ :** Hoàn thành câu hỏi trên

– **Phương thức hoạt động:** Nhóm

– **Sản phẩm học tập:**

+ Tệp dự án âm thanh chứa các âm thanh gốc dùng để tạo thành tệp đích theo yêu cầu.

+ Sau khi tạo ra tệp dự án âm thanh, công việc đầu tiên cần làm là thu âm trực tiếp hoặc thêm các tệp âm thanh có sẵn vào phần mềm.

– **Báo cáo:** Cá nhân báo cáo

GV giao nhiệm vụ 2 :

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu thao tác thêm một tệp âm thanh có sẵn? Mỗi dự án âm thanh gồm những gì ? - **HS thực hiện nhiệm vụ :** Hoàn thành câu hỏi trên

– **Phương thức hoạt động:** Nhóm

– **Sản phẩm học tập:**

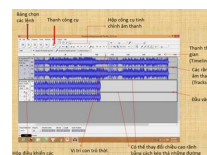
+ Chọn lệnh File → Import → Audio → Chọn tệp âm thanh.

+ Mỗi dự án âm thanh sẽ bao gồm một hay nhiều rãnh âm thanh.

– **Báo cáo:** Cá nhân báo cáo

GV giao nhiệm vụ 3 :

- Gv: Y/c HS quan sát Hình 4.17 trang 125 SGK



- HS: Quan sát Hình 4.17 trang 125 SGK Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Giao diện của một dự án âm thanh gồm những gì ?

- **HS thực hiện nhiệm vụ :** Hoàn thành câu hỏi trên

– **Phương thức hoạt động:** Nhóm

– **Sản phẩm học tập:**

+ Bảng các các lệnh

+ Thanh công cụ âm thanh

+ Hộp công cụ chỉnh âm thanh

+ Các rãnh âm thanh (tracks) đầu vào

+ Thanh thời gian (timeline)

+ Hộp điều khiển nhanh các rãnh âm thanh

+ Vị trí con trỏ thời gian hiện thời

	+ Có thể thay đổi chiều cao rãnh bằng cách kéo thả các đường này. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (155 phút) Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học Nội dung: + Câu hỏi 1: Em hãy nêu cách khởi động, mở tệp và thu âm thanh trực tiếp từ máy tính? + Câu hỏi 2: Hãy nêu cấu trúc tệp dự án âm thanh? * Sản phẩm: + Thực hiện cách khởi động, mở tệp và thu âm thanh trực tiếp từ máy tính + Thực hiện các thao tác tệp dự án âm thanh. * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
+ Câu hỏi 1: Em hãy nêu các khởi động, mở tệp và thu âm thanh trực tiếp từ máy tính? + Câu hỏi 2: Hãy nêu cấu trúc tệp dự án âm thanh?	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi sau: - + Câu hỏi 1: Em hãy nêu các khởi động, mở tệp và thu âm thanh trực tiếp từ máy tính? + Câu hỏi 2: Hãy nêu cấu trúc tệp dự án âm thanh?) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Thực hiện cách khởi động, mở tệp và thu âm thanh trực tiếp từ máy tính + Thực hiện các thao tác tệp dự án âm thanh. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. VẬN DỤNG (5 phút) Mục tiêu hoạt động: Biết cách thu một bài hát, chỉnh sửa, xuất tệp âm thanh mp3 Nội dung: Em hãy thu một bài hát của em. Sau khi chỉnh sửa, xuất tệp âm thanh mp3 * Sản phẩm: thu một bài hát, chỉnh sửa, xuất tệp âm thanh mp3 * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS

Nội dung: Em hãy thu một bài hát của em.
Sau khi chỉnh sửa, xuất tệp âm thanh mp3

GV giao nhiệm vụ :

GV: yêu cầu học sinh thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi sau: Em hãy thu một bài hát của em. Sau khi chỉnh sửa, xuất tệp âm thanh mp3

- HS thực hiện nhiệm vụ :

Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

– **Phương thức hoạt động:** Nhóm đôi

– **Sản phẩm học tập:**

* Thu âm: Nháy chuột vào nút  để bắt đầu thu âm, sau khi hát xong nháy chuột vào nút  để kết thúc thu âm.

* Xuất tệp âm thanh MP3:

- Thực hiện lệnh **File → Export → Export as MP3**: Cửa sổ **Export Audio** hiện ra, em thực hiện đặt tên tệp âm thanh rồi nháy chọn Save.

– **Báo cáo:** Cá nhân báo cáo

Ngày soạn:

BÀI 13

PHẦN MỀM GHI ÂM VÀ XỬ LÝ ÂM THANH AUDACITY (Tiết 2)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết (Từ tiết 61 đến tiết 66)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức:* Giúp Hs

+ Biết chỉnh sửa, ghép nối âm thanh ở mức đơn giản và nâng cao

+ Biết xuất kết quả ra tệp âm thanh

- *Kỹ năng:*

+ Thực hiện được chỉnh sửa, ghép nối âm thanh ở mức đơn giản, nâng cao và xuất kết quả ra tệp âm thanh

- *Thái độ*: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

+ Thực hiện được chỉnh sửa âm thanh ở mức đơn giản, nâng cao và xuất kết quả ra tệp âm thanh

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)

Mục tiêu hoạt động:

+ Biết được cách khởi động, mở và thu tệp âm thanh trực tiếp từ máy tính.

+ Biết cấu trúc tệp dự án âm thanh

Nội dung:

+ Câu hỏi 1: Em hãy nêu cách khởi động, mở tệp và thu âm thanh trực tiếp từ máy tính?

+ Câu hỏi 2: Hãy nêu cấu trúc tệp dự án âm thanh?

* **Sản phẩm:** Kết quả

+ Thực hiện cách khởi động, mở tệp và thu âm thanh trực tiếp từ máy tính

+ Thực hiện các thao tác tệp dự án âm thanh.

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
+ Câu hỏi 1: Em hãy nêu cách khởi động, mở tệp và thu âm thanh trực tiếp từ máy tính? + Câu hỏi 2: Hãy nêu cấu trúc tệp dự án âm thanh?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: + Câu hỏi 1: Em hãy nêu cách khởi động, mở tệp và thu âm thanh trực tiếp từ máy tính? + Câu hỏi 2: Hãy nêu cấu trúc tệp dự án âm thanh? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: Kết quả + Thực hiện cách khởi động, mở tệp và thu

	âm thanh trực tiếp từ máy tính + Thực hiện các thao tác tệp dự án âm thanh. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (103 phút)	
1. Nội dung 1: Chỉnh sửa âm thanh mức đơn giản (18 phút)	
Mục tiêu hoạt động:	
- Biết nghe lại một đoạn âm thanh - Biết cách tăng, giảm, tắt âm thanh của từng rãnh - Biết cách đánh dấu một đoạn âm thanh - Thực hiện thao tác xóa, cắt, dán đoạn âm thanh.	
Nội dung: Chỉnh sửa âm thanh mức đơn giản	
* Sản phẩm:	
+ Nghe lại một đoạn âm thanh + Làm to, nhỏ âm lượng hoặc tắt âm thanh từng rãnh + Đánh dấu một đoạn âm thanh + Thao tác xóa, cắt, dán đoạn âm thanh.	
* Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
4. Chỉnh sửa âm thanh mức đơn giản a. Nghe lại một đoạn âm thanh: • Dùng chuột đánh dấu một đoạn trên rãnh, nhấn phím space hoặc nhấp chuột vào nút  • Muốn dừng lại thì nhấp nút  b. Làm to, nhỏ âm lượng hoặc tắt âm thanh từng rãnh: • Kéo thả con trượt  sang phải, trái để tăng hoặc giảm âm lượng. • Nhấp chuột vào nút lệnh Mute để tắt âm thanh của rãnh hiện thời. • Nhấp chuột vào nút Solo để tắt âm thanh tất cả các rãnh khác trừ rãnh hiện thời. c. Đánh dấu một đoạn âm thanh: + B1 : Nhấp chuột chọn công cụ đánh dấu  trên thanh công cụ của phần mềm. + B2 : Kéo thả chuột từ vị trí bắt đầu đến vị trí kết thúc d. Thao tác xóa, cắt dán đoạn âm thanh: + Xóa đoạn âm thanh đã chọn * Chọn đoạn âm thanh muốn xóa → nhấn phím Delete + Sao chép, di chuyển đoạn âm thanh: • Bước 1: Đánh dấu đoạn âm thanh muốn	GV giao nhiệm vụ 1 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để nghe lại một đoạn âm thanh em làm như thế nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: • Dùng chuột đánh dấu một đoạn trên rãnh, nhấn phím space hoặc nhấp chuột vào nút  • Muốn dừng lại thì nhấp nút  – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để làm to, nhỏ âm lượng hoặc tắt âm thanh từng rãnh em làm như thế nào? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: • Kéo thả con trượt  sang phải, trái để tăng hoặc giảm âm lượng. • Nhấp chuột vào nút lệnh Mute để tắt âm thanh của rãnh hiện thời.

cắt hoặc sao chép.

- Bước 2: Nhấn phím Ctrl + C (sao chép), hoặc Ctrl + X (Cắt).

- Bước 3: Nháy chuột tại vị trí muốn chuyển đến.

- Bước 4: Nhấn tổ hợp phím Ctrl + V.

- Nháy chuột vào nút **Solo** để tắt âm thanh tất cả các rãnh khác trừ rãnh hiện thời.

- **Báo cáo:** Cá nhân báo cáo

GV giao nhiệm vụ 3 :

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu thao tác để đánh dấu một đoạn âm thanh?

- **HS thực hiện nhiệm vụ :** Hoàn thành câu hỏi trên

- **Phương thức hoạt động:** Nhóm

- **Sản phẩm học tập:**

- + B1 : Nháy chuột chọn công cụ đánh dấu  trên thanh công cụ của phần mềm.

- + B2 : Kéo thả chuột từ vị trí bắt đầu đến vị trí kết thúc

- **Báo cáo:** Cá nhân báo cáo

GV giao nhiệm vụ 4 :

Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu thao tác xóa, cắt dán đoạn âm thanh?

- **HS thực hiện nhiệm vụ :** Hoàn thành câu hỏi trên

- **Phương thức hoạt động:** Nhóm

- **Sản phẩm học tập:**

- + *Xóa đoạn âm thanh đã chọn*

- * Chọn đoạn âm thanh muốn xóa → nhấn phím **Delete**

- + *Sao chép, di chuyển đoạn âm thanh:*

- Bước 1: Đánh dấu đoạn âm thanh muốn cắt hoặc sao chép.

- Bước 2: Nhấn phím Ctrl + C (sao chép), hoặc Ctrl + X (Cắt).

- Bước 3: Nháy chuột tại vị trí muốn chuyển đến.

- Bước 4: Nhấn tổ hợp phím Ctrl + V

- **Báo cáo:** Cá nhân báo cáo

2. Nội dung 2: Chỉnh sửa, ghép nối âm thanh nâng cao (20 phút)

Mục tiêu hoạt động:

- + Nắm được khái niệm clip trên rãnh âm thanh

- + Thực hiện tạo, tách rãnh âm thanh thành các clip. Nối clip âm thanh

- + Thực hiện di chuyển clip dọc theo thanh thời gian

- + Thực hiện chuyển đổi clip sang rãnh khác

Nội dung: Chỉnh sửa, ghép nối âm thanh nâng cao

*** Sản phẩm:**

- + Nghe lại một đoạn âm thanh

- + Làm to, nhỏ âm lượng hoặc tắt âm thanh từng rãnh

+ Đánh dấu một đoạn âm thanh + Thao tác xóa, cắt, dán đoạn âm thanh. * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
5. Chỉnh sửa, ghép nối âm thanh nâng cao: a. Khái niệm clip trên rãnh âm thanh: Một đoạn âm thanh gốc liền mạch được tách thành nhiều đoạn âm thanh rời, mỗi đoạn âm thanh rời được gọi là clip âm thanh. b. Tạo, tách rãnh âm thanh thành các clip. Nối clip âm thanh: - Tách rãnh tại một vị trí thành 2 clip: Chọn vị trí trên rãnh muốn tách, thực hiện lệnh Edit → Clip Boundaries → Split hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl +I - Tách một đoạn âm thanh đã đánh dấu trên rãnh: Chọn đoạn âm thanh muốn tách, thực hiện lệnh Edit → Clip Boundaries → Split - Tách một rãnh âm thanh đã đánh dấu... - Nối hai clip liền nhau trên rãnh c. Di chuyển clip dọc theo thanh thời gian: SGK d. Chuyển đổi clip sang rãnh khác: SGK *Hoạt động: Luyện tập (tương tự như hướng dẫn thường xuyên)	GV giao nhiệm vụ 1 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu khái niệm clip trên rãnh âm thanh? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Một đoạn âm thanh gốc liền mạch được tách thành nhiều đoạn âm thanh rời, mỗi đoạn âm thanh rời được gọi là clip âm thanh. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 2 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Làm như thế nào để tạo, tách rãnh âm thanh thành các clip. Nối clip âm thanh? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Tách rãnh tại một vị trí thành 2 clip: Chọn vị trí trên rãnh muốn tách, thực hiện lệnh Edit → Clip Boundaries → Split hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl +I - Tách một đoạn âm thanh đã đánh dấu trên rãnh: Chọn đoạn âm thanh muốn tách, thực hiện lệnh Edit → Clip Boundaries → Split - Tách một rãnh âm thanh đã đánh dấu... - Nối hai clip liền nhau trên rãnh – Báo cáo: Cá nhân báo cáo GV giao nhiệm vụ 3 : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Làm như thế nào để di chuyển clip dọc theo thanh thời gian? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Dùng chuột kéo thả trên các clip theo chiều ngang để dịch chuyển GV giao nhiệm vụ 4 :

	Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Làm như thế nào để chuyển đổi clip sang rãnh khác? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Nếu có vị trí trống với độ dài lớn hơn clip, có thể chuyển clip sang rãnh khác. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
3. Nội dung 3 : Xuất kết quả ra tệp âm thanh (5 phút) Mục tiêu hoạt động: Xuất được âm thanh ra đĩa, USB, thẻ nhớ, * Nội dung: Xuất kết quả ra tệp âm thanh * Sản phẩm: Xuất được âm thanh ra đĩa, USB, thẻ nhớ, * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
6. Xuất kết quả ra tệp âm thanh: - Xuất kết quả ra tệp âm thanh: +B1: Thực hiện lệnh File →Export Audio, xuất hiện cửa sổ ghi tệp +B2: Lựa chọn tên tệp kết quả, kiểu, dạng tệp âm thanh, sau đó nhấn nút Save.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu cách xuất kết quả ra tệp âm thanh? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: +B1: Thực hiện lệnh File →Export Audio, xuất hiện cửa sổ ghi tệp +B2: Lựa chọn tên tệp kết quả, kiểu, dạng tệp âm thanh, sau đó nhấn nút Save. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (155 phút) Mục tiêu hoạt động: Khắc sâu kiến thức đã học Nội dung: + Câu hỏi 1: Em hãy nêu cách chỉnh sửa âm thanh ở mức đơn giản? + Câu hỏi 2: Em hãy nêu cách chỉnh sửa, ghép nối âm thanh nâng cao? * Sản phẩm: + Thực hiện cách chỉnh sửa âm thanh ở mức đơn giản + Thực hiện cách chỉnh sửa, ghép nối âm thanh nâng cao * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: + Câu hỏi 1: Em hãy nêu cách chỉnh sửa âm thanh ở mức đơn giản? + Câu hỏi 2: Em hãy nêu cách chỉnh sửa, ghép nối âm thanh nâng cao?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: + Câu hỏi 1: Em hãy nêu cách chỉnh sửa âm thanh ở mức đơn giản? + Câu hỏi 2: Em hãy nêu cách chỉnh sửa, ghép nối âm thanh nâng cao? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu

	hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Thực hiện cách chỉnh sửa âm thanh ở mức đơn giản + Thực hiện cách chỉnh sửa, ghép nối âm thanh nâng cao – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
D. VẬN DỤNG (5 phút) Mục tiêu hoạt động: Biết cách ghép nối hai tệp đó theo thứ tự thời gian vào thành một tệp Nội dung: Giả sử em có hai tệp âm thanh độc lập. Có thể ghép nối hai tệp đó theo thứ tự thời gian vào thành một tệp được hay không? Hãy nêu cách làm. * Sản phẩm: + Ghép nối hai tệp đó theo thứ tự thời gian vào thành một tệp. * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Bài tập: Giả sử em có hai tệp âm thanh độc lập. Có thể ghép nối hai tệp đó theo thứ tự thời gian vào thành một tệp được hay không? Hãy nêu cách làm.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Giả sử em có hai tệp âm thanh độc lập. Có thể ghép nối hai tệp đó theo thứ tự thời gian vào thành một tệp được hay không? Hãy nêu cách làm. - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Có thể ghép nối hai tệp đó theo thứ tự thời gian vào thành một tệp được. Em thực hiện theo các bước: - Bước 1: Lăn lượt thêm hai tệp âm thanh có sẵn đó vào phần mềm. - Bước 2: Sử dụng công cụ chuyển ngang  để đặt 2 clip nằm cạnh nhau - Bước 3: Sử dụng công cụ chọn  sau đó nhấn tổ hợp phím Ctrl+J để nối hai clip khi đã nằm liền nhau trên rãnh. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

Ngày soạn:

THỰC HÀNH

PHẦN MỀM GHI ÂM VÀ XỬ LÝ ÂM THANH AUDACITY (Tiết 1)

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết (Từ tiết 61 đến tiết 66)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:

- *Kiến thức:* Giúp Hs

- + Bước đầu làm quen với phần mềm Audacity
- + Biết tệp âm thanh có đuôi là *.aup

- + Biết được cấu trúc của tệp dự án âm thanh
- + Biết chỉnh sửa, ghép nối âm thanh ở mức đơn giản và nâng cao
- + Biết xuất kết quả ra tệp âm thanh

- **Kỹ năng:**

- + Thực hiện được thao tác thêm một tệp âm thanh có sẵn
- + Thực hiện được chỉnh sửa, ghép nối âm thanh ở mức đơn giản, nâng cao và xuất

kết quả ra tệp âm thanh

- **Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

+ Thực hiện được chỉnh sửa âm thanh ở mức đơn giản, nâng cao và xuất kết quả ra tệp âm thanh

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.
- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)

Mục tiêu hoạt động:

- Biết được thao tác khởi động, mở tệp và thu âm thanh trực tiếp từ máy tính
- Biết được cấu trúc tệp dự án âm thanh và xuất kết quả ra tệp âm thanh

Nội dung:

- + Câu hỏi 1: Em hãy nêu cách khởi động, mở tệp và thu âm thanh trực tiếp từ máy tính?
- + Câu hỏi 2: Hãy nêu cấu trúc tệp dự án âm thanh?

*** Sản phẩm:** Kết quả

- Biết được thao tác khởi động, mở tệp và thu âm thanh trực tiếp từ máy tính
- Biết được cấu trúc tệp dự án âm thanh và xuất kết quả ra tệp âm thanh

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: + Câu hỏi 1: Em hãy nêu cách khởi động, mở tệp và thu âm thanh trực tiếp từ máy tính? + Câu hỏi 2: Hãy nêu cấu trúc tệp dự án âm thanh?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Nội dung: + Câu hỏi 1: Em hãy nêu cách khởi động, mở tệp và thu âm thanh trực tiếp từ máy tính? + Câu hỏi 2: Hãy nêu cấu trúc tệp dự án âm

	thanh? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động : Nhóm – Sản phẩm học tập : Kết quả - Biết được thao tác khởi động, mở tệp và thu âm thanh trực tiếp từ máy tính - Biết được cấu trúc tệp dự án âm thanh và xuất kết quả ra tệp âm thanh – Báo cáo : Cá nhân báo cáo
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (103 phút) 1. Hoạt động 1: Ôn tập lại kiến thức đã học (15 phút) Nội dung : Giả sử em tự thu âm một bài hát. Sau khi thu xong thì phần đầu và cuối của tệp âm thanh thừa nhiều tạp âm. Làm thế nào để có thể xóa đi các phần thừa này? Hãy trình bày cách làm của em. * Sản phẩm : Biết cách xóa các phần thừa sau khi thu xong thì phần đầu và cuối của tệp âm thanh thừa nhiều tạp âm * Tổ chức thực hiện : Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung : Giả sử em tự thu âm một bài hát. Sau khi thu xong thì phần đầu và cuối của tệp âm thanh thừa nhiều tạp âm. Làm thế nào để có thể xóa đi các phần thừa này? Hãy trình bày cách làm của em.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Giả sử em tự thu âm một bài hát. Sau khi thu xong thì phần đầu và cuối của tệp âm thanh thừa nhiều tạp âm. Làm thế nào để có thể xóa đi các phần thừa này? Hãy trình bày cách làm của em. - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động : Nhóm – Sản phẩm học tập : Để xóa đi đoạn âm thanh thừa ở đầu và cuối tệp âm thanh, em đánh dấu đoạn âm thanh đó và nhấn phím Delete trên bàn phím. – Báo cáo : Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (155 phút) Mục tiêu hoạt động : Thực hành trên máy tính Nội dung : + Khởi động phần mềm Audacity + Mở tệp âm thanh và nghe nhạc + Thu âm thanh trực tiếp từ máy tính + Thêm một tệp âm thanh có sẵn * Sản phẩm : + Mở tệp âm thanh và nghe nhạc + Thu âm thanh trực tiếp từ máy tính	

+ Thêm một tệp âm thanh có sẵn

* **Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
+ Khởi động phần mềm Audacity + Mở tệp âm thanh và nghe nhạc + Thu âm thanh trực tiếp từ máy tính + Thêm một tệp âm thanh có sẵn	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Khởi động phần mềm Audacity + Mở tệp âm thanh và nghe nhạc + Thu âm thanh trực tiếp từ máy tính + Thêm một tệp âm thanh có sẵn -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Khởi động phần mềm Audacity + Mở tệp âm thanh và nghe nhạc + Thu âm thanh trực tiếp từ máy tính + Thêm một tệp âm thanh có sẵn Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.

D. VẬN DỤNG (5 phút)

Mục tiêu hoạt động: Thực hành trên máy tính

Nội dung:

- + Khởi động phần mềm Audacity
- + Mở tệp âm thanh và nghe nhạc
- + Thu âm thanh trực tiếp từ máy tính
- + Thêm một tệp âm thanh có sẵn

*** Sản phẩm:**

- + Mở tệp âm thanh và nghe nhạc
- + Thu âm thanh trực tiếp từ máy tính
- + Thêm một tệp âm thanh có sẵn

*** Tổ chức thực hiện:** Thực hiện ở nhà (nếu có máy tính)

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Học sinh về nhà thực hiện các thao tác : + Khởi động phần mềm Audacity + Khởi động phần mềm Audacity + Mở tệp âm thanh và nghe nhạc + Thu âm thanh trực tiếp từ máy tính + Thêm một tệp âm thanh có sẵn	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn:

THỰC HÀNH**PHẦN MỀM GHI ÂM VÀ XỬ LÝ ÂM THANH AUDACITY (Tiết 2)**

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 02 tiết (Từ tiết 61 đến tiết 66)

I. MỤC TIÊU:**1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:**

- Kiến thức: Giúp Hs

- + Bước đầu làm quen với phần mềm Audacity
- + Biết tệp âm thanh có đuôi là *.aup
- + Biết được cấu trúc của tệp dự án âm thanh
- + Biết chỉnh sửa, ghép nối âm thanh ở mức đơn giản và nâng cao
- + Biết xuất kết quả ra tệp âm thanh

- **Kỹ năng:**

- + Thực hiện được thao tác thêm một tệp âm thanh có sẵn
- + Thực hiện được chỉnh sửa, ghép nối âm thanh ở mức đơn giản, nâng cao và xuất

kết quả ra tệp âm thanh

- **Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

+ Thực hiện được chỉnh sửa âm thanh ở mức đơn giản, nâng cao và xuất kết quả ra tệp âm thanh

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.
- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)

Mục tiêu hoạt động: Biết cách chỉnh sửa âm thanh ở mức đơn giản, chỉnh sửa, ghép nối âm thanh nâng cao

Nội dung:

- + Câu hỏi 1: Em hãy nêu cách chỉnh sửa âm thanh ở mức đơn giản?
- + Câu hỏi 2: Em hãy nêu cách chỉnh sửa, ghép nối âm thanh nâng cao?

*** Sản phẩm:**

+ Cách chỉnh sửa âm thanh ở mức đơn giản, chỉnh sửa, ghép nối âm thanh nâng cao

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: + Câu hỏi 1: Em hãy nêu cách chỉnh sửa âm thanh ở mức đơn giản? + Câu hỏi 2: Em hãy nêu cách chỉnh sửa, ghép nối âm thanh nâng cao?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: + Câu hỏi 1: Em hãy nêu cách chỉnh sửa âm thanh ở mức đơn giản? + Câu hỏi 2: Em hãy nêu cách chỉnh sửa, ghép nối âm thanh nâng cao? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu

	hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: + Cách chỉnh sửa âm thanh ở mức đơn giản, chỉnh sửa, ghép nối âm thanh nâng cao – Báo cáo: Cá nhân báo cáo
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (103 phút) 1. Hoạt động 1: Ôn tập kiến thức đã học (15 phút) Mục tiêu hoạt động: + Biết cách hoán đổi vị trí hai đoạn âm thanh + Biết cách xuất kết quả ra tệp âm thanh Nội dung: + Câu 1: Trong phần mềm Audacity có thể thực hiện việc hoán đổi vị trí hai đoạn âm thanh được hay không? Nếu được thì thực hiện thế nào? + Câu 2: Hãy nêu cách xuất kết quả ra tệp âm thanh? * Sản phẩm: + Hoán đổi vị trí hai đoạn âm thanh + Xuất kết quả ra tệp âm thanh * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: + Câu 1: Trong phần mềm Audacity có thể thực hiện việc hoán đổi vị trí hai đoạn âm thanh được hay không? Nếu được thì thực hiện thế nào? + Câu 2: Hãy nêu cách xuất kết quả ra tệp âm thanh?	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: + Câu 1: Trong phần mềm Audacity có thể thực hiện việc hoán đổi vị trí hai đoạn âm thanh được hay không? Nếu được thì thực hiện thế nào? + Câu 2: Hãy nêu cách xuất kết quả ra tệp âm thanh? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: Câu 1: Có thể thực hiện được bằng cách: - Bước 1: Tạo thêm một rãnh mới.- Bước 2: Di chuyển hai đoạn âm thanh xuống rãnh mới. - Bước 3: Di chuyển lại hai đoạn âm thanh lên rãnh cũ theo ý muốn. Câu 2: +B1: Thực hiện lệnh File →Export Audio, xuất hiện cửa sổ ghi tệp +B2: Lựa chọn tên tệp kết quả, kiểu, dạng tệp âm thanh, sau đó nhấn nút Save. – Báo cáo: Cá nhân báo cáo

C. LUYỆN TẬP (155 phút)**Mục tiêu hoạt động: Thực hành trên máy tính****Nội dung:**

+ Khởi động phần mềm Audacity

+ Tạo sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh bằng phần mềm Audacity

*** Sản phẩm:** Tạo sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh bằng phần mềm Audacity*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
+ Khởi động phần mềm Audacity + Tạo sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh bằng phần mềm Audacity	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: + Khởi động phần mềm Audacity + Tạo sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh bằng phần mềm Audacity -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: + Khởi động phần mềm Audacity + Tạo sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh bằng phần mềm Audacity Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà

	GV ñặt ra.
D. VẬN DỤNG (5 phút) Mục tiêu hoạt động: Vận dụng kiến thức ñã học ñể tạo sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh bằng phần mềm Audacity Nội dung: Thực hiện + Khởi ñộng phần mềm Audacity + Tạo sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh bằng phần mềm Audacity	
Tiến trình nội dung	Hoạt ñộng của GV + HS
Nội dung: Học sinh về nhà thực hiện các thao tác : + Khởi ñộng phần mềm Audacity + Tạo sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh bằng phần mềm Audacity	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn:

ÔN TẬP KIẾN THỨC HỌC KỲ II

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 03 tiết (Từ tiết 61 ñến tiết 66)

I. MỤC TIÊU:**1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:**

- *Kiến thức:* Củng cố các kiến thức đã học, giúp học sinh hệ thống lại kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra học kì II

- *Kỹ năng:*

+ Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập thực hành:

- Tạo được bài trình chiếu hoàn chỉnh

- Thực hiện một dự án âm thanh trên Audacity

- *Thái độ:* Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tích cực, tìm tòi, liên hệ thực tế trong học tập.

2. Năng lực hình thành:

Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

- Tạo được bài trình chiếu hoàn chỉnh

- Thực hiện một dự án âm thanh trên Audacity

Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**A. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT/ KHỞI ĐỘNG (7 phút)**

Nội dung: Đa phương tiện là gì? Sản phẩm đa phương tiện là gì? Cho ví dụ minh họa?

Mục tiêu hoạt động: Hiểu được khái niệm đa phương tiện, sản phẩm đa phương tiện.

*** Sản phẩm:**

+ Khái niệm đa phương tiện

+ Sản phẩm đa phương tiện

+ Ví dụ đa phương tiện

*** Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Đa phương tiện là gì? Sản phẩm đa phương tiện là gì? Cho ví dụ minh họa? - Đa phương tiện là thông tin kết hợp từ nhiều dạng thông tin và được thể hiện một cách đồng thời. - Sản phẩm đa phương tiện là sản phẩm được tạo bằng máy tính và phần mềm máy tính. - Lấy ví dụ theo hiểu biết của bản thân	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Đa phương tiện là gì? Sản phẩm đa phương tiện là gì? Cho ví dụ minh họa? - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên – Phương thức hoạt động: Nhóm – Sản phẩm học tập: - Đa phương tiện là thông tin kết hợp từ

	nhiều dạng thông tin và được thể hiện một cách đồng thời. - Sản phẩm đa phương tiện là sản phẩm được tạo bằng máy tính và phần mềm máy tính. - Lấy ví dụ theo hiểu biết của bản thân - Báo cáo: Cá nhân báo cáo
B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30 phút) 1. Hoạt động 1: Giải đáp bài tập phần trắc nghiệm (15 phút) Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức đã học trong học kỳ II để trả lời câu hỏi Nội dung: Giải đáp bài tập phần trắc nghiệm * Sản phẩm: Kiến thức đã học trong học kỳ II để trả lời câu hỏi * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
- Yêu cầu học sinh nêu câu hỏi ôû phần traéc nghiệm của nề công ôn tập và thảo luận theo nhóm.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu hỏi trắc nghiệm trong đề cương ôn tập - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: Đáp án trắc nghiệm trong đề cương ôn tập - Báo cáo: Cá nhân báo cáo
2. Hoạt động 2: Giải đáp bài tập phần tự luận (15 phút) Mục tiêu hoạt động: Hệ thống lại kiến thức đã học trong học kỳ II để trả lời câu hỏi Nội dung: Giải đáp bài tập phần tự luận * Sản phẩm: Kiến thức đã học trong học kỳ II để trả lời câu hỏi * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
- Yêu cầu học sinh nêu câu hỏi ôû phần tự luận của nề công ôn tập và thảo luận theo nhóm.	GV giao nhiệm vụ : Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Câu hỏi tự luận trong đề cương ôn tập - HS thực hiện nhiệm vụ : Hoàn thành câu hỏi trên - Phương thức hoạt động: Nhóm - Sản phẩm học tập: Đáp án tự luận trong đề cương ôn tập - Báo cáo: Cá nhân báo cáo
C. LUYỆN TẬP (93 phút) Mục tiêu hoạt động: Thực hành trên máy tính Nội dung: - Khởi động PowerPoint 2010	

- Tạo được bài trình chiếu hoàn chỉnh - Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả - Lưu bài trình chiếu - Thực hiện một dự án âm thanh trên Audacity: + Khởi động phần mềm Audacity + Tạo sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh bằng phần mềm Audacity * Sản phẩm: - Tạo được bài trình chiếu hoàn chỉnh - Tạo sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh bằng phần mềm Audacity * Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét	
Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
- Khởi động PowerPoint 2010 - Tạo được bài trình chiếu hoàn chỉnh - Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả - Lưu bài trình chiếu - Thực hiện một dự án âm thanh trên Audacity: + Khởi động phần mềm Audacity + Tạo sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh bằng phần mềm Audacity	GV giao nhiệm vụ : - GV: yêu cầu học sinh khởi động máy tính và thực hiện các nhiệm vụ thực hành sau: - Khởi động PowerPoint 2010 - Tạo được bài trình chiếu hoàn chỉnh - Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả - Lưu bài trình chiếu - Thực hiện một dự án âm thanh trên Audacity: + Khởi động phần mềm Audacity + Tạo sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh bằng phần mềm Audacity -HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đã phân công (2hs/1 máy) - HS thực hiện nhiệm vụ : Các nhóm thảo luận, giúp đỡ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. – Phương thức hoạt động: Nhóm đôi – Sản phẩm học tập: - Khởi động PowerPoint 2010 - Tạo được bài trình chiếu hoàn chỉnh + Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả - Thực hiện một dự án âm thanh trên Audacity: + Khởi động phần mềm Audacity + Tạo sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh bằng phần mềm Audacity Hoạt động: Đánh giá kết quả hoạt động, củng cố kiến thức và dặn dò nội dung tiết học tiếp theo. GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm. -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc

	phải - Đưa ra hướng khắc phục - Giải đáp những thắc mắc của học sinh - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành. HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV. GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo. HS: Lắng nghe và thực hiện. GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện. HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra.
--	---

D. VẬN DỤNG (5 phút)**Mục tiêu hoạt động: Thực hiện tại nhà (nếu có máy tính)****Nội dung:**

- Tạo được bài trình chiếu hoàn chỉnh
- Trình chiếu bài trình chiếu để kiểm tra kết quả
- Lưu bài trình chiếu
- Thực hiện một dự án âm thanh trên Audacity:
- + Khởi động phần mềm Audacity
- + Tạo sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh bằng phần mềm Audacity

*** Sản phẩm:**

- Tạo được bài trình chiếu hoàn chỉnh
- Thực hiện tạo sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh bằng phần mềm Audacity

*** Tổ chức thực hiện: Về nhà**

Tiến trình nội dung	Hoạt động của GV + HS
Nội dung: Học sinh về nhà thực hiện: - Tạo được bài trình chiếu hoàn chỉnh - Thực hiện một dự án âm thanh trên Audacity: + Khởi động phần mềm Audacity + Tạo sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh bằng phần mềm Audacity	Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể)

Ngày soạn :

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Môn học: Tin học 9

Thời gian thực hiện: 01 tiết (Tiết 70)

I. MUỖC NỈCH - YEÂU CAÂU:

GV:

Tin hoïc 9

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:**- Kiến thức:**

- Nắm vững, kiểm tra việc lĩnh hội kiến thức kiến thức hoặc sinh đã học trong học kỳ II

- Kỹ năng:

- Vận dụng linh hoạt các kiến thức đã học để làm bài kiểm tra, rèn cho học sinh kỹ năng trình bày, liên hệ thực tế trong học tập

- Thái độ:

- Nghiêm túc, trật tự trong quá trình làm bài kiểm tra.

- Có ý thức, thói quen suy nghĩ và làm việc hợp lý, khoa học và chính xác

2. Năng lực hình thành:**+ Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:**

Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề.

+ Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:

+ Thực hiện tạo được bài trình chiếu hoàn chỉnh

+ Thực hiện được một dự án âm thanh trên Audacity

+ **Năng lực hợp tác và năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng công nghệ thông tin..**

II. Bảng mô tả ma trận đề: đính kèm**III. Đề kiểm tra: đính kèm****IV. Đáp án và hướng dẫn chấm: đính kèm****V. Thống kê kết quả:**

TT	Lớp	Số	Kém		Yếu		TB		Khá		Giỏi		TB trở lên	
			0 đến < 3.5		3.5 đến < 5.0		5.0 đến < 6.5		6.5 đến < 8		8.0 đến 10		5.0 đến 10	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
1														
2														
3														

VI. NHẬN XÉT, RUÈT KINH NGHIỆM:

.....

.....

.....

.....

.....

.....